

Traphaco[◆]

Con đường sức khỏe xanh



PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ◆ VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021





DANH MỤC

TỪ VIẾT TẮT

3Ps	Trả lương theo vị trí công việc - năng lực cá nhân và hiệu quả công việc
BKS	Ban kiểm soát
BCTC	Báo cáo tài chính
CBEI	Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với Người tiêu dùng
CBNV	Cán bộ nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CPBH	Chi phí bán hàng
CPQL	Chi phí quản lý
CPTC	Chi phí tài chính
CSBH	Chính sách bán hàng
CSH	(Nguồn vốn) chủ sở hữu
CTCP	Công ty Cổ phần
CTNH	Chất thải nguy hại
ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
ĐHCD/ĐHĐCD	Đại hội cổ đông/ đại hội đồng cổ đông
DMS	Hệ thống quản lý phân phối
DN	Doanh nghiệp
DTT	Doanh thu thuần
ERP	Hệ thống quản trị tài nguyên doanh nghiệp
ETC	Hệ thống điều trị
GACP-WHO	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới
GDBLQ	Giao dịch bên liên quan
GMP-WHO	Thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới
GMP-EU	Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn châu Âu
GRI G4	Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu thế hệ 4
GTVT	Giao thông vận tải
HĐQT	Hội đồng quản trị
HTK	Hàng tồn kho
ICOR	Hệ số sử dụng vốn
ISO	Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế
IT	Công nghệ thông tin
KPI	Hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả công việc
KV	Khu vực
KTCL	Kiểm tra chất lượng
LCTT	Lưu chuyển tiền tệ
MTV	Một thành viên
NCT	Người cao tuổi
NCPT/R&D	Nghiên cứu phát triển
NV	Nhân viên
NQ	Nghị quyết
OTC	Hệ thống bán lẻ
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PTBV	Phát triển bền vững
PTT	Phụ trách tính
PX	Phân xưởng
QLCL	Quản lý chất lượng
QTKD	Quản trị kinh doanh
QTRR	Quản trị rủi ro
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc
SKX	Nhóm sản phẩm Sức khoẻ xanh
SXKD	Sản xuất kinh doanh
SWOT	Mô hình phân tích điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội - thách thức
RBEI	Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với nhà thuốc
TBVTVT	Thiết bị vật tư y tế
TDV	Trình dược viên
TGD	Tổng giám đốc
TMCP	Thương mại Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Trưởng phòng
TS	Tài sản
UBND	Ủy ban nhân dân
UV	Ủy viên
VSDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam
WEF	Diễn đàn kinh tế thế giới
WIPO	Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới
XNK-CUVT	Xuất nhập khẩu - cung ứng vật tư



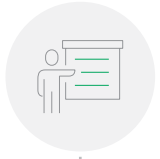
Gần nửa thế kỷ lao động không ngừng nghỉ của toàn thể CBNV Công ty Cổ phần Traphaco, từ tổ sản xuất thuốc thuộc ty y tế đường sắt, Traphaco giờ là công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán và mạnh mẽ phát triển trở thành doanh nghiệp dược phẩm hàng đầu Việt Nam.

Bắt đầu với sản phẩm Viên sáng mắt, làm từ dược liệu dành cho cán bộ lái tàu - những người cần đôi mắt sáng khỏe, thức xuyên đêm lái tàu phục vụ chiến trường, Traphaco đã gắn với sứ mệnh tạo ra các sản phẩm dược phẩm có giá trị cao chăm sóc sức khỏe con người. Những năm qua, hòa chung công cuộc phát triển ngành công nghiệp dược Việt Nam, Traphaco là doanh nghiệp điển hình, dẫn đầu trong hiện đại hóa các thuốc y học cổ truyền. Từng vị thuốc, bài thuốc quý đã được người Traphaco tìm tòi phát triển để tạo ra những sản phẩm thuốc tiện lợi với dạng bào chế hiện đại, sản xuất trên dây chuyền thuốc đông dược công nghệ cao.

Dựa trên kinh nghiệm nghiên cứu phát triển dược phẩm, kế thừa lợi thế về thương hiệu số 1 Đông dược, cùng sự tư vấn từ đối tác và cổ đông lớn, Công ty xác định rằng đông dược và tân dược đều đóng vai trò quan trọng đối với cả doanh nghiệp và người dân cần những giải pháp điều trị đa dạng, toàn diện. Từ đó, hình thành mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2025 của Traphaco:

**DUY TRÌ, GIỮ VỮNG VỊ THẾ SỐ 1 ĐÔNG DƯỢC
TẬP TRUNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGOÀI ĐÔNG DƯỢC**





NỘI DUNG

Báo cáo thường niên Traphaco 2021

1

TRAPHACO 2021

- 03 Lời tựa
- 05 Điểm nhấn Báo cáo thường niên Traphaco 2021
- 08 Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi
- 10 Dấu ấn năm 2021
- 14 Giải thưởng tiêu biểu qua các năm
- 16 Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản năm 2021
- 18 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 20 Thông điệp của Tổng Giám đốc

2

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

- 26 Tổng quan về Traphaco
- 28 Quá trình hình thành và phát triển
- 30 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 34 Traphaco - Mô hình tổ chức
- 36 Công ty con của Traphaco
- 38 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 42 Giới thiệu Ban điều hành
- 45 Giới thiệu Ban kiểm soát

3

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

- 48 Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
- 59 Kết quả hoạt động đầu tư năm 2021
- 60 Phân tích tài chính năm 2021
- 70 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
- 76 Báo cáo hoạt động của các công ty con

4

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 98 Mô hình và cơ cấu quản trị Công ty Traphaco
- 100 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 105 Định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022
- 106 Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT
- 109 Phân tích thể điểm quản trị dựa trên thể điểm Quản trị công ty theo khu vực ASEAN
- 126 Giao dịch và thù lao
- 129 Đánh giá tình hình Quản trị công ty năm 2021
- 130 Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021
- 135 Báo cáo Quản trị rủi ro
- 139 Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông (IR)

5

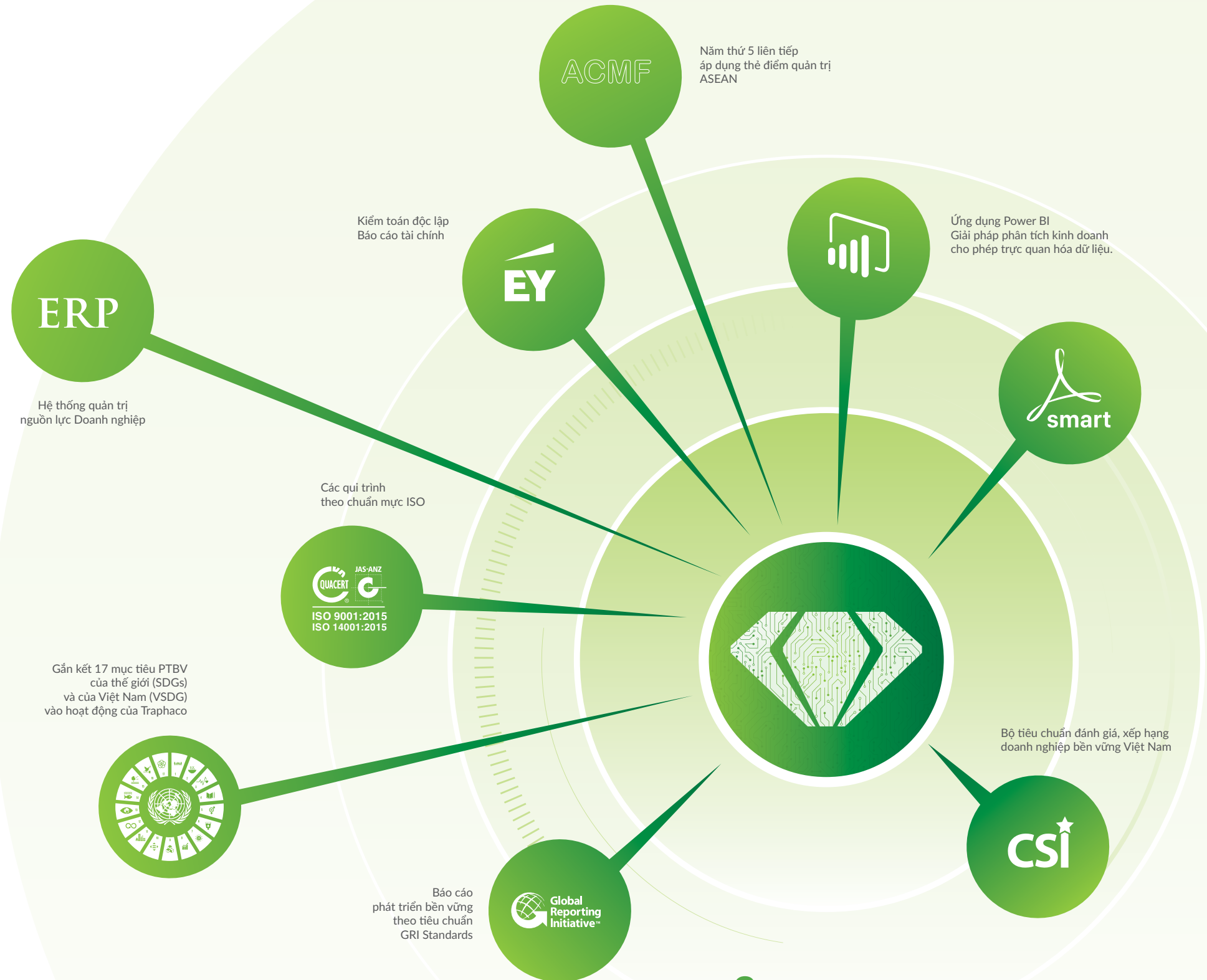
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 148 Tổng quan về báo cáo
- 149 Mô hình phát triển bền vững
- 150 Định hướng chiến lược phát triển bền vững
- 154 Kế hoạch hành động năm 2021
- 156 Tăng trưởng kinh tế
- 159 Đầu tư xã hội
- 176 Bảo vệ môi trường

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 190 Thông tin chung
- 192 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 193 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 194 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 196 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 197 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 199 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



ĐIỂM NHẤN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TRAPHACO 2021

Truy cập vào website:
www.traphaco.com.vn/ir
 hoặc quét mã QR Code



Tải ứng dụng báo cáo thường niên tại:



IOS: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"

Android: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"

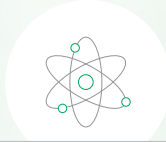


TRAPHACO 2021

- 08 Sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi
- 10 Dấu ấn năm 2021
- 14 Giải thưởng tiêu biểu qua các năm
- 16 Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản năm 2021
- 18 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 20 Thông điệp của Tổng Giám đốc



PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ♦ VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI



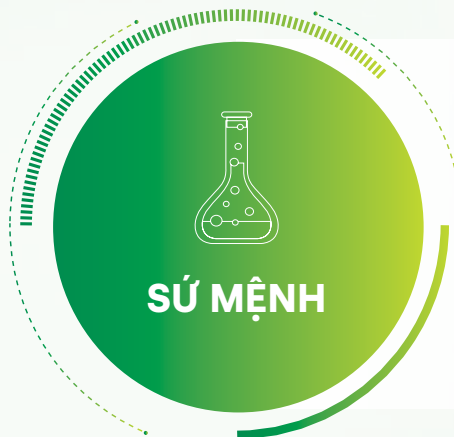
TÂM NHÌN, SỨ MỆNH

Giá trị cốt lõi



TÂM NHÌN
ĐẾN 2025

Là doanh nghiệp Dược
số 1 Việt Nam
về tốc độ tăng trưởng
doanh thu và lợi nhuận



SỨ MỆNH

Sáng tạo
SẢN PHẨM XANH
chăm sóc sức khỏe con người

DƯỢC PHẨM

XANH

Là dược phẩm được sản xuất trên nền tảng chuỗi cung ứng xanh từ nguồn nguyên liệu đến công nghệ sản xuất sạch, hệ thống phân phối, dịch vụ thân thiện với môi trường.



Trách nhiệm



Sáng tạo



Kết nối



Chủ động



Dũng cảm



Trung thực





TRAPHACO

Dấu ấn năm 2021



CỜ THI ĐUA CỦA UBND TP. HÀ NỘI TRAO CHO CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO



Ngày 07/07/2021, UBND TP. Hà Nội ban hành quyết định 3092/QĐ-UBND về việc khen thưởng các doanh nghiệp có thành tích trong phong trào thi đua năm 2020 khối Doanh nghiệp trên địa bàn. Theo đó, CTCP được tặng Cờ “Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua” do đã có thành tích toàn diện năm 2020.



ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2021-2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Ngày 31/03/2021, Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2021-2025 Công ty Cổ phần Traphaco được tổ chức thành công, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025.

Đại hội đã đề ra Định hướng phát triển công ty giai đoạn 2021-2025, với các mục tiêu tăng trưởng kép tổng doanh thu và lợi nhuận về hàng sản xuất, hàng khai thác-nhập khẩu; triển khai dự án tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, tăng cường chuyển giao công nghệ giai đoạn 2 với Daewoong.

Traphaco cũng vinh dự đạt Top 5 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất năm 2021 - Nhóm vốn hóa vừa trong Lễ công bố và vinh danh các doanh nghiệp đoạt giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) năm 2021 (28/12/2021).



TRAPHACO CNC VINH DỰ NHẬN HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ



Ngày 13/10/2021, Chủ tịch Nước ban hành Quyết định số 1786/QĐ-CTN về việc tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì cho công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco vì thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2016 đến năm 2020 - góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Là doanh nghiệp số 1 Việt nam trong lĩnh vực sản xuất thuốc Đông dược, Traphaco CNC luôn hoàn thành tốt sứ mệnh sản xuất thuốc từ thiên nhiên với chuỗi cung ứng xanh: Nguyên liệu - Công nghệ - Sản phẩm - Phân phối - “Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người”.



DOANH NGHIỆP DƯỢC DUY NHẤT VÀO TOP 10 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM 2021

Ngày 09/12/2021, CTCP Traphaco vinh dự được trao chứng nhận Top 10 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam CSI 2021. Chương trình do Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) tổ chức. Các doanh nghiệp được đánh giá chủ yếu thông qua bộ chỉ số CSI (gồm 119 chỉ số: 12 chỉ số kết quả phát triển bền vững, 22 chỉ số quản trị, 25 chỉ số về môi trường và 60 chỉ số về lao động và xã hội). Điểm sáng mới năm nay là việc làm nổi bật hơn các tiêu chí về Bình đẳng giới tại doanh nghiệp. Đây cũng là cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận gần hơn các tiêu chuẩn quốc tế.



TRAPHACO ĐỨNG VỊ TRÍ SỐ 1 CÔNG TY ĐÔNG DƯỢC UY TÍN NĂM 2021



Ngày 14/12/2021, Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) chính thức công bố danh sách, theo đó CTCP Traphaco vinh dự nằm trong Top 10 Công ty Dược uy tín và đứng số 1 Top 5 Công ty Đông dược uy tín năm 2021.

Kết quả này đã khẳng định Năng lực tài chính, Uy tín truyền thông, cùng sự tin nhiệm của các bên liên quan và cộng đồng xã hội dành cho CTCP Traphaco trong năm 2021, một năm đầy biến động và nhiều khó khăn thử thách.



DẤU ẤN NĂM 2021 (Tiếp theo)



BAN HÀNH MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ MA TRẬN PHÂN QUYỀN MỚI

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 31/03/2021 về tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, ngày 11/11/2021, HĐQT đã đồng thuận ban hành Nghị quyết 51/2021/NQ-HĐQT về Mô hình tổ chức Công ty Cổ phần Traphaco và Nghị quyết 52/2021/NQ-HĐQT về Ma trận phân quyền quy định phạm vi công việc của Hội đồng quản trị, các Tiểu ban giúp việc thuộc HĐQT, các chức danh trong Bộ máy quản lý được bổ nhiệm bởi HĐQT.

Đến ngày 18/11, HĐQT tổ chức buổi truyền thông về Kế hoạch Tái cấu trúc Công ty và Lễ công bố các quyết định giao, tạm giao nhiệm vụ cho các nhân sự chủ chốt cấp Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chức năng do HĐQT bổ nhiệm



THỰC HIỆN SẢN XUẤT "3 TẠI CHỖ" VÀ ĐỒNG HÀNH CÙNG BỘ Y TẾ TRONG CHƯƠNG TRÌNH TÚI THUỐC AN SINH



Theo chỉ đạo của Chính phủ, trong Quý 3/2021, Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco và Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên đã nhanh chóng triển khai sản xuất "3 tại chỗ" để duy trì sản xuất, đảm bảo công bằng việc làm và thu nhập cho người lao động.

Nhờ vậy, trong tháng 9, Traphaco đảm bảo đủ hàng để cung ứng 200.000 chai thuốc sát khuẩn miệng họng T-B Fresh cho Chương trình Túi thuốc điều trị các F0 tại nhà và cộng đồng (Bộ Y tế).



CỜ THI ĐUA TỔNG LIÊN ĐOÀN LĐVN TRAO CHO CÔNG ĐOÀN TRAPHACO

Ngày 27/11, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã trao tặng Cờ thi đua cho CTCP Traphaco vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2020.

Nhờ việc đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho người lao động khi đại dịch bùng phát, duy trì sản xuất kinh doanh, thu nhập bình quân năm 2020 của người lao động Traphaco tăng 20% so với cùng kỳ, đạt mức trên 20 triệu đồng/ người/ tháng.



LỄ KHỞI ĐỘNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2 GIỮA TRAPHACO VÀ DAEWOONG



Ngày 19/08/2021, Công ty CP Traphaco và Tập đoàn dược phẩm Daewoong, Hàn Quốc (Daewoong) đã tổ chức Lễ khởi động dự án chuyển giao công nghệ giai đoạn 2 (bằng hình thức online). Mục tiêu tăng tỷ trọng doanh thu kênh ETC, tăng trưởng tổng doanh thu qua việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm của Traphaco; Tăng tỷ trọng sản phẩm tân dược có hàm lượng khoa học cao; Tăng số lượng sản phẩm tân dược có khả năng cạnh tranh cao khi tham gia đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

Đến ngày 09/12/2021, công ty tổ chức Lễ khởi động Thương mại hóa sản phẩm chuyển giao công nghệ từ Daewoong và Triển khai sản phẩm đầu tiên ra thị trường là Acid Ursodeoxycholic (UDCA).



TRAPHACO XÁC LẬP KỶ LỤC VIỆT NAM "CÔNG TY DƯỢC SỐ 1 VỀ THUỐC ĐÔNG DƯỢC"

Ngày 29/03/2021, Công ty Cổ phần Traphaco (Traphaco) tổ chức Lễ đón nhận Kỷ lục Việt Nam do Tổ chức Kỷ lục Việt Nam (VietKings) trao tặng. Theo đó, Công ty cổ phần Traphaco xác lập kỷ lục "Công ty Dược đầu tiên về hiện đại hóa thuốc Đông dược và có ba dòng sản phẩm thuốc Đông dược bán chạy nhất Việt Nam (Boganic, Hoạt huyết dưỡng não và Tottri)".





Giải thưởng tiêu biểu

QUA CÁC NĂM

CẤP NHÀ NƯỚC



Danh hiệu Anh hùng Lao động



Huân chương Lao động hạng Nhất



Huân chương Lao động hạng Nhất cho Công đoàn Công ty

VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÁC GIẢI PHÁP SỞ HỮU TRÍ TUỆ



Giải thưởng WIPO



Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương



Giải Vàng Chất lượng Quốc gia

VỀ THƯƠNG HIỆU



5 Lần liên tiếp đạt Thương hiệu Quốc gia Vietnam Value



Top 10 Sao vàng đất Việt



Top 10 Công ty Dược uy tín nhất Việt Nam



Top 40 Thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam do Forbes bình chọn



Top 50 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam 2019 do Forbes bình chọn



Top 10 Sản phẩm thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc



Kỷ lục Việt Nam "Công ty Dược đầu tiên về hiện đại hóa thuốc Đông dược và có ba dòng sản phẩm thuốc Đông dược bán chạy nhất Việt Nam (Boganic, Hoạt huyết dưỡng não và Tottri)"

VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2020



Top 10 Doanh nghiệp Sao vàng đất Việt tiêu biểu Trách nhiệm xã hội



Top 10 Doanh nghiệp bền vững nhất Việt Nam (CSI)



Doanh nghiệp vì Người lao động



CÁC CHỈ TIÊU

Kinh doanh cơ bản năm 2021

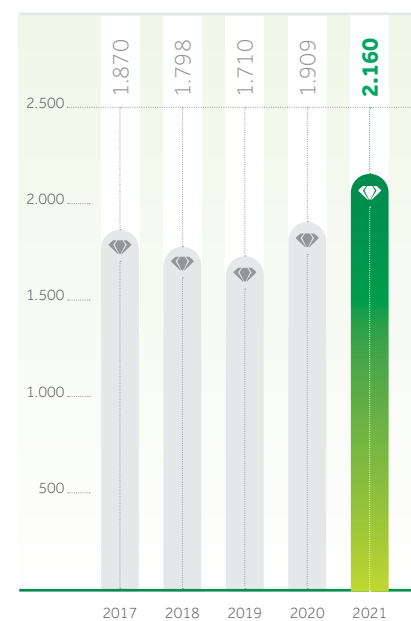
Traphaco đang bước sang một chu kỳ kinh doanh mới, với mục tiêu và chiến lược kinh doanh rõ ràng, đó là “Duy trì, giữ vững vị thế số 1 đông dược - tập trung đầu tư phát triển ngoài đông dược”. Công ty đã tiến hành tái cấu trúc hoạt động kinh doanh để nâng cao hiệu quả kinh doanh đông dược và ngoài đông dược, linh hoạt thích ứng với dịch Covid-19, tăng khả năng chống chịu và phát triển bền vững. Traphaco đã có một năm 2021 thành công.

Chặng đường phía trước tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên Traphaco sẽ đặc biệt chú trọng giữ vững giá trị cốt lõi, toàn thể CBNV phát huy các loại hình văn hóa: hướng đến kết quả, khẳng định năng lực bản thân, hợp tác vì mục tiêu chung, sẵn sàng đương đầu với khó khăn thách thức, từ đó sẽ kiên gan, bền chí cùng đón chào KỶ NGUYỄN mới, đồng hành cùng phát triển và đổi mới TRAPHACO.



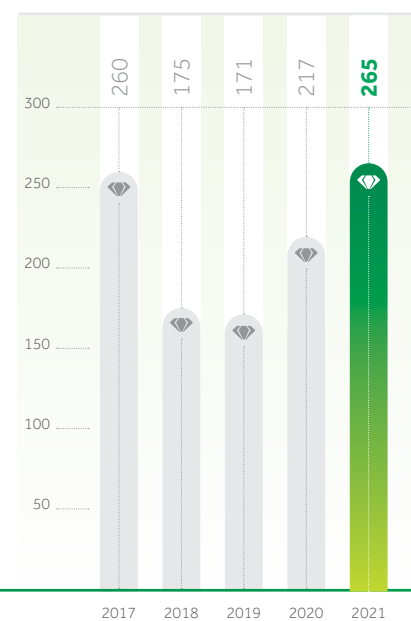
DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ
ĐVT: Tỷ đồng

2.160



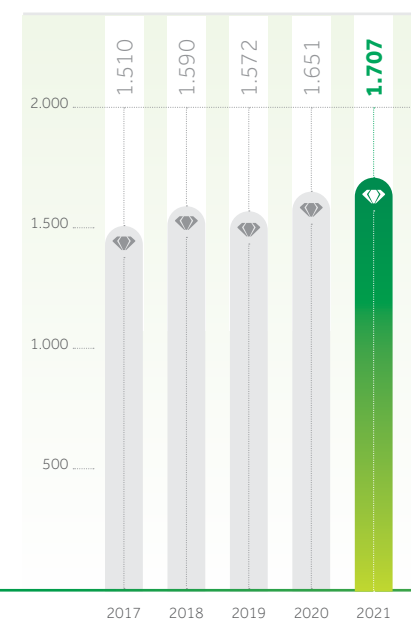
LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT
ĐVT: Tỷ đồng

265



TỔNG TÀI SẢN
ĐVT: Tỷ đồng

1.707



70
Sản phẩm chuyển giao công nghệ với đối tác Daewoo



30%
Tỷ lệ trả cổ tức hàng năm (2017-2021)



27.000+
Khách hàng nhà thuốc trên toàn quốc



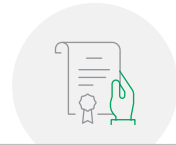
13,3%
Mục tiêu tổng doanh thu tăng trưởng kép



15%
Mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng kép



28
Chi nhánh trên toàn quốc



THÔNG ĐIỆP CỦA

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Chung Ji Kwang
Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Traphaco

Năm 2021, mức tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận của Công ty là mức cao trong các Công ty dược niêm yết trên thị trường chứng khoán, là tốc độ tăng trưởng ấn tượng xét đến bối cảnh năm 2021 là năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19.



Kính gửi Quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và toàn thể CBNV!

Kết thúc năm 2021, Traphaco hoàn thành kế hoạch do các cổ đông giao, doanh thu hợp nhất đạt hơn 2.160 tỷ đồng, tăng trưởng 13,2% so với năm 2020. Lợi nhuận hợp nhất đạt 265 tỷ đồng, vượt 10,5% kế hoạch (240 tỷ), tăng trưởng 22,2% so với năm 2020. Mức tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận của Công ty là mức cao trong các Công ty dược niêm yết trên thị trường chứng khoán, là tốc độ tăng trưởng ấn tượng xét đến bối cảnh năm 2021 là năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, hệ thống phân phối đã chứng minh được thể mạnh, giao hàng đầy đủ, kịp thời, không bị đứt gãy chuỗi cung ứng, được đối tác và khách hàng ủng hộ.

Triển khai Nghị quyết ĐHCĐ 2021, HĐQT đã - cùng với sự tư vấn của KPMG - thực hiện thành công Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược **"Duy trì vị thế số 1 Đông dược, tập trung phát triển ngoài Đông dược"**. Mô hình tổ chức mới và phương thức quản trị được cải tiến, phù hợp hơn sẽ tạo sự cộng hưởng các nguồn lực và giá trị, thúc đẩy Traphaco phát triển mạnh mẽ.

Về danh hiệu giải thưởng: năm 2021, Traphaco vẫn tiếp tục duy trì vị trí top 10 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2021, Top 10 Công ty Dược uy tín và đứng số 1 Top 5 Công ty Đông dược uy tín năm 2021, xác lập kỷ lục **"Công ty Dược đầu tiên về hiện đại hóa thuốc Đông dược và có ba dòng sản phẩm thuốc Đông dược bán chạy nhất Việt Nam (Boganic, Hoạt huyết dưỡng não và Tottri)"**.

Năm 2021, dịch Covid hoành hành, người dân nguy khó, Traphaco nhận thức rõ trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp trong ngành dược, hỗ trợ các bệnh viện, các lực lượng tuyến đầu chống dịch 1 tỷ đồng, hỗ trợ tuyến đầu chống dịch, ủng hộ 500 triệu đồng mua Vaccine ngừa Covid-19 cho thành phố Hà Nội, đồng hành cùng Bộ Y tế thực hiện chương trình Túi thuốc an sinh, tài trợ cho chương trình 200.000 chai nước súc miệng sát khuẩn T-B Fresh.

Kính thưa Quý vị!

Năm 2022, Traphaco đặt mục tiêu doanh thu 2.345 tỷ đồng, lợi nhuận 286 tỷ đồng, tiếp tục dự án tái cấu trúc tách mảng kinh doanh đông dược và ngoài đông dược, đầu tư nâng cấp các dây chuyền sản xuất đông dược và ngoài đông dược, gia tăng danh mục sản phẩm qua đầu tư & nghiên cứu sản phẩm mới, hợp tác chuyển giao công nghệ, nhập khẩu phân phối.

Traphaco tin tưởng rằng, với bề dày truyền thống nửa thế kỷ phát triển và uy tín của công ty, sự ủng hộ toàn diện của các cổ đông lớn, sự cộng hưởng giữa niềm tin của quý cổ đông, đối tác và khách hàng dành cho Traphaco suốt 50 năm qua, cùng với những nỗ lực bền bỉ của tập thể Ban Lãnh đạo công ty và toàn thể cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống, năm 2022 sẽ là năm kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống với những thành công và thắng lợi to lớn, mở ra thời kỳ phát triển mạnh mẽ cho Traphaco.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, bình an và thành công.

Trân trọng.

CHUNG JI KWANG
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco



THÔNG ĐIỆP CỦA

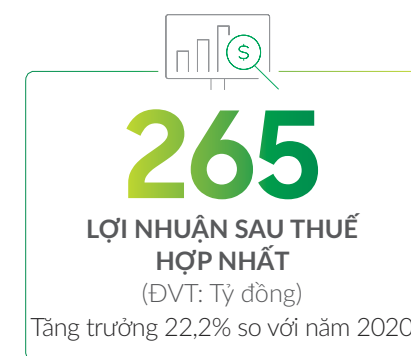
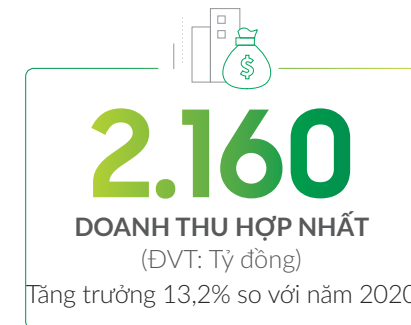
Tổng Giám đốc



ÔNG TRẦN TỨC MÃ

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco

Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid 19 tiếp tục diễn biến rất phức tạp, hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Theo báo cáo kết quả kinh doanh của các công ty ngành dược trên sàn chứng khoán, doanh thu và lợi nhuận đi ngang. Trước tình hình đó, công ty Traphaco đã linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết liệt trong công tác điều hành, thích ứng với tình hình thị trường, dịch bệnh, vượt qua nhiều thách thức và đạt được nhiều thành công.



Công ty Traphaco đã hoàn thành tất cả các mục tiêu đặt ra, doanh thu đạt hơn 2.160 tỷ, kế hoạch là 2.100 tỷ, vượt kế hoạch 102,8%, tăng trưởng 13,2% so với năm 2020, lợi nhuận đạt hơn 265 tỷ, kế hoạch là 240 tỷ, vượt hơn 10,5% so với kế hoạch, tăng trưởng hơn 22,2% so với năm 2020. Doanh thu hàng sản xuất và hàng phân phối đều đạt mức tăng trưởng tốt.

Ban lãnh đạo công ty cùng với sự tư vấn của KPMG, Công ty đã hoàn thành kế hoạch tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, trong đó tách mảng kinh doanh Đông dược và Ngoài đông dược. Đây là một bước chuyển biến nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thích ứng linh hoạt với những thay đổi của thị trường, hiện thực hóa những mục tiêu trong giai đoạn phát triển mới.

Để đạt được những kết quả đó, Traphaco đã phát huy những thành quả được thiết lập trong giai đoạn trước và triển khai 6 giải pháp lớn nhằm vượt qua những thách thức và nắm bắt những cơ hội mới.

Công ty đổi mới hệ thống OTC, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại và các tiêu chuẩn mới về quản trị bao gồm cải tiến hệ thống ERP, hệ thống báo cáo BI; tối ưu hệ thống vận chuyển nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu hàng hóa trong thời kì dịch bệnh.

Traphaco tiếp tục phát triển thị trường ETC, thúc đẩy hoạt động đầu thầu bệnh viện với những sản phẩm tân dược, sản phẩm chuyển giao công nghệ từ đối tác Deawoong hàng đầu Hàn Quốc (với bề dày lịch sử từ năm 1945 trong ngành dược phẩm).

Tập trung hoạt động nghiên cứu thuốc tân dược, thuốc generic và tương đương sinh học. Traphaco đã vượt mục tiêu đưa sản phẩm mới, sản phẩm chuyển giao công nghệ vào sản xuất và ra thị trường, đồng thời gia tăng số đăng ký và công bố với những sản phẩm chất lượng, qua đó công ty mở rộng danh mục sản phẩm sản xuất và phân phối.

Đổi mới trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, thực hiện thành công tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm hiện thực hóa những mục tiêu tăng trưởng, phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn mới. Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách, thay đổi cách giao, đánh giá mục tiêu công việc, KPI đảm bảo mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, gia tăng giá trị cho cổ đông và thu nhập của người lao động.

Công ty phát động chương trình thi đua "**Chuẩn hóa quy trình**" nhằm xây dựng, nâng cấp và cải thiện quy trình làm việc giúp nâng cao năng suất lao động, phát huy Văn hóa Traphaco trong giai đoạn mới.



THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)



TÀI TRỢ

200.000

Chai nước súc miệng sát khuẩn T-B FRESH

Trong năm vừa qua Traphaco có những hoạt động vì cộng đồng và người lao động:

- Traphaco hỗ trợ các bệnh viện, các lực lượng tuyến đầu chống dịch 1 tỷ đồng.
- Traphaco hỗ trợ tuyến đầu chống dịch, ủng hộ 500 triệu đồng mua Vaccine ngừa Covid-19 cho TP. Hà Nội.
- Traphaco đã đồng hành cùng bộ y tế thực hiện chương trình Tái thuốc an sinh. Trong đó Traphaco đã tài trợ cho chương trình 200.000 chai nước súc miệng sát khuẩn T-B Fresh.
- Traphaco thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ, người lao động công ty bị nhiễm, ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Kết quả sản xuất kinh doanh tăng trưởng, đời sống người lao động được đảm bảo, cùng với những hoạt động vì cộng đồng, Traphaco vinh dự nhận được những phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng:

- Ngày 13/10/2021, Chủ tịch Nước ban hành Quyết định số 1786/QĐ-CTN về việc tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì cho Công ty Cổ phần Công nghệ Cao Traphaco vì thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2016 đến năm 2020 - góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- Ngày 07/07/2021, UBND TP. Hà Nội ban hành quyết định 3092/QĐ-UBND về việc khen thưởng các doanh nghiệp có thành tích trong phong trào thi đua năm 2020 khối Doanh nghiệp trên địa bàn. Theo đó, Traphaco được tặng cờ "Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua" do đã có thành tích toàn diện năm 2020.



2.345

MỤC TIÊU DOANH THU HỢP NHẤT 2022
(ĐVT: Tỷ đồng)

- Tổng Giám đốc Trần Túc Mã nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 07/07/2021.
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã trao tặng Cờ thi đua cho Traphaco vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2020.
- Ngày 29/03/2021, Công ty Cổ phần Traphaco xác lập kỷ lục "Công ty Dược đầu tiên về hiện đại hóa thuốc Đông dược và có ba dòng sản phẩm thuốc Đông dược bán chạy nhất Việt Nam (Boganic, Hoạt huyết dưỡng não và Tottri)".
- Traphaco đứng vị trí số 1 Công ty Đông dược uy tín năm 2020. Bảng xếp hạng được Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) chính thức công bố ngày 08/01/2021. Những sản phẩm từ dược liệu của Traphaco luôn được các thầy thuốc và người dân tin dùng nhờ chất lượng và hiệu quả cao trong điều trị bệnh, đặc biệt nguồn dược liệu sạch Traphaco sử dụng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.
- Top 10 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2021 (CSI 2021): Được tổ chức thường niên từ năm 2016 theo sự chỉ đạo của Chính phủ, Chương trình Đánh giá, công bố doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam (Chương trình CSI) đã tạo được dấu ấn mạnh mẽ và sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Traphaco là doanh nghiệp dược duy nhất vinh dự là 1 trong top 10 "Doanh nghiệp bền vững 2021". Lễ công bố được tổ chức ngày 09/12/2021 với sự tham dự của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam.
- Ngày 14/12/2021, Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) chính thức công bố danh sách, theo đó Traphaco vinh dự nằm trong Top 10 Công ty Dược uy tín và đứng số 1 Top 5 Công ty Đông dược uy tín năm 2021.

CÓ THỂ NÓI NĂM 2021 LÀ NĂM THÀNH CÔNG TRÊN TẤT CẢ CÁC MẶT ĐỐI VỚI TRAPHACO

Bước sang năm 2022 tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều khó khăn thách thức. Chính phủ có định hướng thích ứng an toàn, linh hoạt với COVID-19 để hướng tới cuộc sống "bình thường mới". Traphaco đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất là 2.345 tỷ, lợi nhuận hợp nhất sau thuế 286 tỷ, tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu sản phẩm mới và tăng cường hoạt động chuyển giao công nghệ từ đối tác Deawoong.

Nhằm đạt được những mục tiêu trên và hướng tới kỷ niệm 50 năm hình thành và phát triển của Traphaco. Đảng ủy và ban lãnh đạo Traphaco phát động chương trình thi đua:



Toàn bộ Cán bộ, Đảng viên và Người lao động trong hệ thống Traphaco phát huy những thành quả đã đạt được, giữ vững và thúc đẩy những giá trị truyền thống tiếp tục phát triển, thực thi 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng, thi đua phòng chống dịch, duy trì và ổn định phát triển sản xuất kinh doanh, chăm lo việc làm, thu nhập và đời sống cho người lao động, biến những nguy cơ khó khăn, thách thức thành những cơ hội phát triển.

ĐỂ ĐẠT CÁC MỤC TIÊU TRÊN CÔNG TY TRAPHACO SẼ THỰC HIỆN MỘT SỐ VIỆC CHÍNH:

1 TIẾP TỤC TRIỂN KHAI VĂN HÓA TRAPHACO TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

2 XÂY DỰNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC MỚI

Công ty tiến hành xây dựng mô hình tổ chức mới, hoàn thiện chức năng nhiệm vụ và đào tạo đội ngũ nhân sự đáp ứng nhu cầu phát triển.

3 QUẢN LÝ CHI PHÍ BẰNG KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH

Sau những kết quả tích cực trong việc xây dựng kế hoạch ngân sách chi tiết năm 2021, công ty tiếp tục triển khai quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách, tăng cường quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả, đảm bảo thực hiện mục tiêu lợi nhuận đề ra.

4 CẢI TIẾN CÁCH GIAO VÀ ĐÁNH GIÁ MỤC TIÊU CÔNG VIỆC THEO HỆ THỐNG KPI

Tiếp tục cải tiến hệ thống giao và đánh giá KPI theo định hướng mục tiêu sau tái cấu trúc công ty. Theo đó đánh giá dựa trên kết quả, hiệu quả công việc thực tế, mang lại giá trị cho phòng ban, bộ phận trong công ty. Qua đó tạo động lực cho người lao động hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, tránh tình trạng thiếu nỗ lực, thiếu cố gắng.

5 ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Thành lập phòng Lab, phòng R&D Đông dược, phòng R&D Ngoài đông dược, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, gia tăng số đăng ký và đưa sản phẩm vào sản xuất.

Thành lập phòng chuyển giao công nghệ, nhận chuyển giao từ đối tác Deawoong Hàn Quốc. Công ty thúc đẩy mở rộng, đa dạng hóa các sản phẩm chuyển giao qua đó thực hiện mục tiêu phát triển sản phẩm tân dược.

6 TÁCH TRÌNH DƯỢC VIÊN ĐÔNG DƯỢC VÀ NGOÀI ĐÔNG DƯỢC

Tiến hành thay đổi hệ thống kinh doanh, tách trình dược viên Đông dược và Ngoài đông dược đáp ứng mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo của công ty.

7 NÂNG CẤP HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Nâng cấp và phát triển hệ thống phần mềm công nghệ thông tin đáp ứng mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, tối ưu chi phí.

8 HOÀN THIỆN QUY TRÌNH LÀM VIỆC THEO MÔ HÌNH MỚI SAU TÁI CẤU TRÚC

Hoàn thiện các quy trình làm việc theo mô hình mới, phát huy các thế mạnh cốt lõi, tiếp tục cải tiến để nâng cao hiệu quả công việc.

Với những chiến lược dài hạn, định hướng rõ ràng và những kế hoạch tổng thể, đồng bộ như trên, Công ty tin rằng năm 2022 sẽ là năm kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống với những thành công và thắng lợi với Traphaco, mở ra thời kỳ phát triển mạnh mẽ cho Traphaco.

TRẦN TÚC MÃ

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

- 26 Tổng quan về Traphaco
- 28 Quá trình hình thành và phát triển
- 30 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 34 Traphaco - Mô hình tổ chức
- 36 Công ty con của Traphaco
- 38 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 42 Giới thiệu Ban điều hành
- 45 Giới thiệu Ban kiểm soát





TỔNG QUAN VỀ

TRAPHACO

Trụ sở chính: 75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội

Văn phòng: Nhà máy Hoàng Liệt
Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi - P. Hoàng Liệt
- Q. Hoàng Mai - Hà Nội



CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
ĐƯỢC THÀNH LẬP NGÀY 28/11/1972

Năm hình thành & phát triển

TRAPHACO

ĐÃ TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU
DƯỢC PHẨM SỐ

NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM



04

Công ty con
công ty liên kết



03

Nhà máy sản xuất dược
và thực phẩm bảo vệ sức khỏe
đạt tiêu chuẩn GPs-WHO



05

Vùng trồng/thu hái dược liệu
đạt chuẩn GACP-WHO



01

Nhà máy chiết xuất Dược liệu
đạt chuẩn GMP-WHO



28

Chi nhánh
trên toàn quốc



27.000+

Khách hàng nhà thuốc
trên toàn quốc



QUÁ TRÌNH

Hình thành & phát triển

Năm 2021, tiếp tục triển khai Văn hóa Traphaco trong giai đoạn mới, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ của đội ngũ quản lý & CBNV công ty, thống nhất ý chí và sức mạnh của nguồn nhân lực. Công ty tin rằng năm 2022 sẽ là năm kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống với những thành công và thắng lợi với Traphaco, mở ra thời kỳ phát triển mạnh mẽ cho Traphaco.



1972

Thành lập tổ sản xuất thuốc thuộc Ty Y tế đường sắt (Tiền thân của Traphaco).

1993

Thành lập Xí nghiệp dược Đường Sắt.

1994

Thành lập Công ty dược và thiết bị vật tư y tế giao thông vận tải.

1998

Có nhà máy sản xuất thuốc đạt GMP-ASEAN đầu tiên tại miền Bắc tại Tây Hồ, Hà Nội.

11/1999

Công ty cổ phần hóa đầu tiên của ngành dược Việt Nam.

2000

Đại Hội đồng Cổ đông sáng lập, Traphaco trở thành 1 trong những doanh nghiệp dược tiên phong cổ phần hóa.

2002

Thành lập công ty TNHH 2 thành viên Traphacosapa.

2004

Có nhà máy sản xuất thuốc đạt chuẩn GPs - WHO tại Hoàng Mai, Hà Nội.

2006

Thành lập công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC).

2008

Mã cổ phiếu TRA của công ty chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE).

2009

Có nhà máy sản xuất thuốc Đông dược đạt chuẩn GPs - WHO đầu tiên tại miền Bắc tại Văn Lâm, Hưng Yên. Traphaco sở hữu 100% công ty TNHH MTV Traphacosapa.



2022

Năm 2021 là khởi đầu của nhiệm kỳ 2021-2025, HĐQT thể hiện rõ tham vọng với định hướng tăng trưởng khá thách thức.

Traphaco xác định năm 2021 là năm **"Chuẩn hóa quy trình"**, theo đó Công ty tập trung vào nâng cấp và cải thiện các quy trình làm việc chưa hiệu quả, phát huy các thế mạnh cốt lõi.

2020

Xây dựng Văn hoá Traphaco giai đoạn mới



2019

Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất cho Công đoàn công ty.

08/2017

Khánh thành nhà máy sản xuất thuốc tân dược đạt chuẩn GPs - WHO hiện đại nhất Việt Nam tại Văn Lâm Hưng Yên.

2016

Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ 2016-2020 Traphaco xây dựng Chiến lược Công ty giai đoạn 2017-2020.

2015

Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất Dược Việt Nam với tổng giá trị ước tính 500 tỷ đồng.

2014

Thay đổi chính sách bán hàng OTC mới dựa trên nguyên tắc đồng lợi; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị hệ thống phân phối.

2012

Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất; Traphaco sở hữu 58% CTCP Dược - Vật tư Y Tế Đắk Lắk (Bamepharm trở thành công ty con của Traphaco); Traphaco sở hữu 51% CTCP công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC trở thành công ty con của Traphaco).

2012

Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất; Traphaco sở hữu 58% CTCP Dược - Vật tư Y Tế Đắk Lắk (Bamepharm trở thành công ty con của Traphaco); Traphaco sở hữu 51% CTCP công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC trở thành công ty con của Traphaco).

2010

Đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động.



NGÀNH NGHỀ VÀ

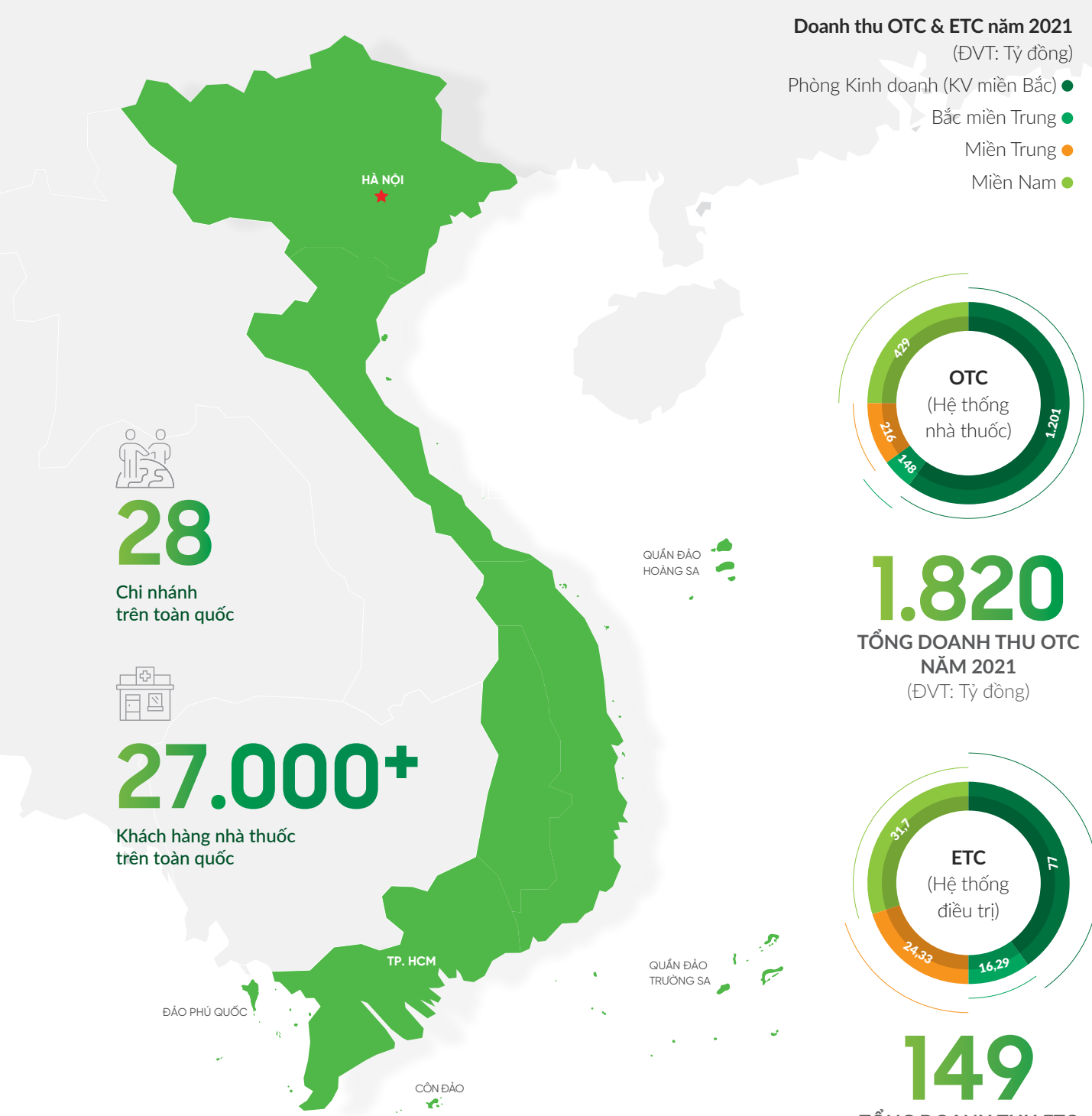
Địa bàn kinh doanh

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư thiết bị y tế
- Thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu
- Pha chế thuốc theo đơn
- Tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên, phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc
- Sản xuất kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)
- Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm
- Sản xuất, buôn bán thực phẩm
- Tư vấn dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược
- Sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar)
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh
- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)

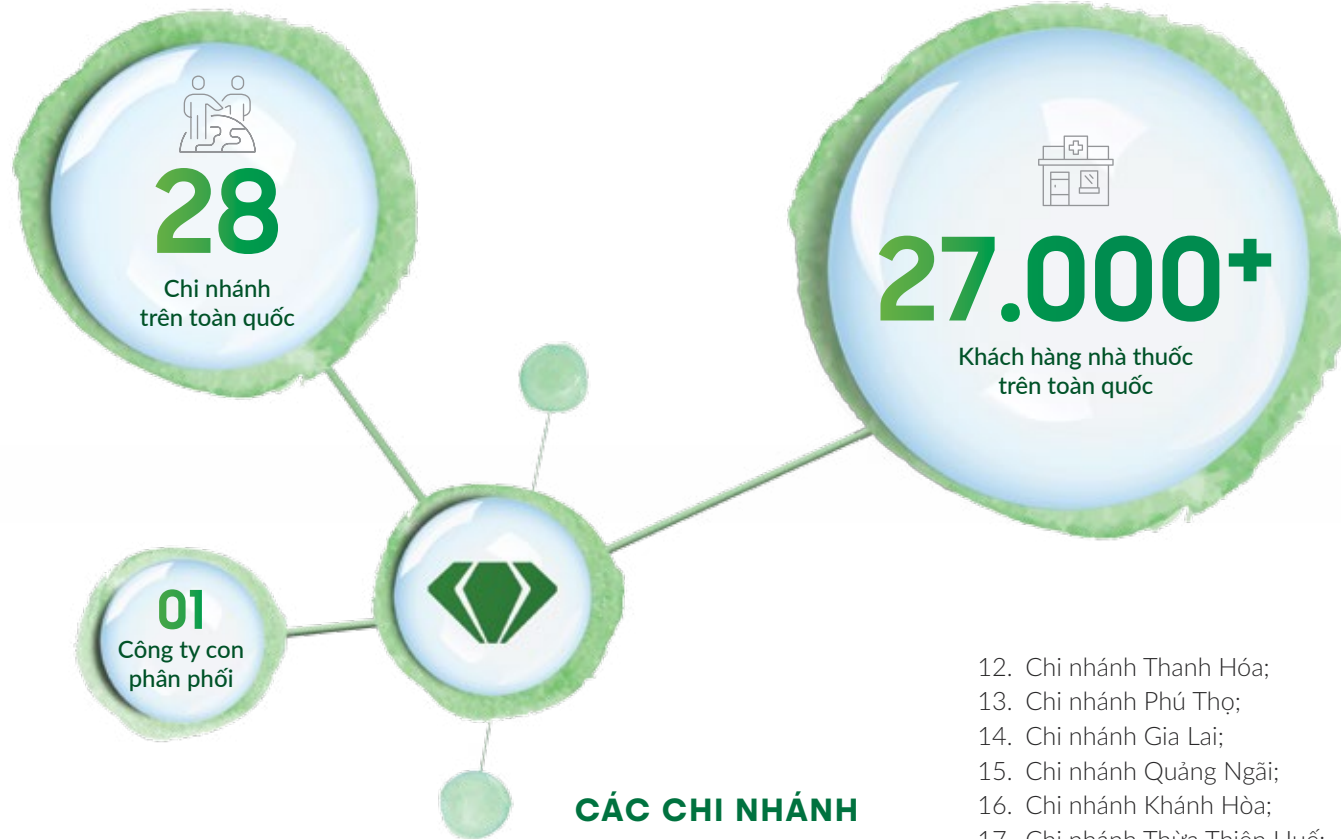


ĐỊA BÀN KINH DOANH



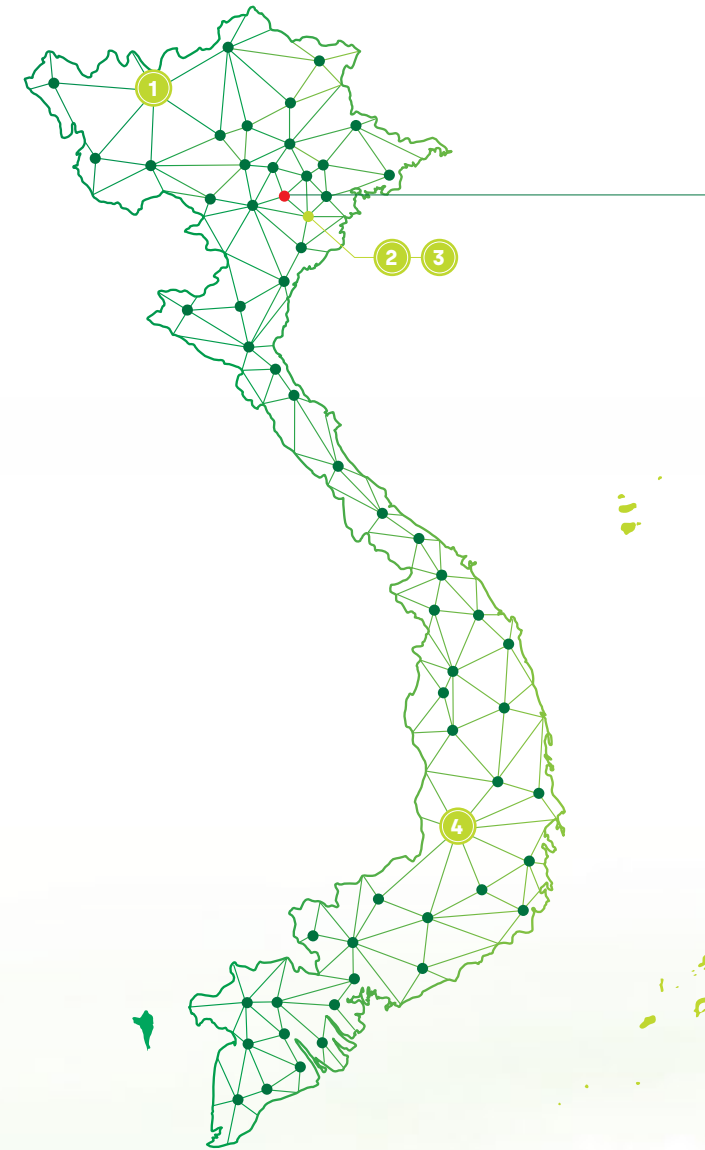


NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (Tiếp theo)



CÁC CHI NHÁNH

1. Chi nhánh Miền Nam;
2. Chi nhánh Miền Trung;
3. Chi nhánh Bắc Miền Trung;
4. Chi nhánh Thái Nguyên;
5. Chi nhánh Yên Bái;
6. Chi nhánh Bắc Giang;
7. Chi nhánh Quảng Ninh;
8. Chi nhánh Hải Dương;
9. Chi nhánh Hải Phòng;
10. Chi nhánh Hưng Yên;
11. Chi nhánh Nam Định;
12. Chi nhánh Thanh Hóa;
13. Chi nhánh Phú Thọ;
14. Chi nhánh Gia Lai;
15. Chi nhánh Quảng Ngãi;
16. Chi nhánh Khánh Hòa;
17. Chi nhánh Thừa Thiên Huế;
18. Chi nhánh Tiền Giang;
19. Chi nhánh Vĩnh Long;
20. Chi nhánh Cần Thơ;
21. Chi nhánh Bình Thuận;
22. Chi nhánh Đồng Nai;
23. Chi nhánh Bình Dương;
24. Chi nhánh Kiên Giang;
25. Chi nhánh Long An;
26. Chi nhánh Bình Định;
27. Chi nhánh Vũng Tàu;
28. Chi nhánh Vĩnh Phúc.



NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT

Chức năng

Sản xuất mỹ phẩm - Thực phẩm chức năng.

CÁC ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH THUỐC TẠI HÀ NỘI

- ♥ Trung tâm Giới thiệu Sản phẩm Traphaco
74 Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội.
- ♥ Quầy số 207
Tầng 2, Trung tâm Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Hapu, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.
- ♥ Trung tâm Phân phối Sản phẩm Traphaco Long Biên
Số 295 đường Thanh An, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

CÔNG TY CON CỦA TRAPHACO

- 1 Công ty TNHH MTV TraphacoSapa (100% vốn sở hữu).
- 2 Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (100% vốn sở hữu).
- 3 Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắc Lắc (58% vốn hữu).
- 4 Công ty Cổ phần Công nghệ Cao Traphaco (51% vốn sở hữu).



TRAPHACO

Mô hình tổ chức



ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1 TỔNG GIÁM ĐỐC

2 PHÓ TGD
Kinh doanh & Marketing

3 PHÓ TGD
Kinh doanh OTC

3 PHÓ TGD
Kinh doanh ETC và SPKT

3 PHÓ TGD
Nghiên cứu & Chất lượng

3 GIÁM ĐỐC
Tài chính và Kế hoạch

- TIỂU BAN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
- TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỜNG
- TIỂU BAN NGOÀI ĐỒNG DƯỢC
- TIỂU BAN KIỂM TOÁN

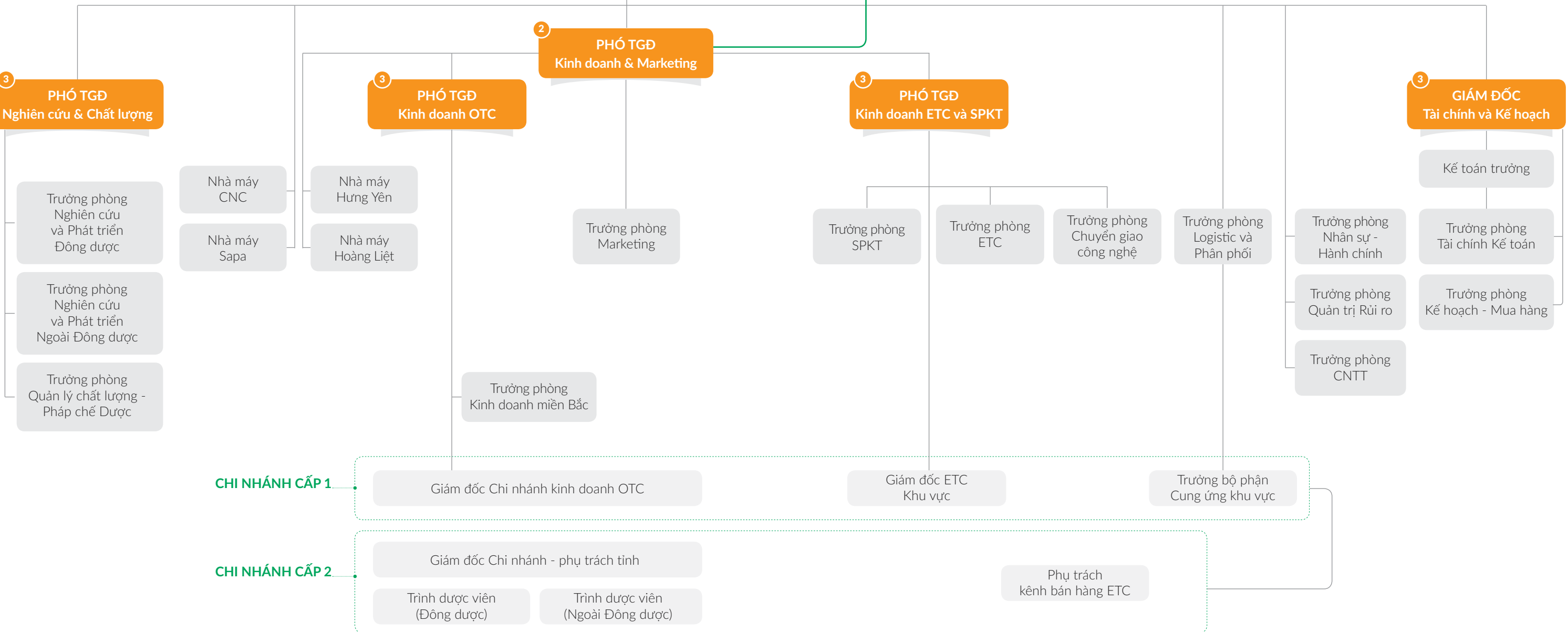
KIỂM TOÁN NỘI BỘ

BAN KIỂM SOÁT

Ban Thư ký HĐQT/
Người phụ trách Quản trị Công ty

Báo cáo mảng kinh doanh
Ngoài Đồng dược

- 1 Chức danh Tổng Giám đốc (CEO) là đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và các luật có liên quan.
- 2 Chức danh Phó Tổng Giám đốc Điều hành (COO) được HĐQT phân quyền để đưa ra các quyết định trong các phạm vi công việc, các lĩnh vực kinh doanh, trong đó bao gồm lĩnh vực kinh doanh ngoài đồng dược phải chịu trách nhiệm độc lập để đạt được các mục tiêu kinh doanh.
- 3 Những chức danh Phó Tổng Giám đốc chuyên môn, các chức danh khác trong Bộ máy quản lý quy định trong DoA được HĐQT phân quyền để đưa ra các quyết định trong các phạm vi công việc, các lĩnh vực kinh doanh, để đạt được các mục tiêu kinh doanh.





CÔNG TY CON CỦA

TRAPHACO



CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA

Trụ sở

Tổ 2, Phường Phan Sĩ Păng,
Thị xã Sa Pa, Tỉnh Lào Cai

Vốn điều lệ

25.000.000.000 đồng

Chức năng chính

Gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hành nghiên cứu GACP của Traphaco. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Traphaco.



CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

Trụ sở

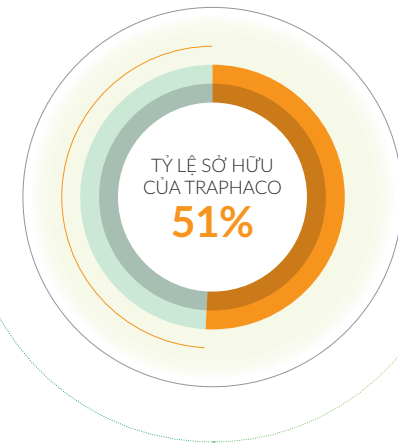
Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm,
Tỉnh Hưng Yên

Vốn điều lệ

250.000.000.000 đồng

Chức năng chính

Sản xuất thuốc, hóa dược.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (TRAPHACO CNC)

Trụ sở

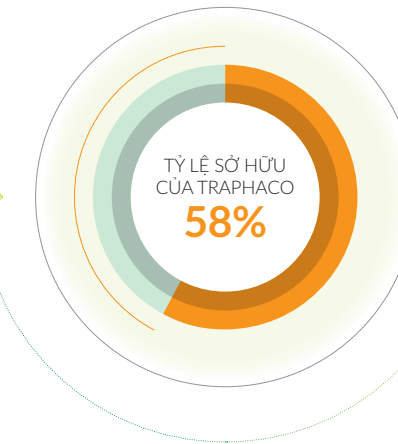
Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm,
Tỉnh Hưng Yên

Vốn điều lệ

113.643.250.000 đồng

Chức năng chính

Thực hiện gia công các sản phẩm, thành phẩm của Traphaco.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (BAMEPHARM)

Trụ sở

9A Hùng Vương, Thành phố Buôn Ma Thuột,
Tỉnh Đắk Lắk.

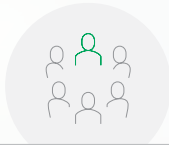
Vốn điều lệ

19.415.880.000 đồng

Chức năng chính

Chuyên phân phối các sản phẩm về Dược - Vật tư Y tế trên địa bàn 02 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.





GIỚI THIỆU

Hội đồng Quản trị



Ông CHUNG JI KWANG

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông NGUYỄN ANH TUẤN

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông TRẦN TỨC MÃ

Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 21/6/1974

Quốc tịch: Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Quản trị kinh doanh

Tóm tắt quá trình công tác:

2017 - hiện tại: Trưởng phòng - Phòng Đầu tư Tăng trưởng mới, Quỹ Mirae Asset Capital

2016 - 2017: Trưởng nhóm - Nhóm Hợp nhất sau mua bán-sáp nhập Công ty Chứng khoán Mirae Asset

2005 - 2015: Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Mirae Asset

2003 - 2005: Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Woori

2021- nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Traphaco

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Giám đốc - Quỹ Mirae Asset Capital

Sinh ngày: 27/6/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế Đối ngoại,
Thạc sĩ Luật Kinh doanh Quốc tế

Tóm tắt quá trình công tác:

08/2006 - 08/2015: Phó chánh Văn phòng - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

09/2015 - nay: Trưởng Ban Quản lý Vốn Đầu tư 3, nay là Ban Đầu tư 3 - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

04/2016 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Traphaco

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong

Thành viên HĐQT Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam

Sinh ngày: 17/6/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

03/1990 - 8/1992: Cán bộ kiểm nghiệm - Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế

09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh - Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội

01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh - Công ty Dược Traphaco

05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng - Công ty Dược Traphaco

11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Cổ phần Traphaco

03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco

01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco

04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco

05/2010 - 03/2011: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco

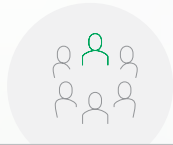
03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco

04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên



**GIỚI THIỆU
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)**



Ông KIM DONG HYU
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông LEE TAE YON
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Bà ĐÀO THÚY HÀ
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông LẠI TRẦN ĐÔNG
Ủy viên Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 25/12/1981

Quốc tịch: Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Công nghệ Sinh học

Tóm tắt quá trình công tác:

12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

07/2016 - 07/2018: Trưởng đại diện - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam

07/2018 - nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Traphaco

10/2019 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách ETC & SPKT - Công ty Cổ phần Traphaco

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không

Sinh ngày: 10/01/1974

Quốc tịch: Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Hóa học

Tóm tắt quá trình công tác:

01/2001 - 12/2003: Trình dược viên - MSD Hàn Quốc

01/2004 - 10/2007: Trưởng nhóm Phát triển sản phẩm - Tập đoàn dược phẩm Daewoong

11/2007 - 9/2010: Chuyên viên Phát triển kinh doanh - Công ty TNHH Hanall Biopharma

10/2010 - 5/2014: Trưởng nhóm Phát triển sản phẩm - Tập đoàn dược phẩm Daewoong

6/2014 - nay: Trưởng nhóm - Tập đoàn dược phẩm Daewoong

9/2019 - nay: Trưởng đại diện - Daewoong Việt Nam

02/2020 - nay: Giám đốc quỹ - Quỹ Super Delta Pte. Ltd.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Giám đốc Quỹ Super Delta Pte. Ltd.

Trưởng đại diện Daewoong Việt Nam

Sinh ngày: 06/6/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Dược học/ Ths MBA

Tóm tắt quá trình công tác:

09/1996 - 06/2001: Phòng Kế hoạch - Công ty Dược Traphaco

07/2001 - 12/2004: Nhân viên Phòng Nghiên cứu & Phát triển - Công ty Cổ phần Traphaco

01/2005 - 12/2007: Trợ lý giám đốc - Nhân viên phòng Nghiên cứu & Phát triển - Công ty Cổ phần Traphaco

01/2008 - 10/2018: Trưởng phòng Marketing - Công ty Cổ phần Traphaco

11/2018 - 3/2021: Giám đốc Marketing kiêm Trưởng phòng Marketing - Công ty Cổ phần Traphaco

04/2021 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Traphaco

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Không

Sinh ngày: 23/03/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Tài chính ngân hàng

Tóm tắt quá trình công tác:

06/2009 - 4/2011: Chuyên viên phòng Quan hệ ngân hàng đại lý - Hội sở chính - Vietcombank

5/2011 - 10/2013: Chuyên viên phòng Tài trợ dự án - Hội sở chính - Vietcombank

11/2013 - 4/2014: Phó phòng khách hàng doanh nghiệp - Sở giao dịch - Vietcombank

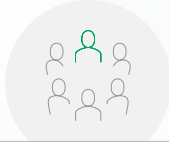
05/2014 - 06/2015: Trưởng phòng Đầu tư tài chính - Ban Đầu tư Kinh doanh

07/2015 - 10/2017: Phó Ban Đầu tư kinh doanh - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước

11/2017 - Hiện tại: Phó Ban Đầu tư 1 - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT - CTCP Đầu tư Việt Nam - Oman



GIỚI THIỆU

Ban Điều hành



Ông TRẦN TỨC MÃ
Tổng giám đốc



Bà ĐÀO THÚY HÀ
Phó Tổng giám đốc Kinh doanh & Marketing



Ông NGUYỄN HUY VĂN
Phó Tổng giám đốc Nghiên cứu và chất lượng



Ông NGUYỄN VĂN BÙI
Phó Tổng Giám đốc kinh doanh OTC

Sinh ngày: 17/6/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

03/1990 - 8/1992: Cán bộ kiểm nghiệm - Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế

09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh - Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội

01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh - Công ty Dược Traphaco

05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra Chất lượng - Công ty Dược Traphaco

11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh - CTCP Traphaco

03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh doanh CTCP Traphaco

01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh CTCP Traphaco

04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh CTCP Traphaco

05/2010 - 03/2011: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh CTCP Traphaco

03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Traphaco

04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Traphaco

Sinh ngày: 06/6/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học/ Ths MBA

Tóm tắt quá trình công tác:

09/1996 - 06/2001: Phòng Kế hoạch - Công ty Dược Traphaco

07/2001 - 12/2004: Nhân viên Phòng Nghiên cứu & Phát triển - Công ty Cổ phần Traphaco

01/2005 - 12/2007: Trợ lý Giám đốc - Nhân viên phòng Nghiên cứu & Phát triển - Công ty Cổ phần Traphaco

01/2008 - 10/2018: Trưởng phòng Marketing - Công ty Cổ phần Traphaco

11/2018 - 3/2021: Giám đốc Marketing kiêm Trưởng phòng Marketing - Công ty Cổ phần Traphaco

04/2021 - nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Traphaco

Sinh ngày: 10/03/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

06/1994 - 06/1995: Nhân viên Phòng Kinh doanh - Công ty Dược Traphaco

07/1995 - 06/1996: Phó Trưởng phòng Marketing - Công ty Dược Traphaco

07/1996 - 12/1999: Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển - Công ty Dược Traphaco

01/2000 - 12/2004: Ủy viên HĐQT; Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển - Công ty Cổ phần Traphaco

01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT; Phó Giám đốc Nghiên cứu Phát triển - Công ty Cổ phần Traphaco

04/2006 - 03/2011: Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển - Công ty Cổ phần Traphaco

04/2011 - 04/2015: Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển - Công ty Cổ phần Traphaco

05/2015 - 12/2021: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu Phát triển - Công ty Cổ phần Traphaco

01/2022 - nay: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Nghiên cứu & Chất lượng - Công ty Cổ phần Traphaco

Sinh ngày: 16/10/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Tóm tắt quá trình công tác:

03/1988 - 12/1996: Nhân viên - Bệnh viện Lao Hải Hưng

01/1997 - 12/1997: Nhân viên - Trung tâm Phòng chống các bệnh Xã hội Hưng Yên

01/2001 - 12/2004: Giám đốc - Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị

12/2003 - 05/2004: Nhân viên phòng Nghiên cứu Phát triển - Công ty Cổ phần Traphaco

06/2004 - 12/2007: Nhân viên phòng Kinh doanh - Công ty Cổ phần Traphaco

01/2008 - 06/2008: Nhân viên phòng Marketing - Công ty Cổ phần Traphaco

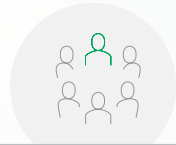
07/2008 - 04/2011: Phó Trưởng phòng Marketing - CTCP Traphaco

05/2011 - 07/2013: Trưởng phòng Kinh doanh - CTCP Traphaco

08/2013 - 01/2017: Giám đốc Kinh doanh - CTCP Traphaco

02/2017 - 12/2019: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh - Công ty Cổ phần Traphaco

01/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc kinh doanh OTC - Công ty Cổ phần Traphaco



**GIỚI THIỆU
BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)**



Ông KIM DONG HYU
Phó Tổng Giám đốc phụ trách ETC & SPKT



Ông PHẠM HOÀNG ANH
Giám đốc Tài chính & Kế hoạch

Sinh ngày: 25/12/1981
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Công nghệ Sinh học

Tóm tắt quá trình công tác:

12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

07/2016 - 07/2018: Trưởng đại diện - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam

07/2018 - nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Traphaco

10/2019 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách ETC & SPKT - Công ty Cổ phần Traphaco

Sinh ngày: 05/01/1989
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính (MBA in Finance), CPA (Australia) - Kiểm toán viên Úc, CIMA, CGMA (Kế toán Quản trị Anh Quốc)

Tóm tắt quá trình công tác:

2011-2012: Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty CP Vật liệu Dầu Khí - Tổng Công ty CP Năng lượng Dầu khí - PVN

2012 - 2016: Chuyên viên Ban Tài chính - Tổng Công ty Viễn thông Mobifone

5/2016- 12/2020: Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Traphaco

01/2021 - nay: Giám đốc Tài chính & Kế hoạch - Công ty Cổ phần Traphaco



GIỚI THIỆU

Ban kiểm soát



Bà NGUYỄN THỊ LƯƠNG THANH
Trưởng ban Kiểm soát

Sinh ngày: 18/4/1978
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản lý Kinh tế, Cử nhân Tài chính

Tóm tắt quá trình công tác:

01/2001- 10/2009: Kế toán Tổng hợp, Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Đạo

11/2009 đến nay: Chuyên viên Ban Đầu tư 3 - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty CP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang



Bà NGUYỄN THANH HOA
Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 10/12/1983
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán, Chứng chỉ kiểm toán viên CPA

Tóm tắt quá trình công tác:

2006 - 2007: Chuyên viên kế toán - Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt nam - BIDV

2007 - 2012: Chuyên viên kế toán - Ban Tài chính - kế toán Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước SCIC

2012 - nay: Chuyên viên Ban Quản lý Rủi ro - Ban Quản lý Rủi ro Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước SCIC

2016 - nay: Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Traphaco

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
không



Ông KWON KI BUM
Thành viên Ban kiểm soát

Sinh ngày: 05/07/1988
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn:
Dược sĩ

Tóm tắt quá trình công tác:

4/2018 - hiện tại: Nhóm Kinh doanh toàn cầu, Trợ lý TGD - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong

9/2016 - 3/2018: Phòng Marketing - Công ty Dược phẩm Guju

4/2015 - 8/2016: Phòng Kế hoạch - Công ty White Lifescience

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
Trợ lý TGD - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong



HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022



- 48 Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
- 59 Kết quả hoạt động đầu tư năm 2021
- 60 Phân tích tài chính năm 2021
- 70 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
- 76 Báo cáo hoạt động của các công ty con



Ban Điều hành



& TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

2.160
DOANH THU THUẦN
VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ
(ĐVT: Tỷ đồng)

265
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
HỢP NHẤT
(ĐVT: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2021 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.100	2.160	102,8%
1.1	Doanh thu công ty mẹ	1.865	1.916,6	102,8%
	Doanh thu OTC	1.685	1.718,6	102%
	Doanh thu ETC	160	142	88,75%
	Doanh thu khác	20	56	280%
1.2	Doanh thu từ công ty con	235	243,4	103,5%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	240	265	110,5%
3	Số sản phẩm mới triển khai sản xuất và đưa ra thị trường (trong đó thuốc hóa dược ≥4)	≥ 7 sp	12 (6 sp hóa dược)	Vượt KH
4	Doanh số sản phẩm mới triển khai thị trường từ 2021.	25	33,5	134%
5	Số đăng ký và công bố sở hữu hàng năm.	150 số	164 số	Vượt KH
6	Số sản phẩm thực hiện nghiên cứu hàng năm.	≥ 45 sp	78	Vượt KH

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid 19 tiếp tục diễn biến rất phức tạp, hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Theo kết quả kinh doanh được công bố của các công ty ngành dược trên sàn chứng khoán, nhìn chung, bên cạnh những công ty tận dụng được cơ hội, tăng trưởng tốt, có nhiều công ty doanh thu sụt giảm và lợi nhuận đi ngang. Trước tình hình đó, công ty Traphaco đã linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết liệt trong công tác điều hành, thích ứng với tình hình thị trường, vượt qua nhiều thách thức và đạt được nhiều thành công.



- Năm 2021, Công ty đã vượt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đề ra.
- Doanh thu 14 công ty Dược niêm yết trên sàn chứng khoán, doanh thu giảm 15% so với năm 2020, lợi nhuận sau thuế tăng 1%.
- Traphaco doanh thu tăng trưởng 13,2%, lợi nhuận tăng 22,2% so với năm 2020, nằm trong nhóm tăng trưởng tốt nhất thị trường về doanh thu và lợi nhuận.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU VƯỢT KẾ HOẠCH DOANH THU

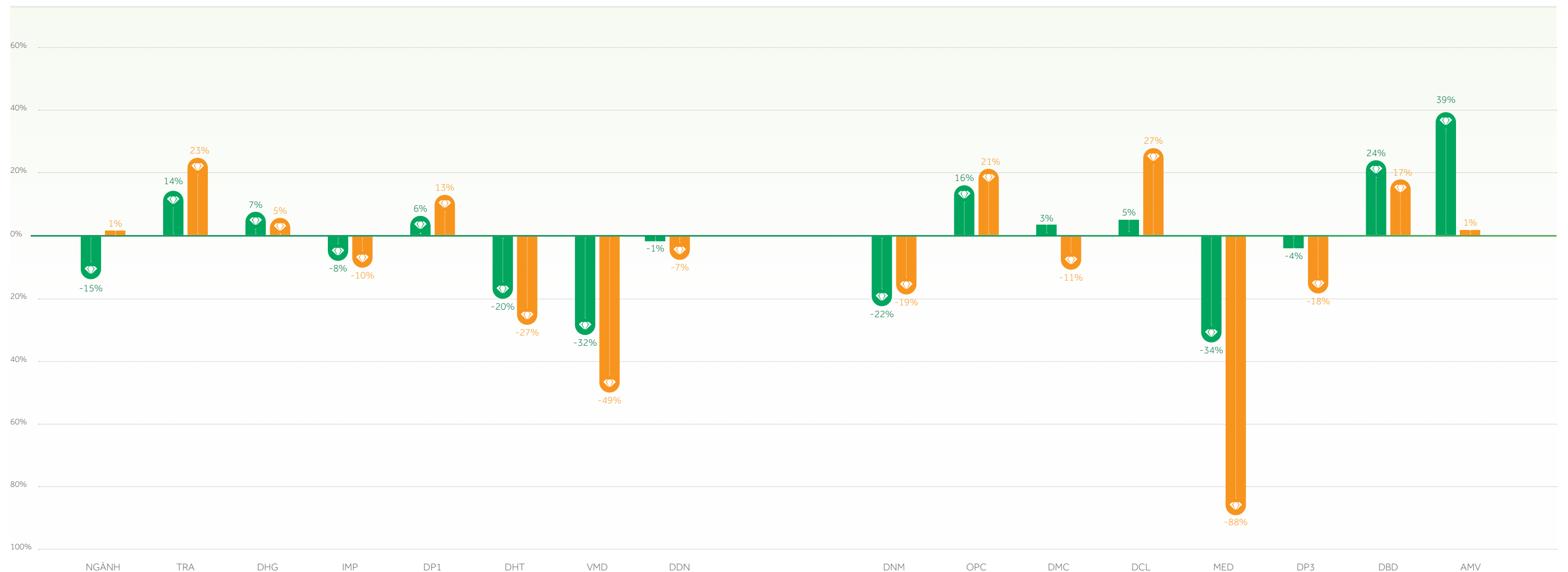
- Hội đồng quản trị sâu sát, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời Ban Điều hành để có những giải pháp kịp thời.
- Khối Kinh doanh và Marketing đã phối hợp chặt chẽ, có nhiều chính sách, chương trình bán hàng linh hoạt, phù hợp với thời điểm, mùa vụ, bám sát tình hình dịch bệnh.
- Dự báo trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, giãn cách xã hội trên diện rộng. Ban lãnh đạo công ty đã quyết định chính xác, kịp thời tăng cường sản xuất và vận chuyển hàng tới các tỉnh thành trước giãn cách, nhờ đó đáp ứng đủ hàng cho khách hàng.
- Chủ trương tái cấu trúc đúng đắn và kịp thời nhằm mục tiêu Traphaco phát triển mạnh mẽ và bền vững, trên cơ sở ổn định chế độ tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi đã tạo tâm lý yên tâm để cán bộ nhân viên công ty nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ, vượt KPI, tham gia tích cực chương trình thi đua do công ty phát động.

NGUYÊN NHÂN VƯỢT KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN

- Công ty đã tăng cường quản trị tài chính thông qua xây dựng kế hoạch ngân sách, tiết giảm các chi phí kém hiệu quả, lãng phí, đồng thời phân bổ đủ chi phí phù hợp để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm.
- Doanh số các sản phẩm chủ lực tăng trưởng, có biên lợi nhuận tốt, cụ thể là các sản phẩm Boganic, Hoạt huyết Dưỡng não.
- Dự báo trước biến động trên thị trường, công ty đã linh hoạt trong nhập nguyên vật liệu khi có sự biến động về giá.
- Doanh thu vượt mục tiêu đề ra.

Biểu đồ so sánh kết quả kinh doanh năm 2021 với năm 2020 các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán:

■ Tăng trưởng doanh thu ■ Tăng trưởng lợi nhuận





CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2021

1. Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh với mục tiêu: “Duy trì, giữ vững vị thế số 1 Đông Dược - Tập trung đầu tư phát triển Ngoài Đông Dược”

Triển khai Nghị quyết 12/2021/NQ-ĐHĐCD vào tháng 3/2021, HĐQT đã thành lập Ban Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh bao gồm toàn bộ 7 thành viên HĐQT do Phó Chủ tịch Nguyễn Anh Tuấn là Trưởng ban và lựa chọn Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG là đơn vị tư vấn cho Dự án.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Dự án Tái cấu trúc, KPMG đã tiến hành các hoạt động: rà soát hoạt động bán hàng và marketing, thiết kế và thống nhất Mô hình tổ chức tổng thể và chi tiết của Traphaco, thiết kế và thống nhất Ma trận phân quyền ra quyết định cho các mảng công việc chính của HĐQT, Ban TGD.

Dựa trên kết quả nói trên, kết hợp với kết quả đánh giá năng lực cốt lõi Traphaco năm 2020, kết quả xây dựng và triển khai quy trình lập dự báo và kế hoạch ngân sách đầu năm 2021, Ban Dự án Tái cấu trúc/HĐQT đã tổ chức thảo luận, lấy ý kiến tham gia rộng rãi của Ban Điều hành, các cán bộ chủ chốt và đã thống nhất thông qua, ban hành Mô hình tổ chức và Ma trận phân quyền, giao nhiệm vụ cho các nhân sự chủ chốt cấp HĐQT bổ nhiệm, truyền thông về kế hoạch Tái cấu trúc, thành lập các phòng theo Mô hình tổ chức.

Mô hình tổ chức mới và phương thức quản trị được cải tiến, phù hợp hơn đã tạo sự cộng hưởng các nguồn lực và giá trị, thúc đẩy Traphaco phát triển mạnh mẽ.

2. Tiếp tục triển khai Văn hóa Traphaco giai đoạn mới

Năm 2021 Công ty tiếp tục đơn đốc, tạo môi trường thuận lợi triển khai Văn hóa Traphaco giai đoạn mới đáp ứng các yêu cầu trong quá trình phát triển.

Công ty thực hiện truyền thông thấm nhuần tới từng cán bộ nhân viên, đảm bảo việc thực hiện Văn hóa mới trong từng lời nói, hành động, công việc cụ thể, thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

3. Quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách

Thực hiện khuyến nghị của KPMG, Công ty triển khai xây dựng kế hoạch ngân sách chi tiết 2021, tăng cường quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả, đã đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận.

4. Thay đổi cách giao và đánh giá mục tiêu công việc KPI

Công ty thực hiện điều chỉnh cách giao và đánh giá mục tiêu công việc đối với các bộ phận. Theo đó đánh giá dựa trên tỷ lệ phần trăm hoàn thành, tạo động lực cho người lao động hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, tránh tâm lý hoàn thành rồi dừng lại nghỉ xả hơi, thiếu cố gắng.



7.

Phát triển sản phẩm tân dược

Công ty thực hiện chuyển hướng chiến lược tập trung phát triển các sản phẩm tân dược với các mục tiêu cụ thể và giải pháp đồng bộ trong giai đoạn 2021-2025.

8.

Phát triển các sản phẩm phân phối

Năm 2021, Công ty tiếp tục tăng cường phát triển các sản phẩm phân phối, tăng cường gia tăng các mặt hàng bằng việc đàm phán ký kết hợp đồng với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là đối tác Daewoong.

6.

Thúc đẩy hoạt động marketing

Năm 2021, Công ty tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động marketing bao gồm xây dựng bộ phận quản lý sản phẩm, giao trách nhiệm, chỉ phí tới từng cá nhân cán bộ quản lý sản phẩm.

Tăng cường các hoạt động quảng cáo, tiếp cận khách hàng qua các phương tiện truyền thông, các kênh online.

Năm 2021 là năm đánh dấu cho việc hợp tác đồng bộ và liên tục giữa hoạt động Marketing và hoạt động bán hàng. Nhờ đó mà chính sách bán hàng, chương trình bán hàng linh hoạt, phù hợp theo diễn biến của dịch bệnh được thị trường đón nhận tích cực.



5.

Thay đổi cách thức quản lý khách hàng

Công ty thay đổi phương thức quản lý khách hàng theo đó tập trung vào các khách hàng >3 triệu, khuyến khích khách hàng tăng doanh thu, tăng số lượng SKUs và tăng cường độ phủ sản phẩm tại các nhà thuốc.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2021 (Tiếp theo)

9. Chuyển giao công nghệ với Daewoong

Năm 2021, Công ty đã tiếp nhận chuyển giao 12 sản phẩm mới từ đối tác Daewoong, tăng cường hợp tác toàn diện với Daewoong.

Công ty tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các đối tác chiến lược để nhận chuyển giao, đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ chiến lược phát triển sản phẩm tân dược.



10. Thay đổi quy trình R&D và phát triển sản phẩm mới

Năm 2021, Công ty thay đổi quy trình phát triển sản phẩm mới với sự tham gia nhiều và tích cực hơn từ khối Marketing và Kinh doanh, đảm bảo phát triển các sản phẩm mới phù hợp với yêu cầu thị trường.



11. Quản lý chất lượng

Năm 2021, Công ty tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất đã đạt được và cung cấp các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cho thị trường.

12. Quản lý nguồn nhân lực

Công ty tiếp tục duy trì các chính sách phát triển nguồn nhân lực bao gồm chính sách phúc lợi, chính sách đào tạo, các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.

Công ty tiếp tục định hướng các chính sách nhằm xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng và phát triển văn hóa Traphaco.



13. Tăng cường quản trị Công ty con

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên

Tăng cường quản trị, nâng cao hiệu quả khai thác Nhà máy sản xuất thuốc tân dược, tích cực tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ đối tác, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa

Tăng cường quản trị, duy trì phát triển vùng trồng, nâng cao chất lượng sản phẩm là nguyên liệu đầu vào cho các hoạt động sản xuất của Traphaco, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2021 về doanh thu, lợi nhuận, đóng góp vào chuỗi giá trị của Traphaco.

Công ty CP Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC)

Tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2021 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.

Công ty CP Dược & VTYT Daklak

Tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2021 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2021 (Tiếp theo)

13. Hoạt động các Công ty con

**CÔNG TY TNHH
TRAPHACO
HƯNG YÊN**

Doanh thu đạt (tỷ đồng)

240 Đạt 96%
so với kế hoạch

Lợi nhuận sau thuế đạt (tỷ đồng)

31 Đạt 100%
so với kế hoạch

- Nguyên nhân đạt 96% kế hoạch doanh thu: Do cơ cấu lại lượng hàng hóa tồn kho giữa công ty mẹ và công ty con nhằm tăng cường công tác quản trị nên giảm lượng mua từ Traphaco Hưng Yên những tháng cuối năm.
- Tuy vậy công ty vẫn quản trị tốt, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và các chỉ tiêu khác.
- Công ty tích cực các hoạt động nhận chuyển giao công nghệ trong năm 2021, đã đưa vào sản xuất 3 sản phẩm: UDCA 300mg; Rosuvastatin 10mg và Rosuvastatin 20mg được chuyển giao trong giai đoạn 1, tiếp tục nhận chuyển giao giai đoạn 2 gồm 12 sản phẩm.

**CÔNG TY CP
CÔNG NGHỆ CAO
TRAPHACO**

Doanh thu đạt (tỷ đồng)

545 vượt 2,9% so với
kế hoạch năm và
tăng trưởng 10.1%
so với 2020

Lợi nhuận sau thuế đạt (tỷ đồng)

43 Vượt 6,3% so với
kế hoạch năm và
tăng trưởng 23.1%
so với 2020

- Công ty tổ chức, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định theo đúng định hướng Công ty mẹ.

**CÔNG TY TNHH MTV
TRAPHACO SAPA**

Doanh thu đạt (tỷ đồng)

56,7
đạt 105% kế hoạch, 110% so với 2020

Lợi nhuận sau thuế đạt (tỷ đồng)

2,63
đạt 105% kế hoạch và 119% so với 2020

- Công ty đóng góp tích cực vào việc duy trì vùng nguyên liệu đạt chuẩn GACP của Traphaco.
- Đã thực hiện và nghiệm thu xuất sắc dự án cấp nhà nước "Nghiên cứu một số sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ đông trùng hạ thảo ở Sapa", đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới: quả thể/chiết xuất/viên nang đông trùng hạ thảo, trà dưỡng sinh tam thất xạ đen đông trùng hạ thảo v.v...

**CÔNG TY CP DƯỢC
& VTYT DAKLAK**

Doanh thu đạt (tỷ đồng)

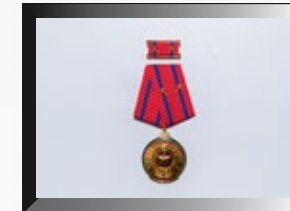
294,2
Vượt 15,4% so với kế hoạch năm
và tăng trưởng 18,6% so với năm 2020

Lợi nhuận sau thuế đạt (tỷ đồng)

7,99
Vượt 1% so với kế hoạch
và tăng trưởng 19,3% so với năm 2020

- Chủ động hỗ trợ công tác chống dịch tại địa phương, gia tăng hình ảnh của công ty.

14. Một số giải thưởng lớn Công ty đạt được năm 2021



Ngày 13/10/2021, Chủ tịch Nước ban hành Quyết định số 1786/QĐ-CTN về việc tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì cho công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco vì thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2016 đến năm 2020 - góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



Ngày 07/07/2021, UBND TP. Hà Nội ban hành quyết định 3092/QĐ-UBND về việc khen thưởng các doanh nghiệp có thành tích trong phong trào thi đua năm 2020 khối Doanh nghiệp trên địa bàn. Theo đó, CTCP được tặng Cờ "Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua" do đã có thành tích toàn diện năm 2020.



Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã trao tặng Cờ thi đua cho CTCP Traphaco vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2020.



Ngày 29/03/2021, Công ty Cổ phần Traphaco xác lập kỷ lục "Công ty Dược đầu tiên về hiện đại hóa thuốc Đông dược và có ba dòng sản phẩm thuốc Đông dược bán chạy nhất Việt Nam (Boganic, Hoạt huyết dưỡng não và Tottri)".



Traphaco đứng vị trí số 1 Công ty Đông dược uy tín năm 2020. Bảng xếp hạng được Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) chính thức công bố ngày 08/01/2021. Những sản phẩm từ dược liệu của Traphaco luôn được các thầy thuốc và người dân tin dùng nhờ chất lượng và hiệu quả cao trong điều trị bệnh, đặc biệt nguồn dược liệu sạch Traphaco sử dụng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.



Top 10 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2021 (CSI 2021): Được tổ chức thường niên từ năm 2016 theo sự chỉ đạo của Chính phủ, Chương trình Đánh giá, công bố doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam (Chương trình CSI) đã tạo được dấu ấn mạnh mẽ và sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Công ty cổ phần (CTCP) Traphaco là doanh nghiệp được duy nhất vinh dự là 1 trong top 10 "Doanh nghiệp bền vững 2021". Lễ công bố được tổ chức ngày 09/12/2021 với sự tham dự của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam.



Ngày 14/12/2021, Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) chính thức công bố danh sách, theo đó CTCP Traphaco vinh dự nằm trong Top 10 Công ty Dược uy tín và đứng số 1 Top 5 Công ty Đông dược uy tín năm 2021. Những sản phẩm từ dược liệu của Traphaco luôn được các thầy thuốc và người dân tin dùng nhờ chất lượng và hiệu quả cao trong điều trị bệnh, đặc biệt nguồn dược liệu sạch Traphaco sử dụng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.



ĐÁNH GIÁ CHUNG



MẶT ĐÃ LÀM ĐƯỢC

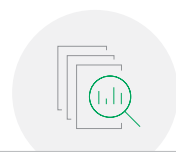
- ◆ Năm 2021 là một năm thành công của Traphaco về các chỉ tiêu kinh doanh.
- ◆ Năm 2021, HĐQT đã hoàn thành tốt vai trò theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Traphaco, nắm bắt sâu sát, chỉ đạo triển khai các định hướng phát triển quan trọng như tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, hoàn thiện mô hình tổ chức, ban hành Ma trận phân quyền của HĐQT cho các vị trí chủ chốt trong Bộ máy quản lý, hỗ trợ tích cực Ban điều hành thực hiện các mục tiêu của Công ty.
- ◆ Ban điều hành đã nỗ lực, điều hành các hoạt động của Công ty; dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã xây dựng và chỉ đạo hoàn thành, vượt những mục tiêu quan trọng, duy trì phát triển các giá trị tạo dựng nền tảng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

MẶT HẠN CHẾ

- ◆ Tiến độ tái cấu trúc chậm hơn so với kế hoạch đề ra.



**LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ
VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI**



PHÂN TÍCH

Tài chính năm 2021

TỔNG QUAN TÀI CHÍNH NĂM 2019 - 2021



Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021
Kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.710	1.909	2.161
Lãi gộp	Tỷ đồng	940	1.031	1.147
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	215	267	331
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	171	217	264
Bảng cân đối kế toán				
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.572	1.651	1.707
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	888	1.010	1.094
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	683	641	613
Nợ phải trả	Tỷ đồng	453	478	440
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.118	1.172	1.268
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	415	415	415
Bảng lưu chuyển tiền tệ				
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	217	346	290
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tỷ đồng	(32)	(132)	(198)
Tiền thuần hoạt động tài chính	Tỷ đồng	(204)	(202)	(190)
LCT thuần trong kỳ	Tỷ đồng	(19)	11	(98)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	Tỷ đồng	316	297	309
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	Tỷ đồng	297	309	211
Các chỉ số tài chính cơ bản				
Biên lợi nhuận gộp	%	54,98%	54,03%	53,10%
Biên lợi nhuận trước thuế	%	12,56%	13,97%	15,30%
ROS	%	9,97%	11,35%	12,24%
ROA	%	9,71%	12,15%	14,39%
ROE	%	16,63%	20,54%	23,53%
Thông tin về cổ phiếu				
Giá trị thị trường thời điểm 31/12	Đồng /CP	60.500	71.600	91.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng /CP	3.269	4.185	5.177
Cổ tức	Đồng /CP	3.000	3.000	3.000

Doanh thu đạt
103%
so với kế hoạch
và tăng trưởng 13% so với
cùng kỳ 2020

Lợi nhuận sau thuế đạt
110%
so với kế hoạch
và tăng trưởng 22% so với
cùng kỳ 2020

Năm 2021, năm thứ hai đại dịch Covid 19 tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Đặc biệt đợt dịch kéo dài từ tháng 7/2021 tới nay tại các tỉnh Đông Nam bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và Hà Nội, các tỉnh, thành phố phải thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của Chính Phủ trong thời gian dài đã ảnh hưởng và tác động lớn đến nền kinh tế Việt Nam.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn như đứt gãy nguồn cung, chi phí vận chuyển tăng cao... nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể CBNV toàn công ty cùng với việc chỉ đạo,

điều hành quyết đoán và bản lĩnh vững vàng của HĐQT và Ban điều hành, TRA đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông giao, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của TRA trong các năm tiếp theo.

Giữ vững tốc độ tăng trưởng dương với hai con số trong các năm gần đây TRA tin tưởng sẽ trở thành doanh nghiệp được có tốc độ tăng trưởng doanh thu - lợi nhuận đứng đầu trong các công ty được có cùng quy mô sản xuất - kinh doanh.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 CỦA CÔNG TY

STT	Nội dung	Năm 2021
1	Doanh thu thành phẩm	1.755.768.540.799
2	Doanh thu bán hàng hóa	161.545.701.292
3	Doanh thu từ công ty con	243.525.803.451
4	Giá vốn thành phẩm	707.628.378.281
5	Giá vốn hàng hóa	96.883.673.976
6	Giá vốn hàng công ty con	208.892.012.637
7	Doanh thu hoạt động tài chính	11.306.714.363
8	Chi phí bán hàng	554.762.184.402
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	266.092.792.321
10	Chi phí tài chính	6.181.998.037
11	Lợi nhuận trước thuế	330.710.077.611

Năm 2021 là năm chịu tác động nặng nề bởi đại dịch nhưng với sự chủ động triển khai quyết liệt và có hiệu quả các biện pháp kinh doanh của Ban lãnh đạo công ty, cùng với sự đồng lòng của tập thể người lao động, TRA đã vượt qua các yếu tố bất lợi để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao cả về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

Doanh thu thuần tăng trưởng 13% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó doanh thu thành phẩm tăng 10%, đây cũng là dòng hàng đóng vai trò chính trong tổng doanh thu thuần của công ty khi chiếm tới 81% doanh thu, doanh thu từ các công ty con tăng 19% và doanh thu hàng khai thác có mức tăng trưởng lớn nhất khi đạt 51,5%.

Có được kết quả như trên là do:

- Chính sách bán hàng của công ty được xây dựng trên nguyên tắc đồng lợi nên được khách hàng rất ủng hộ
- Khai thác các nguồn hàng mới, hàng chuyển giao công nghệ... phù hợp với nhu cầu tiêu dùng của thị trường
- Nhân viên bán hàng chuyên nghiệp cùng với sự hỗ trợ về CNTT giúp khách hàng kiểm soát được lợi nhuận khi bán hàng của công ty.

Với tốc độ tăng trưởng doanh thu là 13% cho năm 2021 thì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế đạt 24%, đây là con số khá ấn tượng khi hai năm liên tiếp công ty đều đạt tăng trưởng kép 24%. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận đang cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu khá lớn là do công ty đã làm tốt công tác quản trị chi phí thông qua việc thực hiện giao và kiểm soát ngân sách.



PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2021 (Tiếp theo)

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN TỪ NĂM 2017 - 2021



STT	Chỉ tiêu doanh thu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Hàng sản xuất	1.492.149.512.428	1.471.871.881.626	1.409.674.336.046	1.597.299.054.024	1.755.768.540.799
2	Hàng NKUT + Khai thác	149.970.609.704	97.441.698.040	72.558.399.846	106.641.799.303	161.545.701.292
3	Doanh thu công ty con	228.321.734.795	229.036.086.626	228.206.732.530	204.929.158.957	243.525.803.451
	Tổng	1.870.441.856.927	1.798.349.666.292	1.710.439.468.422	1.908.870.012.284	2.160.840.045.542

Cơ cấu doanh thu thuần trong các năm gần đây giữ mức ổn định khi doanh thu hàng sản xuất chiếm trên 81% tổng doanh thu thuần, đây cũng là dòng doanh thu chủ đạo và mang lại tỷ suất lợi nhuận cao cho công ty. Doanh thu thuần đạt 1.755 tỷ đồng trong đó nhóm hàng chủ lực đóng góp 53% doanh số, tăng trưởng 12% so với cùng kỳ 2020, doanh số các nhóm hàng khác cũng có mức tăng trưởng khá tốt trong năm 2021.

Doanh thu hàng khai thác có mức tăng trưởng ấn tượng khi đạt 51% và chiếm 7% trong tổng doanh thu thuần. Doanh thu hàng khai thác luôn có mức tăng trưởng lớn trong các năm gần đây khi công ty xây dựng kế hoạch phát triển dòng hàng khai thác với việc lựa chọn các sản phẩm ưu việt, phù hợp thị hiếu người tiêu dùng... mang lại hiệu quả cao trong điều trị cũng như gia tăng lợi nhuận kinh doanh của công ty.

Doanh thu hàng công ty con tăng trưởng 18,8% với giá trị trên 39 tỷ đồng, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong các năm gần đây khi công ty con triển khai kế hoạch bán hàng thích ứng với thị trường trong các giai đoạn dịch bệnh cao điểm để không đứt gãy chuỗi cung ứng.

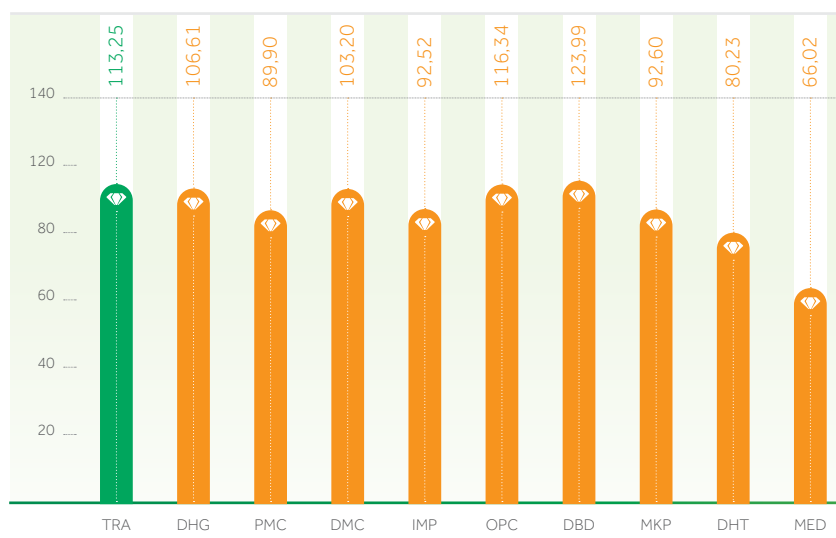


DOANH THU HỢP NHẤT
(ĐVT: Tỷ đồng)

2.161

DOANH THU CÁC CÔNG TY DƯỢC NĂM 2020 - 2021

Tăng trưởng doanh thu các công ty dược 2021/2020
ĐVT: %



Doanh thu các công ty dược	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP	DHT	MED
Doanh thu 2020	1.908	3.755	461	1.452	1.369	966	1.257	1.210	2.006	521
Doanh thu 2021	2.161	4.003	414	1.498	1.267	1.124	1.559	1.120	1.609	344
Tăng trưởng 2021/2020	113,25%	106,61%	89,90%	103,20%	92,52%	116,34%	123,99%	92,60%	80,23%	66,02%

TRA đạt doanh thu 2.161 tỷ đồng, đứng thứ hai sau DHG và nằm trong Top các công ty có doanh thu cao nhất. Trong số các công ty so sánh có 5 công ty có tốc độ tăng trưởng âm và 5 công ty có tốc độ tăng trưởng dương trong đó TRA đứng thứ 3 thị trường về tốc độ tăng trưởng doanh thu.

Với tốc độ tăng trưởng doanh thu liên tục trong các năm gần đây TRA tin tưởng với hệ thống phân phối lớn mạnh, tiếp cận công nghệ truyền thông số cùng với sự sáng tạo, chuyên nghiệp, nỗ lực của CBNV bán hàng cùng với sự lãnh đạo quyết liệt và đúng hướng TRA sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021 - 2026, tạo nên dòng chảy mới nhanh hơn, mạnh hơn đúng với xu thế Pharma 4.0



TĂNG TRƯỞNG DOANH THU
2021/2020

113,25%



PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2021 (Tiếp theo)

TỈ SUẤT SINH LỜI CỦA TRA TRONG GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

Chỉ tiêu doanh thu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Biên lãi gộp	55,64%	51,97%	54,98%	54,03%	53,10%
<i>Trong đó:</i>					
• Biên lãi gộp hàng thành phẩm	66,74%	60,76%	62,83%	60,50%	59,70%
• Biên lãi gộp hàng hóa	12,59%	13,37%	18,84%	22,11%	40,03%
• Biên lợi nhuận trước thuế	17,25%	12,02%	12,56%	13,97%	15,30%
• Biên lợi nhuận sau thuế (ROS)	13,92%	9,72%	9,97%	11,35%	12,24%
• ROA	16,82%	10,08%	9,71%	12,15%	14,39%
• ROE	26,58%	17,04%	16,63%	20,54%	23,53%

Tỷ suất sinh lời của TRA có mức tăng trưởng cao trong các năm gần đây, đặc biệt biên lợi nhuận trước thuế năm 2021 tăng 1,34% so với cùng kỳ năm 2020 cho thấy hiệu quả trong công tác quản trị tại công ty. Các chỉ số ROS - ROA - ROE đều có mức tăng trưởng khá cao khi lần lượt đạt 12,24% - 14,39% - 23,53% trong năm 2021 nằm ở Top các công ty có chỉ số so sánh cao nhất ngành cho thấy việc nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý doanh thu - chi phí cũng như tối ưu các nguồn lực trong việc sử dụng tài sản và nguồn vốn tại công ty.

Hầu hết các dòng hàng kinh doanh của công ty đều có biên lợi nhuận gộp nằm ở mức cao, trong đó lợi nhuận gộp hàng thành phẩm có giảm nhẹ so với năm 2020 do ảnh hưởng bởi các yếu tố đầu vào như giá màng nhôm, PVC... tăng lên trong năm 2021, lợi nhuận gộp hàng hóa có mức tăng trưởng cao nhất khi công ty đã đầu tư và khai thác các dòng hàng mang lại hiệu quả trong công tác điều trị đồng thời có biên lợi nhuận tốt cho công ty.

TỈ SUẤT SINH LỜI CỦA CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH NĂM 2019 - 2021

	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP
Năm 2019								
ROS	9,97%	16,20%	16,01%	15,84%	11,58%	10,23%	11,27%	5,38%
ROA	9,71%	17,20%	20,15%	19,00%	10,96%	11,12%	10,52%	5,89%
ROE	16,63%	18,72%	23,54%	18,58%	10,42%	16,33%	15,25%	10,37%
Năm 2020								
ROS	11,35%	19,66%	16,19%	12,41%	15,31%	10,66%	12,85%	3,28%
ROA	12,15%	18,46%	18,35%	15,46%	12,18%	11,50%	13,43%	3,84%
ROE	20,54%	21,30%	21,43%	14,04%	12,75%	16,26%	16,91%	3,14%
Năm 2021								
ROS	12,24%	19,39%	15,52%	10,63%	14,93%	10,98%	11,79%	1,42%
ROA	14,39%	17,15%	14,61%	10,32%	8,61%	10,57%	12,29%	1,01%
ROE	23,53%	21,12%	17,09%	11,88%	10,73%	17,39%	17,31%	1,26%

Tỷ suất sinh lời của TRA có mức tăng trưởng vượt bậc trong các năm gần đây, đặc biệt là chỉ số ROE tăng 3 điểm phần trăm so với cùng kỳ và tăng 6,87 điểm phần trăm so với năm 2019 và đứng vị trí số 1 trong số các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán. Các chỉ số ROS và

ROA cũng được cải thiện đáng kể trong năm 2021 giúp TRA dần khẳng định vị thế của DN TOP đầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Năm 2021 TRA có mức tỷ suất sinh lời dương ở cả 3 chỉ số trong khi các công ty được so sánh như DHG - PMC - DMC - IMP đều có mức tăng trưởng âm, cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của công ty trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái và chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch cũng như các biến động thị trường.

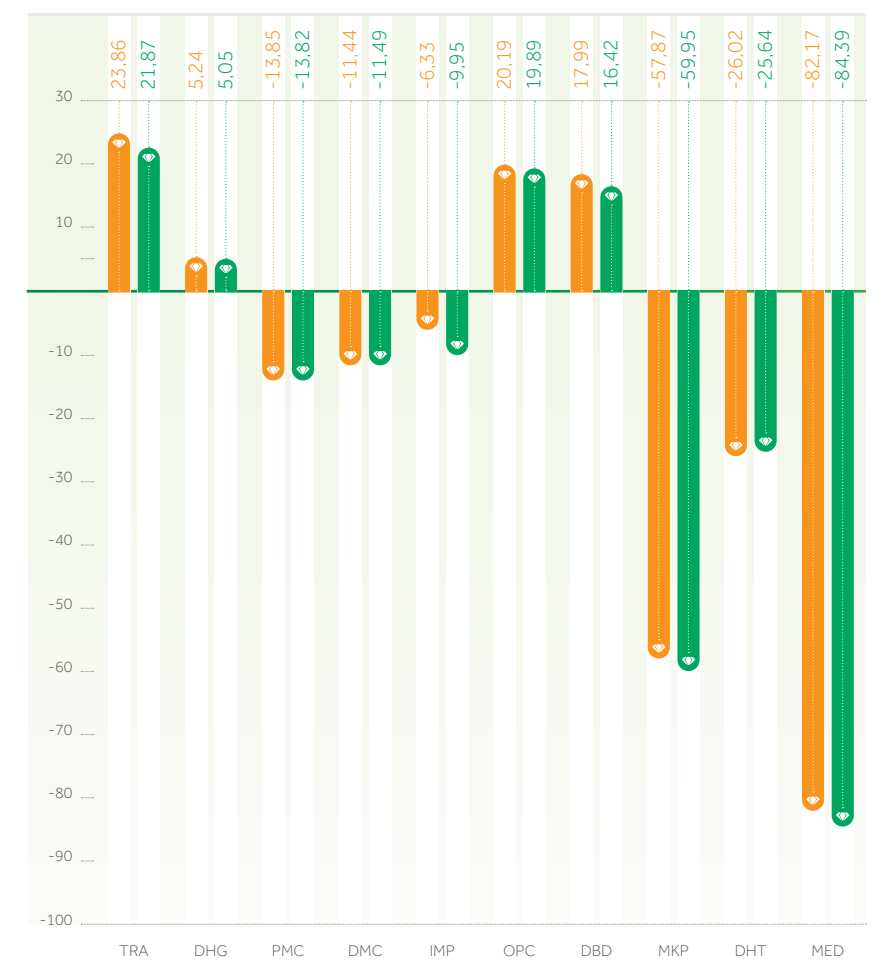
TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN CÁC CÔNG TY TRONG NGÀNH

	TRA	DHG	PMC	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP	DHT	MED
LNTT 2020	267	821	94	225	255	132	197	57.6	121	31
LNTT 2021	331	864	81	199	239	159	232	24	90	6
LNTT 2021/2020	23,86%	5,24%	-13,85%	-11,44%	-6,33%	20,19%	17,99%	-57,87%	-26,02%	-82,17%
LNST 2020	217	739	75	180	210	103	158	40	96	24
LNST 2021	264	776	64	159	189	123	184	16	71	4
LNST 2021/2020	21,87%	5,05%	-13,82%	-11,49%	-9,95%	19,89%	16,42%	-59,95%	-25,64%	-84,39%

Cùng với tốc độ tăng trưởng của các chỉ số về tỷ suất sinh lời, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của TRA được cải thiện vượt bậc khi cả LNTT và LNST của TRA đều tăng trưởng lần lượt là 23,86% và 21,87%. Năm 2021 TRA dẫn đầu thị trường về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận so với các công ty được niêm yết trên sàn chứng khoán, và được cải thiện 1 bậc so với năm 2020.

Tốc độ tăng trưởng LNTT và LNST 2021/2020

ĐVT: % LNTT LNST



Với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận đạt mức cao vượt bậc so với các công ty so sánh cho thấy công ty đã thực hiện tốt:

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí giá thành khi tìm kiếm được nguồn nguyên liệu đầu vào với chất lượng tốt và giá cả ổn định.
- Quản trị chi phí hoạt động của doanh nghiệp.
- Tăng cao hiệu quả dòng vốn thông qua việc doanh thu tài chính tăng trưởng 59% đồng thời với việc giảm 47% chi phí tài chính trong năm 2021.



PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2021 (Tiếp theo)

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ ROE CỦA TRA THEO MÔ HÌNH DUPONT

	2017	2018	2019	2020	2021
ROE theo Dupont	25,30%	17,14%	16,57%	20,11%	22,65%
LNST/DTT	13,92%	9,72%	9,97%	11,35%	12,24%
Vòng quay tài sản	1,24	1,13	1,09	1,16	1,27
Hệ số đòn bẩy tài chính	1,47	1,56	1,53	1,53	1,46

ROS tăng trưởng và đảm bảo phát triển ổn định trong các năm từ 2018 - 2021 khi các giải pháp cho hoạt động kinh doanh đã được kích hoạt, TRA tin tưởng chỉ số ROS sẽ đạt mức cao trong năm 2022.

Hiệu suất sử dụng tài sản tăng đều trong các năm gần đây cho thấy trình độ khai thác và sử dụng tài sản của công ty luôn hiệu quả và ngày được cải thiện.

Công ty đã chủ động điều chỉnh giảm số dư vay từ 78,9 tỷ đồng xuống 26,8 tỷ đồng trong năm 2021. Theo đó hệ số đòn bẩy tài chính giảm nhẹ từ 1,53 xuống 1,46 và khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) được cải thiện một cách rõ rệt khi tăng trưởng 2,55 điểm phần trăm.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

	2017	2018	2019	2020	2021
Vòng quay HTK	2,60	2,58	2,19	2,45	2,76
Vòng quay phải thu ngắn hạn	6,42	10,17	10,81	10,94	11,97
Vòng quay phải trả ngắn hạn	2,34	2,49	2,35	2,26	2,32
Số ngày tồn kho bình quân	140,25	141,65	166,33	148,93	132,23
Số ngày phải thu bình quân	56,81	35,89	33,78	33,37	30,49
Số ngày phải trả bình quân	155,80	146,42	155,40	161,67	157,29
Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt	41,26	31,12	44,71	20,63	5,43

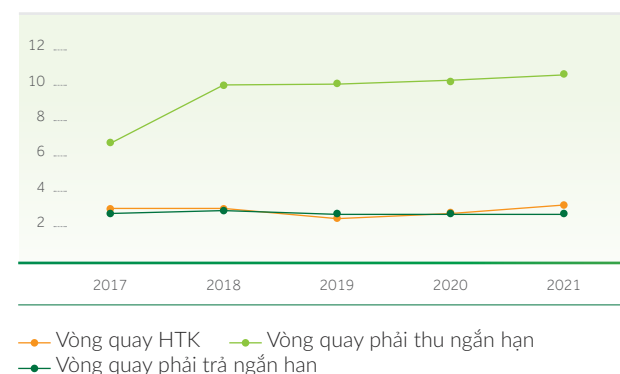
Các chỉ số về hiệu quả hoạt động đều tăng so với cùng kỳ 2020, trong đó:

Vòng quay các khoản thu tăng 1 vòng tương ứng với số ngày phải thu từ 33,37 ngày trong năm 2020 giảm 30,49 ngày trong năm 2021 thông qua các biện pháp giảm thiểu nợ xấu, nợ khó đòi.

Vòng quay hàng tồn kho cũng tăng nhẹ do công ty đã có các giải pháp điều chỉnh lượng hàng tồn kho hợp lý làm số ngày tồn kho bình quân giảm 16,7 ngày so với năm 2020.

Vòng quay các khoản phải trả được điều chỉnh tăng nhẹ nhằm tập trung mua thanh toán ngay cho các đơn hàng NVL cần thiết phục vụ kế hoạch sản xuất.

Chính việc cân đối các yếu tố trên đã giúp cho chu kỳ chuyển đổi tiền mặt đạt 5,43 ngày và giảm 15 ngày so với cùng kỳ, đạt mức kỳ vọng trong các năm gần đây cho thấy công ty đã quản lý hiệu quả tài sản ngắn hạn và nợ phải trả để tạo ra tiền mặt hoạt động của doanh nghiệp.



CHỈ SỐ EBIT VÀ EBITDA CỦA TRA

	2017	2018	2019	2020	2021
EBIT	325.231.796.204	228.414.183.604	232.602.814.093	278.091.594.345	336.137.143.272
EBIT margin	17,39%	12,70%	13,60%	14,57%	15,56%
EBITDA = EBIT + Khấu hao	362.902.123.494	300.166.119.033	295.719.135.724	357.168.541.789	420.783.270.154
EBITDA margin	19,40%	16,69%	17,29%	18,71%	19,47%

Chỉ số EBIT của công ty có xu hướng tăng đều trong các năm từ 2018 - 2021, trung bình mỗi năm tăng 1 điểm phần trăm cho thấy hiệu quả quản lý của công ty đối với các chi phí hoạt động là rất tốt cùng với chi phí lãi vay giảm tạo tiền đề cho việc gia tăng lợi nhuận cho chủ sở hữu. EBIT của TRA luôn duy trì ở mức cao và có sự tăng trưởng chứng tỏ công ty đang đi theo đúng định hướng kinh doanh cốt lõi của mình.

Cũng như chỉ số EBIT, chỉ số EBITDA margin của công ty trong các năm gần đây cũng có tốc độ tăng trưởng ổn định thể hiện EBITDA năm 2021 đạt 19,47% và đã cao hơn chỉ số này tại năm 2017. EBITDA margin giữ mức cao

nhất trong 5 năm so sánh cho thấy khả năng sinh lời cũng như phản ánh một cách rõ ràng về tình hình hoạt động của TRA trong giai đoạn hiện nay.



TÌNH HÌNH DÒNG TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016-2021

	2017	2018	2019	2020	2021
LCTT từ hoạt động kinh doanh	185.135.300.100	168.670.330.519	217.053.587.156	346.284.803.826	290.471.412.053
LCTT từ hoạt động đầu tư	(132.803.760.240)	(43.150.500.787)	(32.044.736.925)	(132.432.678.723)	(198.250.299.051)
LCTT từ hoạt động tài chính	(95.935.394.260)	29.710.215.454	(203.672.939.329)	(202.420.422.558)	(190.218.360.587)
LCTT trong kỳ	(43.603.854.400)	155.230.045.186	-18.664.089.098	11.431.702.545	(97.997.245.564)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	160.903.552.066	316.133.597.252	297.466.318.638	308.893.810.924	210.880.433.884

LCTT từ hoạt động kinh doanh của công ty luôn luôn dương giúp các hoạt động của công ty được diễn ra liên tục và giúp tài trợ cho các hoạt động khác và đầu tư TSCĐ của công ty. Cùng với lợi nhuận trước thuế đạt mức cao trong các năm gần đây với công nợ phải thu giảm góp phần duy trì mức vốn lưu động tối ưu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Khoản mục chi đầu tư vốn góp vào đơn vị khác tăng thâm hụt 343 tỷ đồng và thu hồi cho vay tăng 258 tỷ đồng so với cùng kỳ dẫn đến dòng tiền từ hoạt động đầu tư âm 198 tỷ đồng.

Nhìn chung số dư tiền mặt không có sự biến động lớn so với cùng kỳ năm 2020 khi dòng tiền hoạt động tài chính giữ mức ổn định với cổ tức phải trả cho các cổ đông duy trì mức 30% trên vốn điều lệ cho thấy khả năng điều phối dòng tiền cho các hoạt động kinh doanh của công ty hợp lý.



PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2021 (Tiếp theo)

CẤU TRÚC TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

	2017	2018	2019	2020	2021
Cơ cấu tài sản					
TSCĐ/ Tổng tài sản	47,08%	42,13%	40,34%	36,13%	32,35%
TSLĐ/ Tổng tài sản	49,40%	54,05%	56,51%	61,19%	64,08%
Cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	25,89%	30,36%	28,86%	28,98%	25,75%
Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	68,28%	64,20%	65,64%	65,38%	68,43%

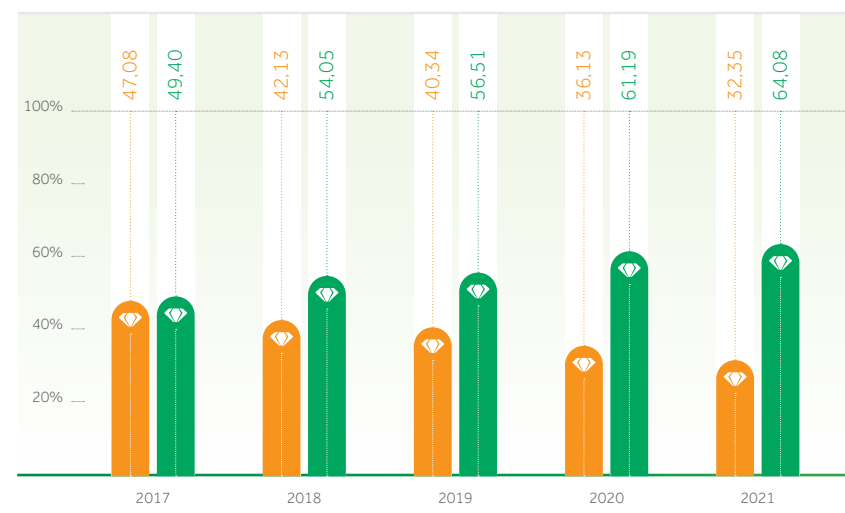
Cấu trúc tài sản cố định trên tổng tài sản giảm nhẹ trong năm 2021 và ở mức 32,35% và là đơn vị có cơ cấu tài sản cố định cao so với các công ty dược trong ngành, chứng tỏ công ty đã có đầu tư dài hạn khi thực hiện đầu tư, xây dựng nhà máy dược 4.0 đầu tiên tại Việt Nam và tiến tới sẽ đầu tư dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO trong các năm tới đây.

Cơ cấu tài sản lưu động trên tổng tài sản tăng 3% so với năm 2020 làm tổng tài sản của công ty tăng 3,4% so với thời điểm đầu năm 2021 và tăng chủ yếu ở tài sản ngắn hạn, trong đó nguồn vốn lưu động dưới dạng tiền mặt, tiền gửi luôn đảm bảo đủ nhu cầu về vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các khoản đầu tư tài chính tăng mạnh và chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng tài sản của công ty.

Nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn có sự điều chỉnh nhẹ trong năm 2021, trong đó cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn đạt 68,43% thể hiện cơ cấu tài chính công ty có tính minh bạch và bền vững.

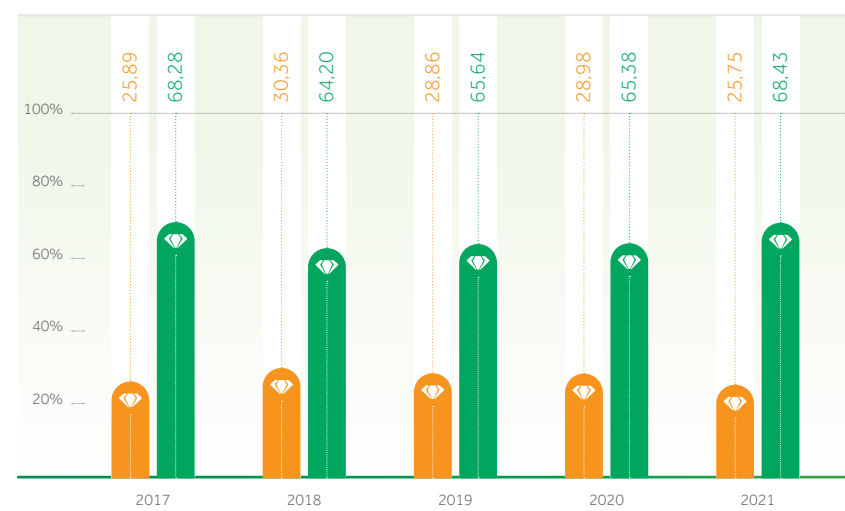
Cơ cấu tài sản

DVT: % ■ TSCĐ/ Tổng tài sản ■ TSLĐ/ Tổng tài sản



Cơ cấu nguồn vốn

DVT: % ■ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn ■ Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 -2021

Chỉ tiêu	2020	Năm 2021	% DTT 2020	% DTT 2021	Tăng trưởng
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.908.870.012.284	2.160.840.045.542	100,00%	100,00%	113,20%
Giá vốn hàng bán	877.456.366.604	1.013.404.064.894	45,97%	46,90%	115,49%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.031.413.645.680	1.147.435.980.648	54,03%	53,10%	111,25%
Doanh thu hoạt động tài chính	7.117.222.669	11.306.714.363	0,37%	0,52%	158,86%
Chi phí tài chính	11.528.502.397	6.181.998.037	0,60%	0,29%	53,62%
Chi phí lãi vay	11.442.619.337	5.427.065.661	0,60%	0,25%	47,43%
Chi phí bán hàng	507.990.576.438	554.762.184.402	26,61%	25,67%	109,21%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	254.351.128.124	266.092.792.321	13,32%	12,31%	104,62%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	264.660.661.390	331.705.720.251	13,86%	15,35%	125,33%
Lợi nhuận khác	1.988.313.618	(995.642.640)	0,10%	-0,05%	-50,07%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	266.648.975.008	330.710.077.611	13,97%	15,30%	124,02%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	62.579.295.769	69.951.317.807	3,28%	3,24%	111,78%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(12.677.898.750)	(3.708.096.338)	-0,66%	-0,17%	29,25%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	216.747.577.989	264.466.856.142	11,35%	12,24%	122,02%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	20.960.507.922	22.876.305.738	1,10%	1,06%	109,14%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	195.787.070.067	241.590.550.404	10,26%	11,18%	123,39%

Năm 2021 là năm công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, theo đó doanh thu tăng trưởng 13% so với cùng kỳ và tăng trưởng 3% so với kế hoạch. Lợi nhuận cũng tăng trưởng 12% so với cùng kỳ và 22% so với kế hoạch cho thấy Công ty đã chủ động nắm bắt mọi cơ hội của thị trường để đáp ứng linh hoạt nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và năng lực cạnh tranh của thương hiệu Traphaco.

Các khoản chi phí hoạt động cũng được điều chỉnh giảm khi chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đều giảm gần 1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2020 cho thấy hiệu quả của việc giao và kiểm soát ngân sách theo hướng tiếp cận các tiêu chuẩn quản lý hiện đại.

Chính các yếu tố trên đã giúp TRA đạt lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng trên 20% so với cùng kỳ và hoàn thành 110,19% kế hoạch được giao với giá trị lợi nhuận sau thuế từ 240 tỷ lên 264,4 tỷ trong năm 2021. Đây cũng là con số khá ấn tượng khi năm vừa qua vẫn chịu ảnh hưởng không nhỏ từ đại dịch covid 19 cùng với các yếu tố khác của nền kinh tế.



KẾ HOẠCH

Sản xuất kinh doanh năm 2022

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH



8

Số sản phẩm mới triển khai sản xuất và đưa ra thị trường (trong đó thuốc hóa dược ≥4)



65

Doanh số sản phẩm mới triển khai thị trường từ 2021 (ĐVT: Tỷ VNĐ)



170

Số đăng ký và công bố sở hữu hàng năm (ĐVT: SDK/CB)



Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)

286

Mục tiêu theo đại hội 2021: 276



Thu nhập người lông động Công ty mẹ tăng so với 2021

5%



CÁC MỤC TIÊU CHÍNH:

DOANH THU, LỢI NHUẬN, SỐ SẢN PHẨM MỚI ĐƯA VÀO SẢN XUẤT, SỐ ĐĂNG KÝ VÀ CÔNG BỐ SỞ HỮU HÀNG NĂM ĐỀU ĐẠT BẰNG HOẶC CAO HƠN MỨC ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ THÁNG 3 NĂM 2021.



CÁC ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

NĂM 2022

1.

Triển khai các công việc lớn của Tái cấu trúc

- Hoàn thiện quy trình làm việc theo mô hình mới sau tái cấu trúc: HDQT chỉ đạo hoàn thiện các quy trình làm việc theo mô hình mới, phát huy các thế mạnh cốt lõi, tiếp tục cải tiến để nâng cao hiệu quả công việc.
- Tiếp tục triển khai chức năng nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới: Công ty tiến hành thực hiện chức năng nhiệm vụ phù hợp với mô hình tổ chức mới và triển khai đào tạo đội ngũ nhân sự đáp ứng nhu cầu phát triển.
- Tách trình được viên Đông được và Ngoài đông được: tiếp tục tiến hành tách trình được viên Đông được và Ngoài đông được đáp ứng mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo của công ty.

Tái cấu trúc bắt đầu triển khai từ cuối năm 2021, nên việc đưa mô hình mới sau tái cấu trúc vào hoạt động cùng với ma trận phân quyền và chức năng nhiệm vụ điều chỉnh là một yêu cầu bắt buộc, đòi hỏi Ban điều hành phải tích cực và sát sao đặc biệt trong 6 tháng đầu năm để việc quản trị công ty theo được các thông lệ tiên tiến.

2.

Quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách

Sau những kết quả tích cực trong việc xây dựng kế hoạch ngân sách chi tiết năm 2021, công ty tiếp tục triển khai quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách, tăng cường quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả, đảm bảo thực hiện mục tiêu lợi nhuận đề ra.

3.

Tiếp tục Triển khai 5 nhóm giải pháp lớn

Năm 2022, Công ty tiếp tục thực triển khai 5 nhóm giải pháp lớn, xây dựng và củng cố các động lực tăng trưởng trong dài hạn, bao gồm:

- Chi tiết từ mục tiêu kế hoạch năm thành các mục tiêu Phòng, Ban, bộ phận.
- Nâng cao hiệu quả phương pháp giao doanh thu, khoán và KPI cho tất cả các phòng ban trong công ty.
- Tăng cường phát triển sản phẩm mới, gia tăng số đăng ký/công bố.
- Tập trung phát triển thị trường ETC.
- Thực hiện quản lý hạn mức chi phí, kế hoạch ngân sách.

4.

Tiếp tục triển khai Văn hóa Traphaco trong giai đoạn mới

- Công ty phát huy những thành quả đạt được để khắc phục các tồn tại và yếu điểm; tận dụng các điểm mạnh nhằm đáp ứng các yêu cầu trong quá trình phát triển mới.
- Công ty tiếp tục tập trung thực hiện Văn hóa Traphaco trong từng hành động, công việc cụ thể, thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

5.

Cải tiến cách giao và đánh giá mục tiêu công việc theo hệ thống KPI

Tiếp tục cải tiến hệ thống giao và đánh giá KPI theo định hướng mục tiêu sau tái cấu trúc công ty. Theo đó đánh giá dựa trên kết quả, hiệu quả công việc thực tế, dựa trên mục tiêu và định hướng của công ty. Mang lại giá trị cho phòng ban, bộ phận trong công ty, qua đó tạo động lực cho người lao động hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, tránh tình trạng thiếu nỗ lực, thiếu cố gắng.

6.

Đẩy mạnh hoạt động R&D, phát triển sản phẩm mới

- Đẩy mạnh hoạt động của phòng R&D Đông được, phòng R&D Ngoài đông được, bộ phận lab, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, gia tăng số đăng ký và đưa sản phẩm vào sản xuất.
- Tăng cường hoạt động phòng chuyển giao công nghệ, nhận chuyển giao từ đối tác Daewoong Hàn Quốc. Công ty thúc đẩy mở rộng, đa dạng hóa các sản phẩm chuyển giao qua đó thực hiện mục tiêu phát triển sản phẩm ngoài đông được.

7.

Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin

- Nâng cấp và phát triển hệ thống phần mềm công nghệ thông tin; triển khai, phát triển hệ thống ERP đáp ứng mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới.
- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, tối ưu chi phí.

8.

Phát triển các sản phẩm phân phối

Năm 2022, Công ty tiếp tục tăng cường phát triển các sản phẩm phân phối, tăng cường gia tăng các mặt hàng bằng việc đàm phán ký kết hợp đồng với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là đối tác Daewoong.

9.

Chuyển giao công nghệ

Công ty tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các đối tác chiến lược để nhận chuyển giao, đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ chiến lược phát triển sản phẩm tân được.

10.

Quản lý chất lượng

Năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất đã đạt được và cung cấp các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cho thị trường.

11.

Quản lý nguồn nhân lực

- Công ty tiếp tục duy trì các chính sách phát triển nguồn nhân lực bao gồm chính sách phúc lợi, chính sách đào tạo, các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và phù hợp với thực tế của Traphaco.
- Công ty tiếp tục định hướng các chính sách nhằm xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng và phát triển văn hóa Traphaco.





KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2022 (Tiếp theo)

12.

Tiếp tục tăng cường quản trị Công ty con



Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên

Triển khai thay đổi mô hình quản trị công ty từ chủ tịch công ty/Giám đốc sang hội đồng thành viên/Ban Giám đốc theo NQ của HĐQT đã ban hành, tăng cường hiệu quả quản trị, nâng cao hiệu quả khai thác nhà máy sản xuất thuốc tân dược. Thúc đẩy sản xuất các sản phẩm chuyển giao công nghệ, sản phẩm mới, khai thác tối đa hiệu quả nhà máy, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.



Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa

Tăng cường quản trị, duy trì phát triển vùng trồng, nâng cao chất lượng sản phẩm là nguyên liệu đầu vào cho các hoạt động sản xuất của Traphaco, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2022 về doanh thu, lợi nhuận, đóng góp vào chuỗi giá trị của Traphaco.



Công ty CP Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC)

Bố trí sắp xếp nhân sự nhiệm kỳ mới phù hợp với mục tiêu phát triển mới, tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2022 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.



Công ty CP Dược & VTYT Daklak

Bố trí sắp xếp nhân sự nhiệm kỳ mới phù hợp với mục tiêu phát triển. Tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2022 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.

13.

Tiếp tục quan tâm đến việc nâng cao phát triển thương hiệu Traphaco, chú trọng quan hệ công chúng và nhà đầu tư.

14.

Xây dựng phương án về trụ sở làm việc, nhà máy và kho tại khu đất Hoàng Liệt phải di dời theo quy hoạch của thành phố.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI



NĂM 2022 TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH CÒN TIẾP TỤC DIỄN BIẾN PHỨC TẠP, ẢNH HƯỞNG TỚI KINH TẾ NÓI CHUNG VÀ NGÀNH DƯỢC NÓI RIÊNG. NHƯNG TRAPHACO SẼ PHÁT HUY NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021 VÀ NHỮNG NĂM TRƯỚC ĐÂY. CÙNG VỚI SỰ ĐỒNG LÒNG, QUYẾT TÂM CỦA TẬP THỂ CÁN BỘ NHÂN VIÊN, BAN LÃNH ĐẠO CAM KẾT SẼ HOÀN THÀNH NHỮNG CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI GIAO, LẬP THÀNH TÍCH HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG TRAPHACO 28/11/1972 - 28/11/2022.



Các công ty con

1

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA



Ông ĐỖ TIẾN SỸ
Giám đốc

Công ty TNHH MTV TraphacoSapa là mắt xích quan trọng nằm trong chuỗi giá trị xanh Traphaco, duy trì công tác phát triển vùng trồng dược liệu, đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng, sản xuất các sản phẩm bản địa chăm sóc sức khỏe theo định hướng chiến lược của công ty mẹ. Traphacosapa đã đóng góp phần xây dựng thương hiệu TRAPHACO.

Năm 2021, Bám sát định hướng chiến lược phát triển Traphaco; Công ty Traphacosapa đã hoàn thành 100% kế hoạch năm, lợi nhuận đạt 103% kế hoạch năm. Doanh thu tăng trưởng so với năm 2020 là 10%, lợi nhuận tăng 19%. Để đạt được kết quả trên, công ty đã áp dụng các pháp sau:

- Bám sát mua tiêu chất lượng đã xây dựng từ đầu năm, tập chung vào chỉ đạo sản xuất, kinh doanh, quản lý chất hàng hóa, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị để cải thiện năng suất sản xuất.
- Duy trì áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng GPs-WHO.
- Duy trì áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001: 2015.
- Quản lý vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.
- Thực thi nguyên tắc của Liên minh minh toàn cầu sinh học đạo đức UEFT.

Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco

100%

Tổng doanh thu năm 2021 (ĐVT: Tỷ đồng)

57

Lợi nhuận năm 2021 (ĐVT: Tỷ đồng)

2,6

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN



Công ty TNHH Traphacosapa được thành lập ngày

07/08/2001

Tiền thân là công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Traphaco và Công ty Cổ phần Dược và VTYT Lào Cai. Năm 2009 chuyển đổi thành công ty TNHH MTV TraphacoSapa với 100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco. Hiện nay TraphacoSapa là Công ty sản xuất, nguyên liệu làm thuốc duy nhất tại tỉnh Lào Cai. TraphacoSapa luôn tự hào là Công ty con của Công ty Traphaco và sứ mệnh là sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người.

Ngành nghề kinh doanh

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu.
- Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông, lâm sản, thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm; Tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi trồng, chế biến, sản xuất dược liệu.
- Xuất nhập khẩu nông, lâm, hóa chất.
- Xuất nhập khẩu dược liệu, nguyên liệu sản xuất thuốc.
- Sản xuất, kinh doanh rượu bia, nước giải khát, mỹ phẩm.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập, ủy thác xuất nhập khẩu máy móc thiết bị.

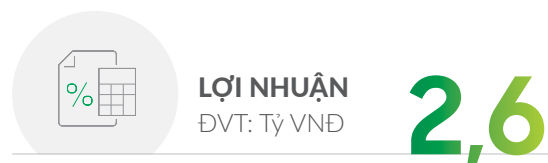




BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON (Tiếp theo)



Doanh thu và lợi nhuận



Hệ thống chất lượng

- Vận hành hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo các tiêu chuẩn: ISO 9001:2015 và GPs.
- Tuân thủ các nguyên tắc Thương mại sinh học có đạo đức (EBT); tự hào là thành viên Việt Nam duy nhất của Liên minh Thương mại sinh học có đạo đức (UEBT).
- Tái đánh giá và đạt được chứng nhận duy trì đáp ứng "Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới (GMP-WHO), thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP)".
- Tái đánh giá và đạt được chứng nhận duy trì đáp ứng ISO 9001:2015.
- Tái đánh giá và đạt được chứng nhận GACP-WHO cho vùng thu hái dược liệu Chè dây.
- Kiểm soát vùng trồng và thu hái Actiso, vùng thu hái dược liệu Chè dây đảm bảo tuân thủ theo tiêu chuẩn GACP-WHO.

Người lao động

- Thu nhập bình quân của người lao động tăng tối thiểu 5% so với năm 2020.
- Không có khiếu nại của người lao động về các vấn đề liên quan đến quyền của người lao động và các quy định của pháp luật.

Khách hàng

- Đảm bảo 100% các đơn hàng được giao đúng cam kết.

Môi trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, không có vi phạm phải xử phạt.
- Tuân thủ các quy định liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững và chia sẻ công bằng lợi ích giữa các bên liên quan, hướng tới phù hợp với các tiêu chuẩn của Công ước Đa dạng sinh học.

ĐỀ TÀI KHOA HỌC

Hoàn thành nghiệm thu Dự án cấp nhà nước "Hoàn thiện quy trình sản xuất một số sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại huyện Sapa, tỉnh Lào Cai.

Mã số DA.CT-592.23.2018



NGUYÊN LIỆU NỔI BẬT



Lá Actiso



Chè dây



Rau đắng đất



Đông trùng hạ thảo

SẢN PHẨM NỔI BẬT

- Cao Actiso phun sấy
- Cao rau đắng đất phun sấy
- Cao chè dây đặc
- Cao mềm Actiso Sapa
- Cao Actiso đẳng sâm
- Viên nang đông trùng hạ thảo
- Chocolate detox
- Cao mềm chè dây
- Trà gạo cổ lam
- Trà dây leo





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON (Tiếp theo)

CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

DANH HIỆU THI ĐUA

2018

Cá nhân tiêu biểu

Ông **Đỗ Tiến Sỹ** là 1 trong 60 cá nhân (cùng Phó Chủ tịch tỉnh Lào Cai về báo công tại Phủ Chủ tịch).

2020

Điển hình tiên tiến

- Chứng nhận Ông **Đỗ Tiến Sỹ** - Giám đốc công ty là điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020. Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 14/10/2020.
- Được bầu vào đoàn 12 Đại biểu tỉnh Lào Cai đi dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X (ngày 9/12/2020).



DANH HIỆU KHEN THƯỞNG

2018

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai

Số 2894/QĐ.UBND ngày 18/9/2018, V/v "Đã có thành tích xuất sắc trong Đợt thi đua đặc biệt Kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai và 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc".

Bằng khen số 3066/QĐ.UBND ngày 02/10/2018, "Đã có thành tích tiêu biểu xây dựng đời sống văn hóa trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước năm 2018".

Quyết định số 1921/QĐ.UBND ngày 27/6/2018 V/v "Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn".

Bộ y tế

Chứng nhận GMP - WHO dược liệu, cao dược liệu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

2019

UBMTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai

Bằng khen số 412 QĐMTTQ-BTT ngày 13/5/2019, "Đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".



2020

Giải thưởng doanh nghiệp Asean

(Phó thủ tướng chính phủ Trương Hòa Bình trao tặng)

Doanh nghiệp kinh doanh có tác động bao trùm tạo công ăn việc làm và gia tăng thu nhập cho người thu nhập thấp (Inclusive Business Award 2020-ABA 2020).



2021

Bức trường của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai

Bức trường của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai nhân dịp 20 năm thành lập công ty.

Cuộc thi sáng tạo KHVN

01 giải nhất: Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm từ đồng trùng hạ thảo Sa Pa.

01 giải ba: Nghiên cứu cải tiến quy sản xuất cao Actiso phun sấy.

Tổng liên đoàn lao động Việt Nam

Bằng khen ông **Đỗ Tiến Sỹ** về chương trình 75.000 sáng kiến trong sản xuất, kinh doanh.

Liên Đoàn Lao Động tỉnh Lào Cai

Bằng khen ông **Đỗ Tiến Sỹ**, Ông Lê Quân về công tác sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Lào Cai.

Bằng khen bà **Lương Thu Hương** nhân dịp 30 năm tái lập tỉnh Lào Cai và 70 năm thành lập LĐLĐ tỉnh Lào Cai.

Bằng khen toàn diện cho Công đoàn cơ sở Công ty TNHH MTV Traphacosapa năm 2021.

Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai

Bằng khen Ông **Lê Quân**, Ông **Nguyễn Phú Trí** về công tác sáng tạo KHKT tỉnh Lào Cai lần thứ 7.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON (Tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	28,5	36,5	43,5	50,3	54,2	48,5	46,6	51,6	57,4
LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	1,53	1,6	1,74	1,44	2,4	2,2	2,1	2,382	3,030
LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	1,43	1,5	1,51	1,25	2,0	2,1	2,0	2,208	2,632
Tổng số CBNV (Tại thời điểm 31/12)	Người	35	38	48	61	63	55	52	53	54
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	6,7	6,7	16,8	16,8	25,0	25,0	25,0	25	25
Tỷ suất LNTT/VDL	%	22,8	23,8	10,3	8,6	9,6	8,8	8,4	9,5	12
Tỷ suất LNST/VDL	%	21,3	22,3	9,0	7,4	8,0	8,4	8,0	8,8	10,5

Tiến bộ
Công ty đã đạt được
trong năm 2021

- Hoàn thành 100% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận;
- Hoàn thành nghiệm thu dự án cấp nhà nước về Đông trùng hạ thảo;
- Thu nhập của người lao động tăng 10% so với năm 2020;
- Quản lý được chất lượng hàng hóa, không có sản phẩm hàng trả về
- Ứng dụng phần mềm trong quản lý điều hành công việc.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2022

Để thực hiện mục tiêu kinh doanh này, công ty tập trung triển khai các giải pháp:



1.

Tập chung triển khai các hoạt động theo thông điệp của Công ty mẹ: Phát huy truyền thống - vững bước tương lai

2.

Tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

3.

Tăng cường kiểm soát chi phí, tiết kiệm trong quá trình sản xuất, kinh doanh nhằm giảm giá thành sản xuất.

4.

Đẩy mạnh công tác kinh doanh sản phẩm bản địa bằng các hình thức bán hàng online nhằm hoàn thành mục tiêu doanh thu năm 2022, đưa ít nhất 1 sản phẩm bản địa và hệ thống bán hàng của công ty mẹ:

- Sáng tạo sản phẩm mới Dự án KHCN về Đông trùng Hạ thảo, đẩy mạnh công tác truyền thông bán hàng.
- Xây dựng kế hoạch truyền thông sản phẩm bản địa, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu (OCOP) đã được cấp giấy chứng nhận có hiệu quả.

5.

Tăng cường phối hợp với nhóm kinh doanh hàng TRA nhằm hoàn thành mục tiêu doanh thu năm 2022.

TraphacoSapa
đặt ra mục tiêu
năm 2022

61,3

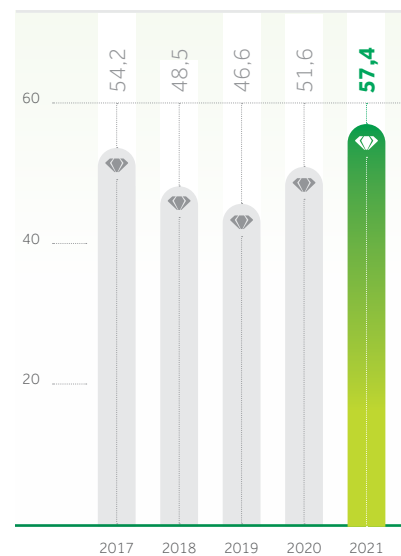
TỔNG DOANH THU
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

3,023

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

TỔNG DOANH THU ĐVT: Tỷ VNĐ

57,4
đạt 100% so với kế hoạch,
tăng 10% so với năm 2020



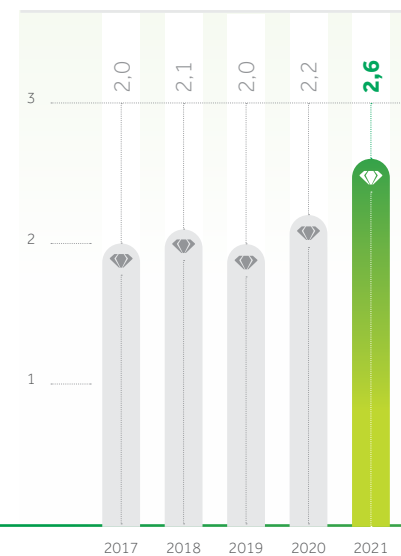
QUY MÔ VÀ CƠ CẤU TÀI SẢN ĐVT: Tỷ VNĐ

Tổng tài sản
44 | Vốn điều lệ
25



LỢI NHUẬN SAU THUẾ ĐVT: Tỷ VNĐ

2,632
hoàn thành 103% so với kế hoạch
năm 2021 đề ra





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON (Tiếp theo)

2

CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN



Bà PHẠM THỊ THANH DUYÊN
Giám đốc

GIỚI THIỆU CHUNG:

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên được thành lập với 100% vốn góp của Công ty CP Traphaco trên cơ sở dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tân dược đóng tại địa bàn Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm- tỉnh Hưng Yên và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2017.

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là: Sản xuất và kinh doanh thuốc, hóa dược và dược liệu.

TỔNG QUAN TRAPHACO HƯNG YÊN

Công ty được đầu tư xây dựng trên cơ sở dự án Nhà máy sản xuất thuốc tân dược - tiêu chuẩn GMP- WHO với tổng số vốn lên tới gần 500 tỷ đồng trên diện tích hơn 46.000 m², bao gồm 5 dây chuyền sản xuất chính: Thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi; Thuốc nước dùng trong; Thuốc nước dùng ngoài; Thuốc viên; Thuốc mỡ- cream.

Là thành viên của Công ty CP Traphaco, công ty được chú trọng đầu tư vào máy móc công nghệ thông minh, hiện đại, phù hợp với xu hướng công nghệ 4.0 nhằm thực hiện sứ mệnh chung: "Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người".

Hiện nay, công ty đang khai thác có hiệu quả trên cả 5 dây chuyền sản xuất, hàng năm cho ra thị trường các sản phẩm có uy tín, chất lượng và mang tính cạnh tranh cao như: Thuốc nhỏ mắt Nacl, Thuốc dưỡng mắt Samaca, Thuốc bôi ngoài da Dibetalic, Thuốc Viên Methorphan, Stilux...



Với lợi thế dây chuyền công nghệ sản xuất mới, hiện đại, trình độ nhân công cao, công ty cũng luôn chú trọng đến việc mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài để nhận chuyển giao thêm các sản phẩm tân dược có thương hiệu và chất lượng.



Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco

100%

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

Kết quả kinh doanh năm 2021



TỔNG DOANH THU
ĐVT: Tỷ VNĐ

240

đạt 96% so với kế hoạch năm 2021



LỢI NHUẬN
ĐVT: Tỷ VNĐ

31

đạt 100% kế hoạch năm.
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 12,9%



QUY MÔ VÀ CƠ CẤU TÀI SẢN
ĐVT: Tỷ VNĐ

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng tài sản của Công ty

404,6

giảm 3% so với năm 2020

Về mặt cơ cấu, tài sản ngắn hạn

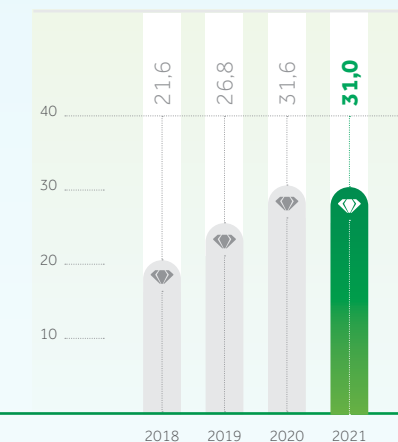
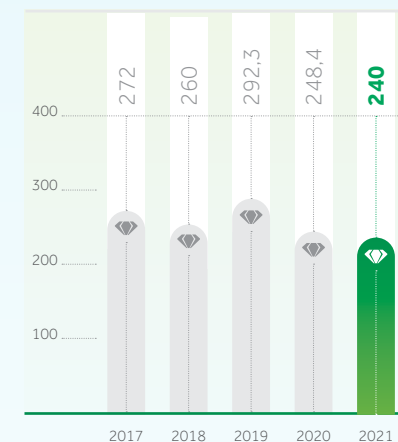
100,8

chiếm 24,9% trên tổng tài sản, tăng 12% so với năm 2020

Tài sản dài hạn

303,7

chiếm 75,1% trên tổng tài sản, giảm 8% so với năm 2019



Thu nhập bình quân: Năm 2021 tiếp tục là năm thứ 2 liên tiếp nền kinh tế thế giới nói chung, công ty TNHH Traphaco nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, tuy nhiên Công ty vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các khoản thu nhập cũng như quyền lợi cho toàn thể CBNV theo đúng quy định pháp luật và cam kết của ban lãnh đạo. Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên vẫn duy trì tăng 3% so với năm 2020.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON (Tiếp theo)

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Công tác lập kế hoạch ngân sách tốt, đảm bảo đủ dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc tuân thủ thực hiện và kiểm soát hạn mức trong năm hiệu quả đã giúp công ty đảm bảo được lợi nhuận theo kế hoạch.



Kết quả Công ty đã đạt được năm 2021

- Đã nhận chuyển giao và đưa vào sản xuất 06 sản phẩm mới.
- Hoàn thiện phương án lương 3P để triển khai áp dụng năm 2022.
- Hoàn thành việc thực hiện thanh tra thuế và các khoản nộp NSNN từ năm 2017 - 2020 do Thanh tra thuế tỉnh Hưng Yên tiến hành với kết quả kết luận là chấp hành đúng quy định nhà nước.
- Bảo vệ thành công chứng nhận GMP, GLP, GSP do cục Quản lý dược cấp.
- Bảo vệ thành công giấy chứng nhận ISO 9001 - 2015 và 14001 - 2015 do Tổng cục đo lường chất lượng-Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) cấp.
- Duy trì chứng nhận thực hiện tốt 5S do Viện năng suất Việt Nam cấp.
- Chuẩn hóa và thực hiện đào tạo 4 sổ tay và 24 quy trình, đảm bảo xuyên suốt, thống nhất cách thức thực hiện trong toàn công ty.
- Thực hiện đầy đủ biện pháp phòng chống dịch tại nơi làm việc, bố trí nhân sự đáp ứng nhu cầu sản xuất trong thời gian giãn cách, đảm bảo thu nhập và các chế độ phúc lợi cho CBNV toàn Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2022



Kế hoạch kinh doanh năm 2022



Doanh thu năm 2022
(Tỷ đồng)

311



Lợi nhuận sau thuế
đạt tỉ lệ

8,4%

so với doanh thu thuần

- Dự kiến thu nhập của CBCNV bình quân tăng: 1 - 5%.
- Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, tuân thủ pháp luật.
- Tiếp tục xây dựng và kiểm soát hạn mức chi phí các bộ phận theo tháng, hợp lý hóa các chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Triển khai sản xuất sản phẩm mới: 05 Sản phẩm.
- Tiếp tục nhận chuyển giao sản phẩm Deawoong theo kế hoạch.
- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng đạt yêu cầu GPs.
- Xây dựng thước đo và tiêu chí đánh giá của từng nhân viên.



Giải pháp

- Kiểm soát tốt các hạn mức chi phí trong năm.
- Phối hợp với bộ phận bán hàng Công ty CP Traphaco để có các chính sách thúc đẩy doanh thu sản phẩm tân dược.
- Các phân xưởng bố trí, sắp xếp nhân sự hợp lý, có kế hoạch tăng năng suất dây chuyền.
- Các bộ phận xây dựng mục tiêu công việc và đánh giá định kỳ.
- Tiếp tục thực thi văn hóa Traphaco giai đoạn mới với thông điệp năm: **"Phát huy truyền thống - Vững bước tương lai"**



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON (Tiếp theo)

3

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK

Ông PHAN THÀNH TRINH
Tổng Giám đốc



Trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực y tế, Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (Bamepharm) đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động kinh doanh, đồng thời chia sẻ khó khăn, đồng hành cùng địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

Năm 2021 có thể xem là một trong những giai đoạn khó khăn nhất của đất nước khi phải đối mặt với làn sóng dịch bệnh COVID-19 lần thứ tư, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội cũng như hoạt động của đơn vị. Thế nhưng với những chiến lược kinh doanh linh hoạt, Bamepharm vẫn nhận được nhiều sự đầu tư, hợp tác kinh doanh của các doanh nghiệp đối tác

trong khu vực và trên cả nước, sự tin tưởng, ủng hộ của khách hàng. Đặc biệt, hưởng ứng thông điệp năm 2021 - Năm chuẩn hóa quy trình, với phương châm sẵn sàng đổi mới nên mặc dù môi trường kinh doanh có những thay đổi nhất định do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nhưng Bamepharm vẫn hoạt động một cách trơn tru, hiệu quả, việc thiết lập các quy trình làm việc đã được chuẩn hóa với những quy định rõ ràng về nhiệm vụ của từng cá nhân, phòng ban trong quá trình thực hiện đã đáp ứng tốt yêu cầu trong trạng thái "bình thường mới". Qua đó hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh của đơn vị đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Quan trọng hơn, trước tình hình kinh tế khó khăn chung do ảnh hưởng của dịch bệnh, Bamepharm luôn cố gắng đảm bảo thu nhập cho người lao động tăng và ổn định với mức lương bình quân là 8,5 triệu đồng/người/tháng. Với chế độ lương và các đãi ngộ thích đáng, đội ngũ cán bộ, nhân viên, người lao động tại Bamepharm hoàn toàn yên tâm công



Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco

58%

Tổng doanh thu năm 2021 /Kế hoạch

116%

Doanh thu sản phẩm Traphaco/Kế hoạch

110%

GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk
Tên viết tắt: **Bamepharm**

Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (Bamepharm) với hệ thống phân phối hơn 800 điểm bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP, được phân bố rộng khắp 2 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, phủ đều đến tận các xã vùng sâu và nông thôn.

Bamepharm tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước. Doanh nghiệp đang được Tỉnh đánh giá là Doanh nghiệp chủ lực của Tỉnh trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ tích cực cho ngành y tế tỉnh nhà trong công tác phòng chống dịch bệnh và an sinh xã hội.

Hoạt động của doanh nghiệp hiện nay: Chủ yếu là kinh doanh phân phối các sản phẩm chuyên ngành (đại lý) cho các nhà sản xuất trong nước và nhập khẩu.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất thuốc chữa bệnh con người, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.
- Mua bán thuốc, dược phẩm, vắc-xin-sinh phẩm, hóa chất các loại và sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng.
- Trồng cây dược liệu, chế biến dược liệu.
- Xuất, nhập khẩu thuốc, dược liệu và thiết bị y tế.
- Dịch vụ nhà trợ bình dân, hoạt động thương mại và dịch vụ.
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện.
- Dịch vụ sửa chữa, bảo hành máy móc, thiết bị y tế chuyên dụng.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON (Tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2021

Kết quả kinh doanh năm 2021

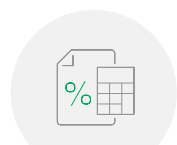
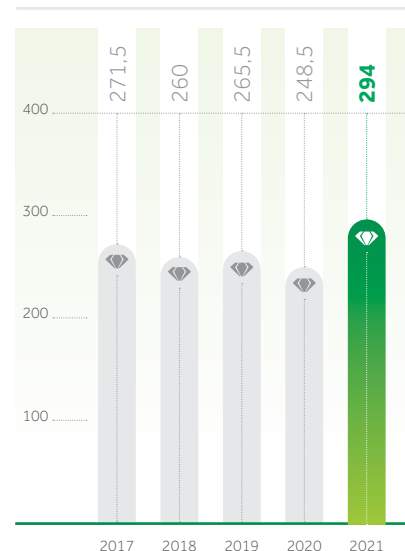
Năm 2021, Bamepharm tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp dẫn đầu về hệ thống phân phối tại 2 Tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông với hơn 800 khách hàng thường xuyên.



TỔNG DOANH THU
ĐVT: Tỷ VNĐ

294

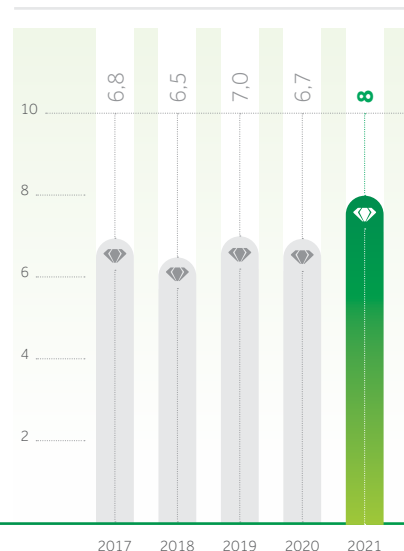
Đạt 116% kế hoạch



LỢI NHUẬN
ĐVT: Tỷ VNĐ

8

Tăng 19,3% so với cùng kỳ



QUY MÔ VÀ CƠ CẤU TÀI SẢN
ĐVT: Tỷ VNĐ

Tổng tài sản của Công ty

98,8

Tại thời điểm 31/12/2021,
tăng 1,1% so với cùng kỳ

Vốn chủ sở hữu

66,4

Tại thời điểm 31/12/2021,
tăng 9,8% so với 2020

Doanh thu sản phẩm Traphaco đạt 110% kế hoạch, sản phẩm gia công nhập khẩu tăng 11% so với cùng kỳ.

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Năm 2021, Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ; Không phát sinh chi phí tài chính.



Tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2021

- Nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường; Ổn định và phát triển hệ thống bán lẻ;
- Áp dụng thành công hệ thống quản lý doanh nghiệp (ERP).



Thành tích đạt được

- Được UBND tỉnh Đắk Lắk Tặng cờ cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2021.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2022

Tổng doanh thu
(Tỷ VNĐ)
274
(Trong đó: Nhóm sản phẩm Traphaco: 54 tỷ)

7,5 Lợi nhuận sau thuế
(Tỷ VNĐ)

Cổ tức 17%

7,4 Thu nhập người lao động
Triệu/người/tháng

Phát triển thị trường OTC:
Quản lý trên **1.000**
khách hàng có doanh thu trên 1 triệu đồng/tháng.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Xác định sản phẩm Traphaco là sản phẩm chủ lực để tối ưu khai thác thế mạnh kênh phân phối nhà thuốc. Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng doanh thu thông qua việc lựa chọn các sản phẩm chủ lực của Công ty có uy tín;
- Xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, gia tăng chất lượng dịch vụ, chú trọng công tác giao hàng đúng, đủ, dưới 30 giờ và công tác chăm sóc khách hàng;
- Gia tăng thị phần kênh Bệnh viện, Phòng khám;
- Định vị và phát triển thương hiệu Bamepharm;
- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON (Tiếp theo)

4

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Bà NGUYỄN THỊ LAN
Giám đốc



Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là Traphaco CNC) được thành lập từ ngày 06/06/2006 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007 để thực hiện sứ mệnh cao cả: mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên.

Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thuốc thực phẩm, mỹ phẩm, thuốc cổ truyền, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế.

Công ty đang sản xuất và phân phối sản phẩm cho một khách hàng lớn nhất là Công ty cổ phần Traphaco (gọi tắt là Traphaco). Từ 09/07/2020 Traphaco CNC đã phát triển bộ phận kinh doanh thực hiện chức năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm; phát triển khách hàng và quản lý quan hệ khách hàng ngoài Traphaco.

Định hướng phát triển trong năm 2022:

Với mục tiêu phát huy truyền thống, vững bước tương lai, Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong đi theo hướng phát triển sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng và đầu tư cho phát triển công nghệ hiện đại ở mức cao nhất.



Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco

51%

Tổng doanh thu năm 2021 (ĐVT: Tỷ đồng)

545

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (ĐVT: Tỷ đồng)

43

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Dựa trên bề dày hơn 49 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Traphaco, Traphaco CNC đã đầu tư các trang thiết bị, máy móc công nghệ cao, hiện đại để thực hiện sản xuất và phân phối sản phẩm. Công ty hình thành trên cơ sở dự án Nhà máy sản xuất dược - tiêu chuẩn GMP với tổng vốn đầu tư lên tới hơn 130 tỷ đồng trên tổng diện tích khoảng 40.000 m² tại địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

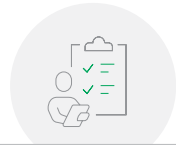
Công ty áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong ngành Dược theo tiêu chuẩn của tổ chức y tế thế giới GMP - WHO, Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và công cụ 5S. Tháng 9 năm 2009, Traphaco CNC là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh Dược phẩm có nguồn gốc từ dược liệu tự nhiên đầu tiên của Việt Nam được Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP - WHO, GSP - WHO, GLP - WHO.

Với quan điểm phát triển bền vững bằng việc không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, gắn phát triển doanh nghiệp với bảo vệ môi trường và thực hiện văn hóa Traphaco giai đoạn mới, Traphaco CNC đã không ngừng nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị xanh từ: Nguyên liệu - Công nghệ - Sản phẩm - Dịch vụ phân phối và đưa ra thị trường các sản phẩm độc đáo, có hiệu quả điều trị cao, an toàn cho người sử dụng. Trong nhiều năm liền, công ty luôn giữ vững phong độ với vai trò dẫn đầu về mảng Đông dược cùng 2 sản phẩm nổi bật trên thị trường tiêu thụ: thuốc gan mật (Boganic) và các thuốc về thần kinh (Hoạt huyết dưỡng não - Cebraton). Ngoài ra công ty có rất nhiều sản phẩm có vị thế trên thị trường, bệnh viện có uy tín và được nhiều khách hàng tin dùng như: Tottri (Thuốc trị bệnh trĩ), Dưỡng cốt hoàn,... Đặc biệt năm 2021 phát triển nhiều dòng sản phẩm mới đạt doanh thu cao như Xuyên Tâm Liên, Seacan Plus, Methorphan Bee,...

Với bối cảnh năm 2021 gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần thứ 4, Chính phủ áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội: Đứt gãy chuỗi cung ứng, hạn chế di chuyển, phát sinh các chi phí phòng dịch (3 tại chỗ, xét nghiệm,...). Traphaco CNC bố trí sắp xếp, hoạt động hiệu quả đạt 100% các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh được giao và vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng "Huân chương lao động hạng Nhì" vào ngày 13/10/2021.

Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco luôn tự hào cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm có giá trị cao về mặt chất lượng cũng như giá trị sử dụng. Và cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong trong phát triển các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên và luôn đầu tư nâng cấp cho phát triển khoa học công nghệ, đồng thời duy trì vị thế số 1 trong các doanh nghiệp sản xuất Đông dược tại Việt Nam.





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON (Tiếp theo)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2021

Năm 2021, chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, đặc biệt do đợt bùng phát dịch lần thứ 4, đầu tháng 7/2021 Chính phủ áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội, Thành phố Hà Nội áp dụng chỉ thị 16/CT-TTg từ 19/07/2021 đến 20/09/2021, Traphaco CNC thực hiện làm việc 3 tại chỗ từ 24/07-17/10/2021. Khó khăn do chuỗi cung ứng đứt gãy, nhưng Traphaco CNC đã chủ động thực hiện theo chỉ đạo kịp thời từ Tổng giám đốc tăng cường tối đa sản xuất tồn trữ hàng hóa và vật tư đảm bảo cung cấp hàng cho thị trường. Đại dịch Covid-19 bùng phát khiến người tiêu dùng nhận ra tầm quan trọng của việc chăm sóc sức khỏe, nhu cầu chăm sóc sức khỏe tăng cao, đặc biệt quan tâm các sản phẩm có nguồn gốc từ tự nhiên là cơ hội cho công ty phát triển các sản phẩm dược liệu tự nhiên vốn là lợi thế của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị xanh của Traphaco. Bên cạnh đó, tình trạng cạnh tranh gay gắt với thuốc nhập khẩu, các doanh nghiệp dược lớn tập trung nâng cấp nhà máy, Cơ quan quản lý

yêu cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn dược liệu đầu vào, về chất lượng sản phẩm là thách thức đối với các doanh nghiệp.

Traphaco CNC đã liên tục nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị xanh từ nguyên liệu - công nghệ - sản phẩm, cung cấp ra thị trường các sản phẩm độc đáo trong công thức, có hiệu quả điều trị, an toàn cho người sử dụng; lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động và khả năng cạnh tranh tốt với các sản phẩm nhập ngoại nhằm khẳng định chất lượng và thể hiện khát vọng tiên phong, tự tin vững bước duy trì vị thế số 1 Việt Nam về Đông Dược và hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp dược phẩm số 1 Việt Nam. Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh; sự nỗ lực quyết tâm của Ban điều hành cùng sự nỗ lực và chuyên nghiệp của CBNV trong toàn Công ty, năm 2021 Traphaco CNC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

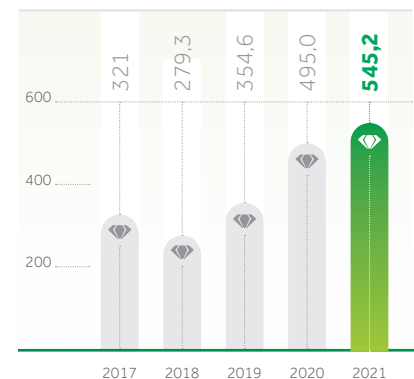
Kết quả kinh doanh năm 2021



TỔNG DOANH THU
ĐVT: Tỷ VND

545,2

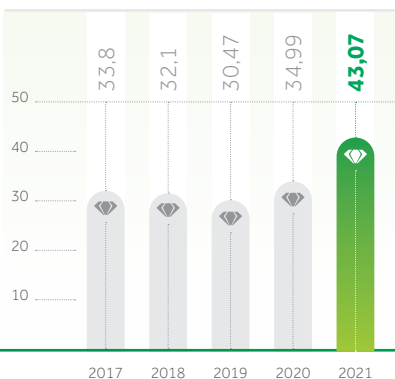
vượt 2,9% so với kế hoạch năm 2021 (530 tỷ đồng), tăng trưởng 10,1% so với cùng kỳ 2020 (495,0 tỷ đồng)



LỢI NHUẬN (LNST)
ĐVT: Tỷ VND

43,07

vượt 6,3% so với kế hoạch năm 2021 (40,5 tỷ đồng), tăng trưởng 23,06% so với cùng kỳ 2020 (35 tỷ đồng)



QUY MÔ VÀ CƠ CẤU TÀI SẢN
ĐVT: Tỷ VND

Tài sản ngắn hạn
185,68

Chiếm khoảng 66,65% tổng tài sản, ≈ 103,58 % so với năm 2020 (179,25 tỷ đồng)

Tài sản dài hạn
92,93

Chiếm khoảng 33,35% tổng tài sản, ≈ 93,43% so với năm 2020 (99,46 tỷ đồng)



NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Năm 2021 công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp theo điều lệ của công ty và theo quy định của Pháp luật; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ, được Traphaco thanh toán đúng hạn, đảm bảo 100% các khoản thanh toán với khách hàng và thanh toán nội bộ được Công ty thanh toán đúng theo kế hoạch và cam kết của Công ty.



Tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2021

- Năm 2021 Bố trí sắp xếp sản xuất hợp lý giúp giảm lãng phí, tăng năng suất lao động khối sản xuất tăng 7,6% so với năm 2020
- Nhân sự công ty tại thời điểm 31/12/2021 giảm 2,4% so với thời điểm 31/12/2020 (322/330 người). Năng suất lao động theo doanh thu/ người/ tháng năm 2021 tăng 12,9% so với năm 2020 (141,1/125 triệu đồng/người/tháng). Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 tăng 10,3% so với năm 2020 (20,4/18,5 triệu đồng/người/tháng)
- Thực hiện triển khai sản xuất 14 sản phẩm mới đạt 20,1 tỷ đồng vượt 67,3% kế hoạch doanh thu sản phẩm mới (12 tỷ đồng).
- Bảo vệ thành công việc đánh giá chứng nhận GPs.
- Thực hiện đăng ký sản phẩm được cấp mới 10 SDK/SCB, hiện tại Traphaco CNC sở hữu 40 SDK/SCB (19 thuốc, 21 TPBVSK và hóa mỹ phẩm)
- Chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của pháp luật, đảm bảo công tác an toàn và chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường, không có vi phạm nào trong năm 2021.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2022

Theo định hướng phát triển của Tổng công ty, tầm nhìn đến năm 2025 là **Doanh nghiệp dược số 1 Việt nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận và thực hiện theo văn hóa Traphaco giai đoạn mới**, Traphaco CNC đặt mục tiêu kế hoạch như sau:

Tổng doanh thu 2022

568

TỶ ĐỒNG

Trong đó: doanh thu bán hàng cho Tổng công ty là 556 tỷ đồng, doanh thu bán ngoài Traphaco do ban Phát triển kinh doanh thực hiện là 12 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế

43

TỶ ĐỒNG

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021

5%

TĂNG ≥ so với năm 2020

Định hướng chiến lược **“Giữ vững vị thế là doanh nghiệp sản xuất Đông dược hàng đầu tại Việt Nam, đưa các sản phẩm không chỉ mở rộng trong thị trường nội địa mà còn có cơ hội được tiếp nhận trong thị trường quốc tế”**.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 98 Mô hình và cơ cấu quản trị công ty Traphaco
- 100 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 105 Định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022
- 106 Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT
- 109 Phân tích thể điểm quản trị dựa trên thể điểm Quản trị công ty theo khu vực ASEAN
- 126 Giao dịch và thù lao
- 129 Đánh giá tình hình Quản trị công ty năm 2021
- 130 Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021
- 135 Báo cáo Quản trị rủi ro
- 139 Thông tin cổ phiếu và Quyền hệ cổ đông (IR)





MÔ HÌNH VÀ CƠ CẤU

Quản trị Công ty Traphaco



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ngày 11/11/2021, Mô hình tổ chức mới của Công ty cổ phần Traphaco đã được Hội đồng quản trị đồng thuận ban hành bởi Nghị quyết 51/2021/NQ-HĐQT.

- TIỂU BAN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
- TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG
- TIỂU BAN NGOÀI ĐỒNG DƯỢC
- TIỂU BAN KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

Ban Thư ký HĐQT/
Người phụ trách Quản trị Công ty

1 TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo mảng kinh doanh
Ngoài Đông dược

2 PHÓ TGD
Kinh doanh & Marketing

3 PHÓ TGD
Kinh doanh OTC

3 PHÓ TGD
Kinh doanh ETC và SPKT

3 GIÁM ĐỐC
Tài chính và Kế hoạch

3 PHÓ TGD
Nghiên cứu & Chất lượng

- Trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển Đông dược
- Trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển Ngoài Đông dược
- Trưởng phòng Quản lý chất lượng - Pháp chế Dược

- Nhà máy CNC
- Nhà máy Sapa
- Nhà máy Hưng Yên
- Nhà máy Hoàng Liệt

Trưởng phòng Marketing

- Trưởng phòng SPKT
- Trưởng phòng ETC
- Trưởng phòng Chuyển giao công nghệ

Trưởng phòng Logistic và Phân phối

- Kế toán trưởng
- Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính
- Trưởng phòng Tài chính Kế toán
- Trưởng phòng Quản trị Rủi ro
- Trưởng phòng Kế hoạch - Mua hàng
- Trưởng phòng CNTT

1 Chức danh Tổng Giám đốc (CEO) là đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán và các luật có liên quan.

2 Chức danh Phó Tổng Giám đốc Điều hành (COO) được HĐQT phân quyền để đưa ra các quyết định trong các phạm vi công việc, các lĩnh vực kinh doanh, trong đó bao gồm lĩnh vực kinh doanh ngoài đồng dược phải chịu trách nhiệm độc lập để đạt được các mục tiêu kinh doanh.

3 Những chức danh Phó Tổng Giám đốc chuyên môn, các chức danh khác trong Bộ máy quản lý quy định trong DoA được HĐQT phân quyền để đưa ra các quyết định trong các phạm vi công việc, các lĩnh vực kinh doanh, để đạt được các mục tiêu kinh doanh.

CHI NHÁNH CẤP 1

Giám đốc Chi nhánh kinh doanh OTC

Giám đốc ETC Khu vực

Trưởng bộ phận Cung ứng khu vực

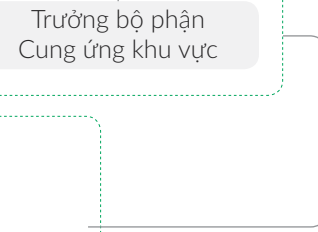
CHI NHÁNH CẤP 2

Giám đốc Chi nhánh - phụ trách tỉnh

Trình dược viên (Đông dược)

Trình dược viên (Ngoài Đông dược)

Phụ trách kênh bán hàng ETC



Thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 31/03/2021 về tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, với mục tiêu và chiến lược kinh doanh rõ ràng, đó là "Duy trì, giữ vững vị thế số 1 đông dược - tập trung đầu tư phát triển ngoài đồng dược". Công ty tái cấu trúc để nâng cao hiệu quả và năng suất của mảng kinh doanh đồng dược và ngoài đồng dược thông qua việc xây dựng cấu trúc-định-hướng-chuyên-gia cho mỗi mảng kinh doanh này. Quá trình tái cấu trúc thực hiện được mục tiêu phát triển Công ty, hài hoà quyền lợi và trách nhiệm của các bên. Quá trình tái cấu trúc được triển khai chắc chắn, đạt được nhiều mục tiêu, giúp giải phóng tốt hơn và tối ưu hóa các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực con người và tăng cường khả năng quản trị tiên tiến, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững và dài hạn cho Traphaco.



HOẠT ĐỘNG CỦA

Hội đồng Quản trị

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021



Công ty đã thực hiện doanh thu hợp nhất năm 2021 là 2.160 tỷ đồng, đạt 102,8% kế hoạch năm 2021, tăng trưởng 13,2% so với năm 2020; lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 265 tỷ đồng, vượt 10,5% kế hoạch năm 2021, tăng trưởng 22,2% so với năm 2020. Thu nhập bình quân người lao động công ty mẹ năm 2021 tăng 17% so với năm 2020.



Công ty đã chọn Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG là đơn vị tư vấn cho Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, ban hành mô hình tổ chức tháng 11/2021, mô hình tổ chức chi tiết tháng 1/2022, các phòng, đơn vị hoạt động theo mô hình tổ chức mới từ tháng 1/2022.



Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước theo đúng luật định.



Công ty đã (hoàn thành) trả cổ tức năm 2020 vào tháng 1 và tháng 5 năm 2021.



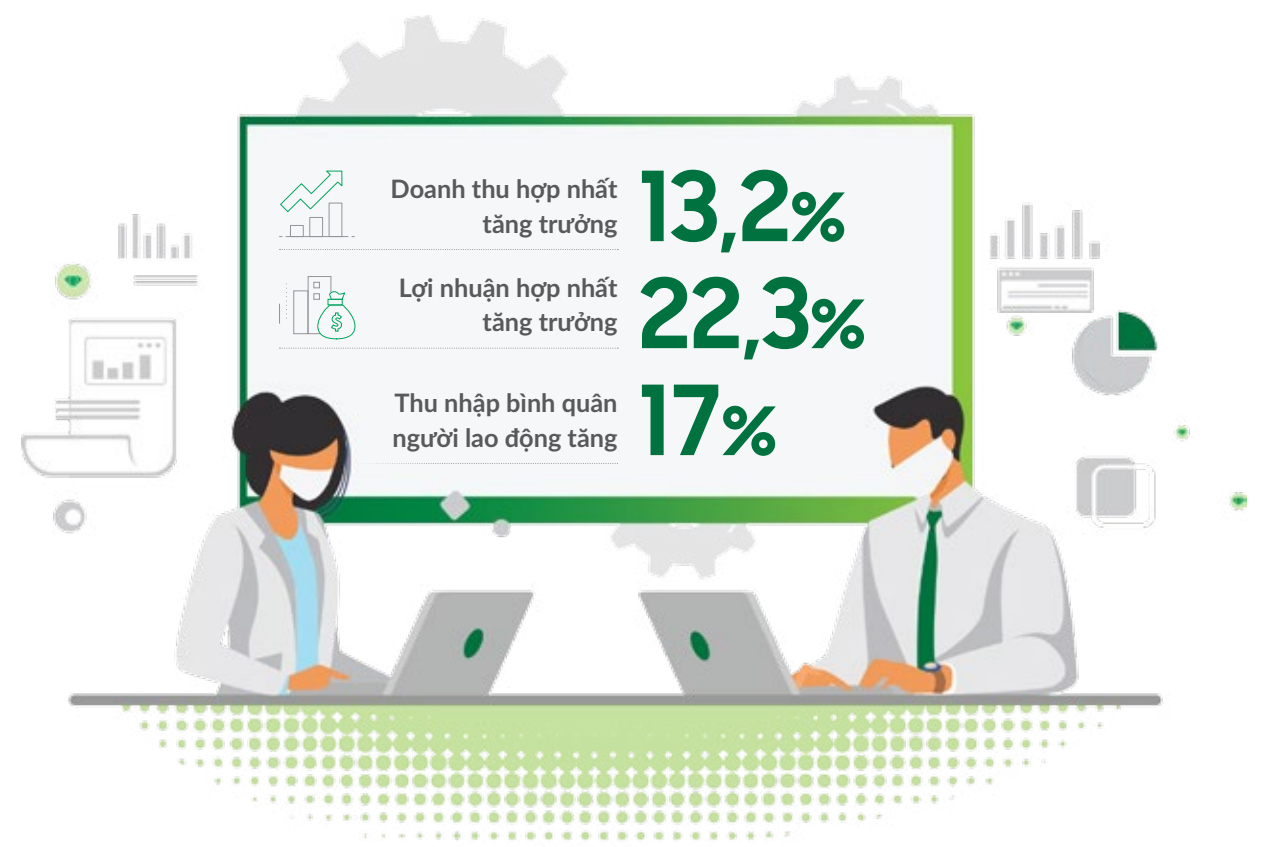
Công ty đã chi trả thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.



Hợp đồng giữa Traphaco với Công ty công nghệ cao Traphaco và Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (hợp đồng với bên liên quan, có giá trị lớn) đã được ký kết và triển khai theo Nghị quyết Đại hội.



Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.



NHỮNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC

- Doanh thu hợp nhất tăng trưởng 13,2% so với năm 2020, là tốc độ tăng trưởng ấn tượng xét đến bối cảnh năm 2021 là năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, hệ thống phân phối đã chứng minh được thể mạnh, giao hàng đầy đủ, kịp thời, không bị đứt gãy chuỗi cung ứng, được khách hàng ủng hộ. Lợi nhuận hợp nhất đạt 265 tỷ, vượt 10,5% kế hoạch (240 tỷ), tăng trưởng 22,2% so với năm 2020. Lợi nhuận công ty mẹ đạt 206 tỷ, vượt 10,75% kế hoạch (186 tỷ), tăng trưởng 27,24% so với năm 2020 (theo Báo cáo riêng) do Công ty chủ động lập và triển khai kế hoạch ngân sách năm, quản lý tốt các định mức chi tiêu, đàm phán với các nhà cung cấp để có giá đầu vào hợp lý và tập trung các sản phẩm chủ lực có biên lợi nhuận tốt. Mức tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận của Công ty là mức cao trong các Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng 17% so với năm 2021.
- Thực hiện thành công Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh. Mô hình tổ chức mới và phương thức quản trị được cải tiến, phù hợp hơn sẽ tạo sự cộng hưởng các nguồn lực và giá trị, thúc đẩy Traphaco phát triển mạnh mẽ.
- Nghiên cứu sản phẩm mới (sản phẩm tự sản xuất) phong phú, vượt chỉ tiêu; số đăng ký/số công bố vượt chỉ tiêu, doanh thu sản phẩm mới vượt kế hoạch. Dự án Green Plan tạo ra dược liệu GACP, truy xuất được nguồn gốc, không đứt chuỗi giá trị vì dịch bệnh.
- Sản phẩm chuyển giao công nghệ với cách làm mới đã đạt tiến độ tốt, hoàn thành và nộp hồ sơ đăng ký nhanh chóng.

CHỈ TIÊU CHƯA ĐẠT

- Doanh thu ETC thực hiện 88% kế hoạch (142/160 tỷ). Nguyên nhân do các chính sách phong tỏa, cách ly vì dịch Covid-19 và tác động của dịch bệnh: sức mua giảm, người dân không tới bệnh viện, các bệnh viện dừng kế hoạch đấu thầu.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

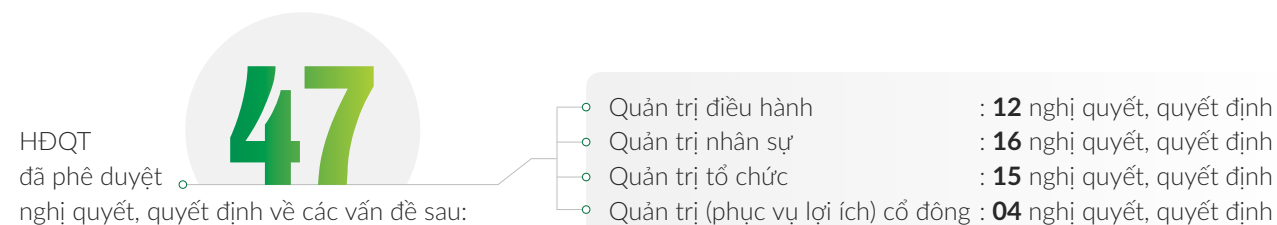
TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

- Năm 2021, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 17 cuộc họp, 6 trực tiếp và 11 bằng văn bản, ban hành 47 nghị quyết, quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.
- Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham dự để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Điều hành.

Tỷ lệ tham dự họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Chung Ji Kwang	Chủ tịch	31/3/2021	17/17	100%	
2.	Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch	31/3/2021	17/17	100%	
3.	Trần Túc Mã	Thành viên	31/3/2021	17/17	100%	
4.	Đào Thúy Hà	Thành viên	31/3/2021	16/16	100%	
5.	Kim Dong Hyu	Thành viên	31/3/2021	17/17	100%	
6.	Lại Trần Đông	Thành viên	31/3/2021	16/16	100%	
7.	Lee Tae Yon	Thành viên	31/3/2021	17/17	100%	
8.	Vũ Thị Thuận	Chủ tịch	30/3/2016	1/1	100%	
9.	Vũ Trí Thức	Thành viên	26/3/2020	1/1	100%	

Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2021



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT	12/01/2021	Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ	100%
2	02/QĐ-HĐQT	25/01/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Kế hoạch ngân sách	100%
3	04//NQ-HĐQT	06/02/2021	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
4	05/NQ-HĐQT	04/3/2021	Thay đổi tên gọi Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Nghệ An	100%
5	06/NQ-HĐQT	04/3/2021	Thay đổi tên gọi Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco (MSCN: 0100108656-013)	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	13/NQ-HĐQT	07/4/2021	Bầu ông Chung Ji Kwang giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2025	100%
7	14/NQ-HĐQT	07/4/2021	Bầu ông Nguyễn Anh Tuấn giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2025	100%
8	15/QĐ-HĐQT	07/4/0201	Bổ nhiệm ông Trần Túc Mã giữ chức Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2025	100%
9	16/QĐ-HĐQT	07/4/2021	Bổ nhiệm bà Đào Thúy Hà giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2025	100%
10	17/QĐ-HĐQT	07/4/2021	Bổ nhiệm ông Phạm Thái Sơn giữ chức Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2025	100%
11	18/QĐ-HĐQT	12/4/2021	Thành lập Ban Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh	100%
12	19/QĐ-HĐQT	12/4/2021	Thành lập Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng	100%
13	20/QĐ-HĐQT	12/4/2021	Thành lập Tiểu ban Chính sách phát triển	100%
14	21/QĐ-HĐQT	12/4/2021	Thành lập Tiểu ban Kiểm toán	100%
15	23/QĐ-HĐQT	12/4/2021	Thành lập Tiểu ban Ngoài đồng dục	100%
16	24/QĐ-HĐQT	20/4/2021	Phê duyệt Kế hoạch ngân sách năm 2021	100%
17	26/NQ-HĐQT	04/5/2021	Lựa chọn Đơn vị tư vấn cho Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh	100%
18	27/NQ-HĐQT	04/5/2021	Trả cổ tức 10% còn lại của năm 2020	100%
19	28/NQ-HĐQT	04/5/2021	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
20	29/NQ-HĐQT	20/5/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	100%
21	31/QĐ-HĐQT	17/6/2021	Mức lương, hệ số lương của bà Đào Thúy Hà	100%
22	32/QĐ-HĐQT	17/6/2021	Mức lương, hệ số lương của ông Phạm Hoàng Anh	100%
23	33/QĐ-HĐQT	17/6/2021	Mức lương, hệ số lương của ông Phạm Thái Sơn	100%
24	35/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	100%
25	36/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty	100%
26	37/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Xây dựng các giải pháp về tái tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	100%
27	40/QĐ-HĐQT	24/6/2021	Khoán chi phí lương năm 2021	100%
28	45/NQ-HĐQT	07/7/2021	Giao KPIs Quý 3 cho TGD	100%
29	46/NQ-HĐQT	27/8/2021	Giao KPIs Quý 3 bổ sung cho TGD	100%
30	48/NQ-HĐQT	05/10/2021	Giao KPIs Quý 4 cho TGD	100%
31	49/NQ-HĐQT	29/10/2021	Giao nhiệm vụ cho bà Nguyễn Thị Hậu	100%
32	51/NQ-HĐQT	11/11/2021	Mô hình tổ chức Công ty cổ phần Traphaco	100%



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	52/NQ-HĐQT	11/11/2021	Ma trận phân quyền	100%
34	54/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Tạm giao nhiệm vụ cho ông Kim Dong Hyu	100%
35	55/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Tạm giao nhiệm vụ cho ông Phạm Hoàng Anh	100%
36	56/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Tạm giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Huy Văn	100%
37	57/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Giao nhiệm vụ cho bà Đào Thúy Hà	100%
38	58/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Tạm giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Văn Bùi	100%
39	59/NQ-HĐQT	28/11/2021	Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2022	100%
40	60/QĐ-HĐQT	15/12/2021	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với bà Nguyễn Thị Lan	100%
41	61/QĐ-HĐQT	20/12/2021	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
42	62/NQ-HĐQT	24/12/2021	Tạm ứng năm 2021, lần 1	100%
43	63/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Tạm giao Kế hoạch năm 2022	100%
44	64/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Phê duyệt Kế hoạch Ngân sách năm 2022	100%
45	65/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Phê duyệt Khoán chi phí lương năm 2022	100%
46	66/NQ-HĐQT	31/12/2021	Giao KPIs quý 1/2022 cho TGD	100%
47	68/NQ-HĐQT	31/12/2021	Thành lập các phòng theo Mô hình tổ chức	100%

KẾT QUẢ GIÁM SÁT, CHỈ ĐẠO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY

- HĐQT luôn theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban TGD nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban TGD.
- Theo dõi, chỉ đạo ổn định SXKD và các hoạt động khác của Công ty trong thời gian giãn cách xã hội, phong tỏa do dịch Covid-19.
- Giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Chỉ đạo Ban Điều hành Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên tháng 3/2021, Đại hội lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 6/2021, thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2021, Báo cáo tài chính từng quý và Báo cáo thường niên năm 2021.
- Chỉ đạo Ban Điều hành triển khai Dự án "Tái cấu trúc công ty".
- Thị sát thị trường dược phẩm và hệ thống phân phối của Công ty và tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành.
- Thăm và nắm bắt tình hình các công ty con.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022



NĂM 2022 LÀ NĂM VỚI CHỦ ĐỀ

“PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG - VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI”

HĐQT ĐỊNH HƯỚNG CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2022 NHƯ SAU:

- Hoàn thiện các quy trình làm việc theo mô hình mới, phát huy các thế mạnh cốt lõi, tiếp tục cải tiến để nâng cao hiệu quả công việc, hoàn thiện hệ thống kinh doanh, thực hiện tách trình được viên Đông dược và Ngoài đông dược đáp ứng mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo của công ty.
- Quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách: sau những kết quả tích cực trong việc xây dựng kế hoạch ngân sách chi tiết năm 2021, công ty tiếp tục triển khai quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách, tăng cường quản lý chi phí, đồng thời phân bổ nguồn lực hiệu quả, hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh, đảm bảo thực hiện mục tiêu lợi nhuận đề ra.
- Tăng cường công tác quản trị Công ty con, nâng cao hiệu quả hoạt động, cộng hưởng giá trị trong hệ sinh thái bền vững của Traphaco
- “Duy trì, giữ vững vị thế số 1 Đông Dược - tập trung đầu tư phát triển Ngoài Đông Dược” thông qua nghiên cứu, nhập khẩu và chuyển giao công nghệ để Công ty phát triển mạnh và bền vững.
- Tiếp tục Triển khai 5 nhóm giải pháp lớn, Tiếp tục triển khai Văn hóa Traphaco trong giai đoạn mới.





HOẠT ĐỘNG CỦA

Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị



BAN DỰ ÁN TÁI CẤU TRÚC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động của ban năm 2021

- Chủ trì xây dựng Mô hình tổ chức của Traphaco.
- Chủ trì xây dựng Ma trận phân quyền Ban Điều hành Traphaco.
- Chủ trì xây dựng “Chi tiết chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các bộ phận” của Traphaco.



TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG

Thành phần tiểu ban

Ông **Chung Ji Kwang** (Chủ tịch HĐQT - Trưởng Tiểu ban).
 Ông **Nguyễn Anh Tuấn** (PCT HĐQT - thành viên).
 Ông **Phạm Hoàng Anh** (Giám đốc TCKH - thành viên giúp việc).

Hoạt động của tiểu ban năm 2021

- Chủ trì xây dựng Quy chế Hoạt động Hội đồng quản trị.
- Chủ trì xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Chủ trì xây dựng Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, miễn nhiệm, từ chức các cán bộ quản lý.
- Tham vấn về nhân sự cấp cao của công ty và các công ty thành viên, bộ phận trong hệ thống.

Định hướng hoạt động năm 2022

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của Công ty năm 2022.
- Đề xuất nhân sự, hoàn thiện mô hình quản trị các công ty con của Công ty năm 2022.



TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

Thành phần tiểu ban

Ông **Nguyễn Anh Tuấn** (PCT HĐQT - Trưởng Tiểu ban).
 Ông **Trần Túc Mã** (Tổng Giám đốc - thành viên).
 Bà **Đào Thúy Hà** (thành viên HĐQT - Phó TGD).
 Ông **Kim Dong Hyu** (thành viên HĐQT - Phó TGD).
 Ông **Lại Trần Đông** (thành viên HĐQT).
 Ông **Lee Tae Yon** (thành viên HĐQT).

Hoạt động của tiểu ban năm 2021

- Tham mưu Bản Kế hoạch Ngân sách năm 2021: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing v.v....
- Tham mưu Kế hoạch năm 2022, Kế hoạch Ngân sách năm 2022: Kế hoạch bán hàng OTC, ETC, hàng khai thác, kế hoạch Nghiên cứu phát triển, kế hoạch đầu tư, đơn giá tiền lương, Kế hoạch Kiểm toán nội bộ v.v....
- Tham mưu Định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2025.

Định hướng hoạt động năm 2022

- Tập trung các giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2022.
- Xem xét kết quả 6 tháng đầu năm 2022 và điều chỉnh một số biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2022, nếu cần.



TIỂU BAN KIỂM TOÁN

Thành phần tiểu ban

Ông **Lại Trần Đông** (Thành viên HĐQT - Trưởng Tiểu ban).
 Ông **Chung Ji Kwang** (Chủ tịch HĐQT - thành viên).
 Ông **Lee Tae Yon** (thành viên HĐQT).
 Ông **Phạm Hoàng Anh** (Giám đốc TCKH - thành viên giúp việc).

Hoạt động của tiểu ban năm 2021

- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính kiểm toán trong năm 2020.
- Đánh giá báo cáo tài chính quý 1-3/2021, báo cáo tài chính soát xét quý 2/2021.
- Chủ trì xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ.
- Xây dựng tiêu chuẩn, vị trí và tìm kiếm nhân sự cho hoạt động KTNB.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát, tư vấn lựa chọn công ty kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021.

Định hướng hoạt động năm 2022

- Tăng cường rà soát các vấn đề tồn đọng hiện tại và chỉ đạo thực hiện các biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo công tác kiểm toán được thực hiện đầy đủ và đúng kế hoạch.
- Chỉ đạo, giám sát bộ phận KTNB của Công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



TIỂU BAN NGOÀI ĐÔNG DƯỢC

Thành phần tiểu ban

Bà **Đào Thúy Hà** (thành viên HĐQT - Trưởng Tiểu ban).
Ông **Lee Tae Yon** (thành viên HĐQT - Trưởng Tiểu ban).
Ông **Kim Dong Hyu** (thành viên HĐQT).
Ông **Phạm Hoàng Anh** (Giám đốc TCKH - thành viên giúp việc).

Hoạt động của tiểu ban năm 2021

- Chủ trì các hoạt động hợp tác chuyển giao công nghệ giai đoạn 2 với Daewoong.
- Đánh giá, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu suất nhà máy tân dược Hưng Yên.
- Đề xuất Tái cấu trúc nhà máy Hoàng Liệt.

Định hướng hoạt động năm 2022

- Chủ trì các hoạt động hợp tác chuyển giao công nghệ với Daewoong.
- Đánh giá tiền khả thi xây dựng nhà máy sản xuất đạt chuẩn GMP-EU đối với Nhà máy Hưng Yên.
- Chuyển đổi mô hình quản trị, tái cấu trúc, nâng cao hiệu quả hoạt động các nhà máy.



PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN

Thẻ điểm Quản trị Công ty theo khu vực Asean

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☑ : Chưa thực hiện theo thông lệ

CÂU HỎI CẤP 1

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
PHẦN A. QUYỀN CỔ ĐÔNG			
A.1 Quyền cơ bản của cổ đông.			
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được công bố.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Nội dung này được nêu rõ tại Trang ...
A.2 Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.			
Cổ đông có quyền tham gia:			
A.2.1	Sửa đổi quy chế Công ty.	☑	Traphaco tiến hành lấy ý kiến ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại các kỳ đại hội và đưa nội dung về sửa đổi các quy chế Công ty vào chương trình nghị sự khi các quy chế này thuộc thẩm quyền (quyết định) của Đại hội.
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu.	☑	Traphaco thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tại các kỳ đại hội.
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty.	☑	Traphaco chưa xây ra trường hợp này.
A.3 Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định hợp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tặng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/ BKS được công bố trên website Công ty trước ĐHĐCĐ và được biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.



PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này: Thủ tục đề cử và biểu quyết được công bố trên website trước 21 ngày diễn ra Đại hội.
A.3.5	Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận.	☑	Biên bản các kỳ ĐHCĐ đã ghi nhận Phần thảo luận với các cổ đông. Kể từ năm 2017 đã ghi nhận chi tiết nội dung câu hỏi và câu trả lời.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ danh sách thành viên HĐQT tham dự trong Biên bản họp ĐHCĐ.
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHCĐ gần nhất?	☑	Traphaco thực hiện tốt các điểm này trong nhiều năm liền và các Lãnh đạo cấp cao của Công ty như Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc,... luôn tham dự các kỳ đại hội.
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt.	☑	Công ty cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua đại diện được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất.	☑	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất, không phải bằng cách giơ tay.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHCĐ.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này từ ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016-2020.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHCĐ gần nhất.	☑	Traphaco luôn tuân thủ công bố Nghị quyết và Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu trong vòng 24h theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHCĐ và ĐHCĐ bắt thường trước tối thiểu 21 ngày.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHCĐ/ tài liệu ĐHCĐ/Dự thảo và/ hoặc các báo cáo đính kèm?	☑	Tài liệu ĐHCĐ của Traphaco đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHCĐ thông qua.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHCĐ.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
A.4 Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/ hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại.	☑	Tại Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.5 Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHCĐ.	☑	Traphaco đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng).
PHẦN B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết.	☑	Traphaco đã thực hiện điểm này.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu.	☑	Traphaco công bố rõ nội dung “công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông” trong Điều lệ công ty, thông báo chốt danh sách, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên.
B.2 Thông báo ĐHCĐ.			
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết.	☑	Tùy tình hình thực tế, tính chất quan trọng của các nội dung họp, Biên bản họp ĐHCĐ, Nghị quyết ĐHCĐ có sự linh hoạt khi ghi lại các điều, vấn đề cần biểu quyết.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHCĐ bằng tiếng Việt.	☑	Từ năm 2017, toàn bộ tài liệu họp ĐHCĐ của Traphaco đều được dịch đầy đủ sang tiếng Anh.
Thông báo về ĐHCĐ có những chi tiết sau không:			
B.2.3	Cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác).	☑	Traphaco có thực hiện công bố SYLL của ứng viên.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này theo tờ trình ĐHCĐ về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập.



PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☒ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHCĐ được cung cấp dễ dàng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: giấy ủy quyền tham dự ĐHCĐ được gửi cùng với thông báo mời họp (10 ngày trước khi diễn ra Đại hội), và cũng được công bố trên website công ty (có chỉ dẫn đường link trong giấy mời).
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
B.3.1	Công ty có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: có quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan, và các quy chế khác.
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	☑	Traphaco đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không.	☑	Nội dung hoạt động này hiện do Tiểu ban kiểm toán thực hiện.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	☑	Nội dung này đã được thể hiện trong quy chế tài chính
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng.		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
PHẦN C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:			
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu.	☑	Từ năm 2017 Traphaco đã công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp trên BC PTBV.
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trong báo cáo phát triển bền vững.
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	☑	Traphaco đã ban hành quy chế quản lý tài chính, quy định rõ các thẩm quyền quyết định đối với tài sản, tiền v.v... của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ các chủ nợ.	☒	Từ năm 2014, Traphaco áp dụng chính sách bán hàng mới: thu tiền ngay, nên có nền tảng tài chính vững chắc, tiền nợ ngắn/dài hạn ít. Việc thanh toán, đền bù nghĩa vụ cho chủ nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc trên website của Công ty và BCTN để các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại.	☑	Traphaco đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Công ty.
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.	☑	Traphaco đã nêu rõ chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt và nêu đầy đủ trong Báo cáo phát triển bền vững.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.



PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
C.4 Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.			
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.	☑	Traphaco đã ban hành quy trình này.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức.	☑	Traphaco đã ban hành quy trình này.
PHẦN D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1 Cấu trúc sở hữu minh bạch.			
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên.	☑	Traphaco đã thực hiện nội dung này.
D.1.2	Công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn.	☑	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Ban Điều hành nắm giữ.	☑	
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, liên kết, liên doanh.	☑	
D.2 Chất lượng của Báo cáo thường niên.			
D.2.1	Mục tiêu của công ty.	☑	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính.	☑	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính.	☑	
D.2.4	Chính sách cổ tức.	☑	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.	☑	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	☑	

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty			
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.3. Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ).			
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty; cụ thể hóa bằng quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.4 Thành viên/Ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty.			
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.5 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán.			
Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán			
D.5.1	Công bố phí kiểm toán.	☒	Traphaco chưa thực hiện công bố nội dung này.
D.5.2	Công bố phí phi kiểm toán.	☒	
D.6 Phương tiện truyền thông.			
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?			
D.6.1	Báo cáo quý.	☑	Traphaco công bố rất đầy đủ.
D.6.2	Trang thông tin điện tử công ty.	☑	Traphaco đã thực hiện cập nhật đầy đủ website bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích.	☑	Traphaco có dẫn link các bài phân tích (news) về tình hình sản xuất-kinh doanh của công ty bán niên, cả năm, phân tích xu hướng cổ phiếu... ở website công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo.	☑	Traphaco đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.
D.7 Nộp/công bố Báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn.			
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco tuân thủ tốt quy định này.
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco công bố đầy đủ nội dung này.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này.



PHÂN TÍCH THỂ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
D.8 Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:			
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất).	☑	Cung cấp thông tin đầy đủ và cập nhật thường xuyên.
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông.	☑	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về.	☑	
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCD bất thường.	☑	
D.8.5	Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCD bất thường.	☑	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về.	☑	
D.9 Quan hệ nhà đầu tư			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ thông tin này trên BCTN, BC PTBV và website Công ty.
PHẦN E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1 Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT			
Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trên website Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai.	☑	Các quyết định được công bố công khai theo luật định.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên, Quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm.	☑	HĐQT chỉ đạo xây dựng/theo dõi sát sao việc triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu theo chiến lược.
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty.	☑	HĐQT có xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty qua các kỳ họp, hoặc giữa kỳ, có quy trình cụ thể. HĐQT có Tiểu ban Chiến lược, và BĐH có Ban Triển khai Chiến lược (do TGD - thành viên HĐQT là Trưởng ban).

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
E.2 Cơ cấu HĐQT.			
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử			
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức.	☑	Traphaco đã xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, với 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng của con người Traphaco. Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, lồng ghép nội dung trong Sổ tay văn hóa đã được ban hành trong quý 1/2020.
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: tất cả HĐQT, thành viên Ban Điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	
Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị			
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập.	☑	Từ tháng 10/2020 HĐQT Traphaco có 01 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm 1 đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đang thực hiện theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không.	☑	Traphaco chưa cụ thể hóa thành quy chế, nhưng đang áp dụng tốt nguyên tắc này.
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn.	☑	Traphaco áp dụng tốt nguyên tắc này: HĐQT Traphaco chỉ có một thành viên điều hành là TGD - phục vụ tại 2 HĐQT của công ty con (không phải là công ty niêm yết ngoài tập đoàn).
Tiểu ban nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 3 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco có tiểu ban Nhân sự Lương thưởng.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 3 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.



PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao.	☑	
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập	☒	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán là thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	☒	Các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán đều có chuyên môn về kế toán, nhưng không phải là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có các buổi họp riêng, và các buổi họp làm việc với Kiểm toán độc lập.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập.	☑	Được quy định rõ ràng trong Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3 Quy trình HĐQT.			
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính.	☑	Lịch trình họp HĐQT của cả năm tới đều được sắp xếp lịch và dự kiến nội dung vào buổi họp cuối của HĐQT năm hiện tại.
E.3.2	Thành viên HĐQT họp tối thiểu 6 lần trong năm.	☑	Năm 2020, HĐQT Traphaco tổ chức 06 cuộc họp, và các thành viên đều tham dự đầy đủ.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT.	☑	Được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT.	☑	Nội dung này có trong Điều lệ Traphaco và đang thực hiện tốt.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình.	☑	Traphaco đã nêu rõ trong Điều lệ Công ty.
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên.	☑	Thư ký công ty hoạt động chuyên trách, được đào tạo về kế toán, nắm rõ các quy định pháp lý về ngành, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán...
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	☑	Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới.	☑	Traphaco có đưa ra quy trình bầu thành viên HĐQT mới tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần.	☑	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Traphaco là 05 năm.
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD.	☑	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai.	☑	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao.	☑	Thù lao của các thành viên HĐQT được ĐHCĐ thông qua.



PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☒ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus).	☒	Traphaco chưa có chính sách này
Kiểm toán Nội bộ			
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt.	☑	
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai.	☑	Traphaco đã thành lập ban kiểm toán nội bộ tháng 1/2021.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua.	☑	
Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà Công ty đang thực hiện.	☑	Traphaco có quy trình quản lý rủi ro và đã được công bố trong BCTN từ năm 2017.
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế).	☑	Traphaco đã phân loại các rủi ro, đưa ra cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu và công bố từ BCTN 2016.
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty.	☒	BCTN chưa nêu ra tuyên bố này.
E.4 Nhân sự trong HĐQT.			
Chủ tịch HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD.	☑	Traphaco đáp ứng tiêu chí này từ năm 2011 đến nay.
E.4.2	Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đáp ứng tiêu chí này.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai.	☑	Traphaco có quy định về vai trò trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT.
Trưởng thành viên HĐQT độc lập			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng.	☑	
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động.	☒	
E.5 Hiệu quả HĐQT.			
Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới.	☑	Thành viên HĐQT mới được gặp gỡ, làm việc với tất cả các đơn vị để hiểu rõ hoạt động SXKD của công ty; tiếp cận các tài liệu họp HĐQT để nắm bắt định hướng phát triển công ty.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn.	☑	Năm 2017, Traphaco tổ chức khóa học về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, lãnh đạo công ty. Hằng năm, các thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao công ty vẫn tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Chủ tịch/Nhân sự chủ chốt.	☑	Traphaco đã có Quy chế bổ nhiệm lãnh đạo, cán bộ quản lý.
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt.	☑	Được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, và được thực hiện định kỳ 2 lần/năm.
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☑	Có tổng kết và đánh giá hoạt động của HĐQT hằng năm, công bố trong BCTN.
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	



PHÂN TÍCH THỂ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

CÂU HỎI CẤP 2

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
CÂU HỎI THƯỜNG			
(B)A. Quyền của cổ đông			
(B)A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	☑	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
(B)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.	☑	Hiện áp dụng 20 ngày trước ngày ĐKCC (như vậy là cách ngày họp ĐHCĐ ít nhất 28 ngày).
(B)C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
(B)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
(B)C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB).	☑	Báo cáo phát triển bền vững của Traphaco được thực hiện theo các tiêu chí GRI.
(B)D. Công bố thông tin và minh bạch			
(B)D.1. Chất lượng Báo cáo thường niên			
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco thực hiện CBTT báo cáo tài chính năm theo quy định về CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	☑	Traphaco đã công bố chi tiết thù lao của TGD từ BCTN 2016.
(B)E. Trách nhiệm của HĐQT			
(B)E.1. Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT			
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	☑	Có 01 thành viên HĐQT độc lập là nam giới.
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	☑	Traphaco đã đạt chứng chỉ EDGE về bình đẳng giới, áp dụng với tất cả các cấp bậc nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, cấp HĐQT khó hơn vì nguồn cung nhân lực bậc cao trong ngành được trên thị trường Việt Nam không nhiều.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
(B)E.2. Cấu trúc HĐQT			
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	☑	Tiểu ban Nhân sự có 3 người: 1 thành viên độc lập.
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	☑	Trên thực tế, thành viên HĐQT được chọn, phát triển theo các tiêu chí chất lượng phù hợp với định hướng chiến lược của công ty, đối với từng lần cụ thể; tuy nhiên, chưa được thể hiện thành bộ tiêu chí và áp dụng xuyên suốt.
(B)E.3. Bổ nhiệm và tái cử HĐQT			
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.	☑	Công ty có thực hiện công tác này khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.
(B)E.4. Cơ cấu và Thành phần HĐQT			
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập.	☑	HĐQT Traphaco có 01 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
(B)E.5. Quản lý rủi ro			
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco có Ban Quản lý rủi ro phụ trách các vấn đề này, thường trực theo dõi, giám sát, đảm bảo kiểm soát rủi ro và báo cáo HĐQT khi được yêu cầu.
(B)E.6. Hiệu quả hoạt động của HĐQT			
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt.	☑	Hiện tại, Ban Quản lý rủi ro thuộc bên điều hành.
CÂU HỎI PHẠT			
(P)A. Quyền của cổ đông			
(P)A.1. Quyền cơ bản của cổ đông			
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.	☑	Traphaco đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.
(P)A.2. Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.			
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P)A.3. Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.			
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHCĐ/ĐHCĐ bất thường.	☑	Traphaco tổ chức ĐHCĐ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, không vi phạm nội dung này.



PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO KHU VỰC ASEAN (Tiếp theo)

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHDCĐ mới nhất.	☑	Tất cả thành viên HĐQT đều tham dự Đại hội cổ đông.
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
	Công ty không công bố sự tồn tại của:		
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông.	☑	Traphaco không có các ưu đãi riêng/ràng buộc này.
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết.	☑	
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết.	☑	
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại.	☑	Traphaco không có cấu trúc sở hữu này, các cổ đông có quyền ngang nhau và được đối xử bình đẳng.
(P)B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(P)B.1	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	☑	Không có kết luận bị vi phạm, thông tin giao dịch của người nội bộ và người có liên quan được CBTT theo đúng quy định.
(P)B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P)B.2.1	Có trường hợp không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không.	☑	Không có.
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	☑	Không có.
(P)C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(P)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường.	☑	Không có.
(P)C.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2021	Đánh giá
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu.	☑	Không có.
(P)D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(P)D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính		
(P)D.1.1	Công ty có nhận được “ý kiến loại trừ” trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P)D.1.2	Công ty có nhận được “ý kiến bất lợi” trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P)D.1.3	Công ty có nhận được “từ chối đưa ra ý kiến” trong báo cáo kiểm toán độc lập	☑	Không.
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán.	☑	Không.
(P)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(P)E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		
(P)E.1.1	Có bằng chứng là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P)E.1.2	Có trường hợp mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị	☑	Không có trường hợp nào.
(P)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm 1 (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách.	☑	Không có.
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Công ty xác định rõ ràng 01 thành viên HĐQT độc lập.
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vài trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng.	☑	Không có.
(P)E.3	Kiểm toán độc lập		
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại.	☑	Không.
(P)E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua.	☑	Không.
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.	☑	Không.



GIAO DỊCH

& thù lao

THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS

Tổng Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban Kiểm soát của Traphaco do Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT: 3.500.000.000 đồng.
- Thù lao đối với Ban Kiểm soát: 600.000.000 đồng.

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT trong năm 2021 (Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/ Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo quý
1	Chung Ji Kwang	Chủ tịch	31/3/2021	0
2	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch	31/3/2021	12,5%
3	Trần Túc Mã	Ủy viên - TGD	31/3/2021	9,6%
4	Đào Thúy Hà	Ủy viên - Phó TGD	31/3/2021	12,8%
5	Kim Dong Hyu	Ủy viên - Phó TGD	31/3/2021	33%
6	Lại Trần Đông	Ủy viên	31/3/2021	9,8%
7	Lee Tae Yon	Ủy viên	31/3/2021	9,6%
8	Vũ Thị Thuận		Miễn nhiệm 31/3/2021	8,6%
9	Vũ Trí Thức		Miễn nhiệm 31/3/2021	2,8%

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên BKS trong năm 2021 (Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/ Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo quý
1	Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng ban	31/3/2021	24%
2	Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	31/3/2021	20%
3	Kwon Ki Bum	Ủy viên	31/3/2021	20%
4	Dương Đức Hùng			7,5%

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN: Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

1.

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Mối quan hệ liên quan với công ty	: Cổ đông lớn
Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	: 0101992921, cấp ngày 01/8/2006
Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
Thời điểm giao dịch với công ty	: Năm 2021
Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua:	12/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2021
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	: Chi trả cổ tức năm 2020: 44,359 tỷ đồng

2.

MAGBI FUND LIMITED

Mối quan hệ liên quan với công ty	: Cổ đông lớn
Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	: ERC No.: 2565995, cấp ngày 11/8/2017 tại Hongkong
Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	: Unit 810, 8/F Star HSE 3 Salisbury Rd TST KLN Hongkong
Thời điểm giao dịch với công ty	: Năm 2021
Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua:	12/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2021
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	: Chi trả cổ tức năm 2020: 31,084 tỷ đồng

3.

SUPER DELTA PTE. LTD

Mối quan hệ liên quan với công ty	: Cổ đông lớn
Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	: 201722666G, cấp ngày 10/8/2017 tại Singapore
Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	: 10 Anson road, 23-14P International Plaza, Singapore (079903)
Thời điểm giao dịch với công ty	: Năm 2021
Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua:	12/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2021
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	: Chi trả cổ tức năm 2020: 18,8 tỷ đồng

4.

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Mối quan hệ liên quan với công ty	: Công ty con
Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	: 0900255402, cấp ngày 21/6/2006 tại Hưng Yên
Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên
Thời điểm giao dịch với công ty	: Năm 2021
Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua:	12/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2021
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	: Bán hàng: 244,4 tỷ đồng Mua hàng hóa, dịch vụ: 541,2 tỷ đồng Lợi nhuận chuyển về: 21 tỷ đồng Cổ tức: 14,4 tỷ đồng

5.

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO HƯNG YÊN

Mối quan hệ liên quan với công ty	: Công ty con
Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	: 0900540872, cấp ngày 23/3/2010 tại Hưng Yên
Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	: Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, Hưng Yên
Thời điểm giao dịch với công ty	: Năm 2021
Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua:	12/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2021
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	: Bán hàng: 38,1 tỷ đồng Mua hàng hóa, dịch vụ: 240,2 tỷ đồng Lợi nhuận chuyển về: 31 tỷ đồng



GIAO DỊCH VÀ THỦ LAO (Tiếp theo)

6. CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA

Mối quan hệ liên quan với công ty	: Công ty con
Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	: 5300203747, cấp ngày 24/6/2009 tại Lào Cai
Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	: Tổ 9, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, Lào Cai
Thời điểm giao dịch với công ty	: Năm 2021
Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	: Biên bản họp HĐQT ngày 20/4/2021
	Bán hàng: 20,3 tỷ đồng
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	: Mua hàng hóa, dịch vụ: 31,8 tỷ đồng
	Lợi nhuận chuyển về: 2,6 tỷ đồng

7. CÔNG TY CP DƯỢC VTYT ĐẮC LẮC

Mối quan hệ liên quan với công ty	: Công ty con
Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	: 6000449389, cấp ngày 01/01/2004 tại Đắc Lắc
Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	: Số 9A đường Hùng Vương, phường Tự An, tp.Buôn Ma Thuột, Đắc Lắc
Thời điểm giao dịch với công ty	: Năm 2021
Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	: Biên bản họp HĐQT ngày 20/4/2021
	Bán hàng: 45,7 tỷ đồng
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	: Lợi nhuận chuyển về: 3,6 tỷ đồng
	Cổ tức: 0,565 tỷ đồng

8. CTCP DƯỢC SAO MAI

Mối quan hệ liên quan với công ty	: Tổ chức liên quan của người nội bộ
Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	: 1000282691, cấp ngày 26/11/2001
Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	: Số nhà 577, đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Thời điểm giao dịch với công ty	: Năm 2021
Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	: Biên bản họp HĐQT ngày 20/4/2021
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	: Bán hàng: 73,9 tỷ đồng

9. CÔNG TY TNHH MỸ HƯNG XANH ECOLAND

Mối quan hệ liên quan với công ty	: Tổ chức liên quan của người nội bộ
Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	: 0601041667, cấp ngày 17/9/2014
Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	: Đội 1 thôn Đồng Lạc, Nghĩa Lạc, Nghĩa Hưng, Nam Định
Thời điểm giao dịch với công ty	: Năm 2021
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	: Mua hàng hóa, dịch vụ: 6,1 tỷ đồng

10. CÔNG TY TNHH SC DREAMLINE VIỆT NAM

Mối quan hệ liên quan với công ty	: Tổ chức liên quan của người nội bộ
Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	: 0108540025, cấp ngày 07/12/2018 tại Hà Nội
Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	: số nhà 8 khu A ngõ 109, Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
Thời điểm giao dịch với công ty	: Năm 2021
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	: Thuê dịch vụ: 273 triệu đồng



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Quản trị Công ty năm 2021



- Năm 2021, Công ty tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên tháng 3/2021 và Đại hội bằng văn bản tháng 6/2021 để thông qua và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội. Các Đại hội cổ đông của Công ty được tổ chức hợp pháp và hợp lệ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về trình tự, thủ tục.
- Cổ đông được đối xử công bằng và được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp. Công ty trả cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội; trình tự, thủ tục và thời gian thanh toán tuân thủ theo Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.
- Công ty đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo theo đúng các văn bản hướng dẫn của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, công ty hoạt động hiệu quả, quản trị tốt.
- Năm 2021, nhiệm kỳ mới, ĐHĐCĐ bầu mới Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. ĐHĐCĐ thường niên tháng 3/2021 đã bổ nhiệm (phân công nhiệm vụ) các thành viên HĐQT mới. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định 71. Thành viên HĐQT, BKS mới đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo Quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và công ty. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã công khai lợi ích liên quan, báo cáo tới HĐQT, BKS.
- Công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty.



BÁO CÁO CỦA

Ban Kiểm soát



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng ban	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 31/3/2021
2	Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 31/3/2021
3	Kwon Ki Bum	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 31/3/2021
4	Dương Đức Hùng		0	Miễn nhiệm ngày 31/3/2021

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Traphaco (Traphaco). Các phiên họp chính của Ban Kiểm soát như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1: tháng 2/2021	3/3	Phân tích đánh giá các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2021, trình ĐHCĐ. Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, việc thực hiện KPIs của Ban Điều hành.
Phiên 2: tháng 4/2021	3/3	hân công nhiệm vụ các thành viên BKS. Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT.
Phiên 3: tháng 8/2021	3/3	Thẩm tra báo cáo tài chính bán niên năm 2021.
Phiên 4: tháng 12/2021	3/3	Đánh giá Kế hoạch năm 2022.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ 2021

- Công ty đã thực hiện doanh thu hợp nhất năm 2021 là 2.160 tỷ đồng, đạt 102,8% kế hoạch năm 2021, tăng trưởng 13,2% so với năm 2020; lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 265 tỷ đồng, vượt 10,5% kế hoạch năm 2021, tăng trưởng 22,2% so với năm 2020. Thu nhập bình quân người lao động công ty mẹ năm 2021 tăng 17% so với năm 2020.
- Công ty đã chọn Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG là đơn vị tư vấn cho Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh, ban hành mô hình tổ chức tháng 11/2021, mô hình tổ chức chi tiết tháng 1/2022.
- Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước theo đúng luật định.
- Công ty đã hoàn thành trả cổ tức năm 2020 vào tháng 1 và tháng 5 năm 2021.
- Công ty đã chi trả thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHCĐ phê duyệt.
- Hợp đồng giữa Traphaco với Công ty công nghệ cao Traphaco và Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (hợp đồng với bên liên quan, có giá trị lớn) đã được ký kết và triển khai theo Nghị quyết Đại hội.
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị có 7 thành viên. Năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 17 cuộc họp, 6 cuộc họp trực tiếp và 11 cuộc họp bằng văn bản, theo đúng quy định của Điều lệ công ty. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty, theo định hướng chuẩn mực quản trị tiên tiến của OECD, ASEAN; HĐQT chỉ đạo, giám sát triển khai chiến lược phát triển, theo sát mọi hoạt động của Công ty với tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao.

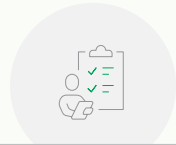
Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tích cực tham gia ý kiến tư vấn cho Ban Điều hành triển khai các giải pháp lớn của Công ty: giao KPIs theo các mục tiêu chiến lược, triển khai dự án tái cấu trúc công ty, ban hành ma trận phân quyền, thử nghiệm chia tách mảng hoạt động đồng được và ngoài đồng được v.v...

Các tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các cuộc họp theo đúng quy chế hoạt động HĐQT, tham mưu cho HĐQT về ngân sách kế hoạch tài chính, chuyển giao công nghệ, cải tiến hoạt động các nhà máy, các quy chế quản trị nội bộ công ty...

Năm 2021, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, nhanh nhạy trong chỉ đạo điều hành, thích ứng linh hoạt với tình trạng cách ly, phong tỏa vì dịch bệnh Covid, mang lại kết quả SXKD vượt kế hoạch.

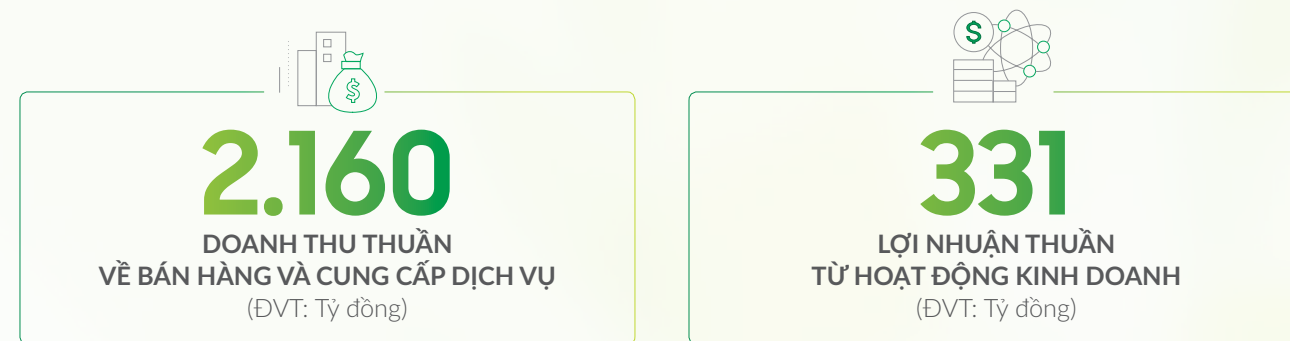
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên 2022.



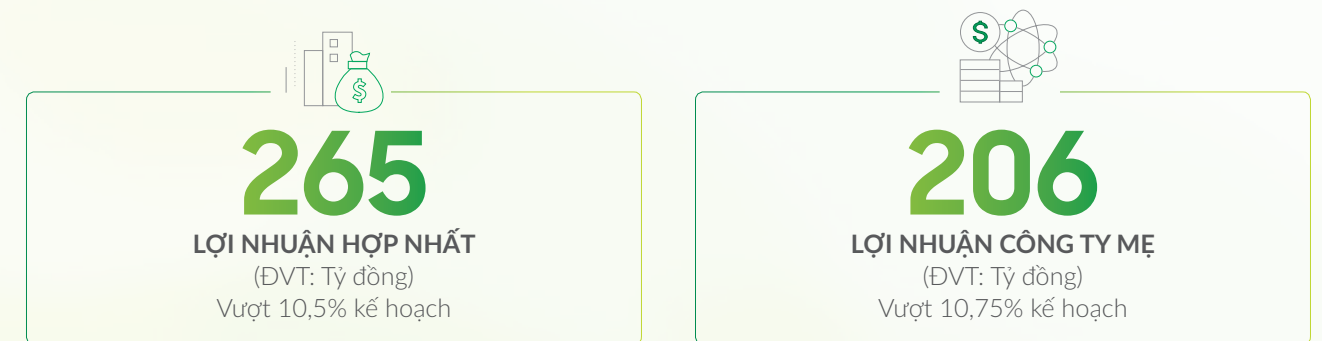
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY



Chỉ tiêu nghị quyết	Kế hoạch 2021 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2021 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	So với 2020 (%)
1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.100	2.160	102,8	113,2
Hàng sản xuất	1.695	1.755	103.5	109.9
Hàng XNK ủy thác và cung cấp dịch vụ, hàng khác	155	161.5	104.1	150
Doanh thu từ công ty con	210	243.4	115.9	118.8
2 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		331.7		
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	240	265	110,4	122,2
3 Thu nhập bình quân người lao động công ty mẹ	23,4 Triệu đồng	26,1 Triệu đồng	111,5	17,04
4 Nộp ngân sách		111.506.818.757 đồng		

NHỮNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC

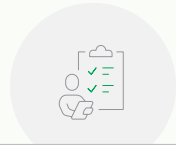


1. Doanh thu hợp nhất tăng trưởng 13,2% so với năm 2020, là tốc độ tăng trưởng ấn tượng xét đến bối cảnh năm 2021 là năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, hệ thống phân phối đã chứng minh được thể mạnh, giao hàng đầy đủ, kịp thời, không bị đứt gãy chuỗi cung ứng, được khách hàng ủng hộ. Lợi nhuận hợp nhất đạt 265 tỷ, vượt 10,5% kế hoạch (240 tỷ), tăng trưởng 22,2% so với năm 2020. Lợi nhuận công ty mẹ đạt 206 tỷ (theo BCTC riêng), vượt 10,75% kế hoạch (186 tỷ), tăng trưởng 27,24% so với năm 2020 do Công ty chủ động lập và triển khai kế hoạch kinh doanh, ngân sách năm, quản lý các định mức chi tiêu, đàm phán với các nhà cung cấp để có giá đầu vào hợp lý và tập trung các sản phẩm chủ lực có biên lợi nhuận tốt. Mức tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận của Công ty là mức cao trong các Công ty dược niêm yết trên thị trường chứng khoán.
2. Thu nhập bình quân người lao động tăng 17% so với năm 2021.
3. Thực hiện các bước thử nghiệm của Dự án Tái cấu trúc hoạt động kinh doanh với kỳ vọng mô hình tổ chức mới và phương thức quản trị được cải tiến, phù hợp hơn sẽ tạo sự cộng hưởng các nguồn lực và giá trị, thúc đẩy Traphaco phát triển mạnh mẽ.
4. Nghiên cứu sản phẩm mới (sản phẩm tự sản xuất) phong phú, vượt chỉ tiêu; số đăng ký/số công bố vượt chỉ tiêu, doanh thu sản phẩm mới vượt kế hoạch. Dự án Green Plan tạo ra dược liệu GACP, truy xuất được nguồn gốc, không đứt chuỗi giá trị vì dịch bệnh.
5. Sản phẩm chuyển giao công nghệ với cách làm mới đã đạt tiến độ tốt, hoàn thành và nộp hồ sơ đăng ký nhanh chóng.

CHỈ TIÊU CHƯA ĐẠT

1. Doanh thu ETC thực hiện 88% kế hoạch (142/160 tỷ). Nguyên nhân do các chính sách phong tỏa, cách ly vì dịch Covid-19 và tác động của dịch bệnh: sức mua giảm, người dân không tới bệnh viện, các bệnh viện dừng kế hoạch đấu thầu.





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (Tiếp theo)

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

BKS chúng tôi đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, báo cáo tài chính sáu tháng và các quý trong năm 2021 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán. Các Báo cáo tài chính trong năm 2021 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐƠN

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.

Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban TGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

BKS, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS.

Trong năm 2021 không có yêu cầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 114 Luật Doanh nghiệp đối với Ban Kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

ĐỀ XUẤT

Ban Kiểm soát đề xuất các ý kiến sau cho năm 2022



1.

Công ty tìm giải pháp nâng cao chất lượng thuốc tân dược, đa dạng hóa các sản phẩm theo nhu cầu thực tế của thuốc điều trị kênh bệnh viện để tham gia đấu thầu thuốc nhóm cao.

2.

Công ty chú trọng nâng cao công tác quản trị tại các công ty con và các chi nhánh.

3.

Công ty phối hợp với các đối tác triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới hiệu quả.

4.

Tổ chức đánh giá hiệu quả việc thử nghiệm mô hình tổ chức và phân quyền để hoàn thiện cho phù hợp.



BÁO CÁO

Quản trị rủi ro



QUẢN TRỊ RỦI RO

CHIẾN LƯỢC

PHÁP LÝ

TÀI CHÍNH

HOẠT ĐỘNG DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID

TÁI CẤU TRÚC CÔNG TY

QTRR luôn được coi là công cụ giúp công ty kiểm soát việc hoàn thành các mục tiêu đề ra thông qua việc tiếp cận rủi ro một cách có hệ thống nhằm nhận dạng, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những tổn thất, ảnh hưởng bất lợi của rủi ro đồng thời tìm cách biến rủi ro thành những cơ hội.

Bước qua năm 2020 nhiều thách thức, Traphaco đạt được mức tăng trưởng tốt, nhờ sự linh hoạt và nhanh chóng xoay chuyển để thích ứng với các tác động của đại dịch Covid-19. Năm 2021 Traphaco tiếp tục duy trì và giữ vững sự chủ động trước những thay đổi, ảnh hưởng của dịch Covid, biến những ảnh hưởng bất lợi thành cơ hội để phát triển.



QUẢN TRỊ RỦI RO (Tiếp theo)



QUẢN TRỊ RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Năm 2021, Traphaco tiếp tục tập trung vào thúc đẩy quản trị doanh nghiệp hiện đại, chuẩn hóa quy trình làm việc ngày càng chuyên nghiệp. Công ty đã thay đổi cách giao và đánh giá mục tiêu công việc KPI. Theo đó, đánh giá dựa trên kết quả thực tế hoàn thành, tạo điều kiện cho người lao động hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, tránh tâm lý hoàn thành, thiếu cố gắng. Chỉ tiêu năm được bóc tách, cụ thể hóa đến từng bộ phận, từng tháng. Việc đánh giá, rà soát kết quả hoàn thành công việc được thực hiện thường xuyên, theo từng tháng, không chỉ với cán bộ nhân viên mà ngay cả các thành viên Ban điều hành cũng có KPI. Những thay đổi đó nhằm duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ dù bối cảnh kinh doanh chung còn nhiều thách thức.



Năm 2021 là năm đầu tiên công ty tuyên bố Khẩu vị rủi ro. Khẩu vị rủi ro là tổng giá trị rủi ro tối đa trên diện rộng mà lãnh đạo Công ty sẵn sàng chấp nhận để thực hiện các mục tiêu chiến lược của công ty. Việc tuyên bố khẩu vị rủi ro nhằm hỗ trợ Ban điều hành đưa ra quyết định, đảm bảo các bộ phận tập trung đúng nguồn lực để kiểm soát rủi ro.



QUẢN TRỊ RỦI RO PHÁP LÝ

Bộ phận Pháp chế tiếp tục duy trì hoạt động quản trị rủi ro pháp lý, hoạt động đã dần trở nên chuyên nghiệp, bao phủ rộng rãi các hoạt động của Công ty, khẳng định và phát huy được vai trò và vị thế theo đúng chức năng, nhiệm vụ, giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý của Công ty (với các nhiệm vụ chính là tư vấn pháp lý, soát xét hợp đồng, cập nhật và đánh giá văn bản pháp luật, góp ý dự thảo văn bản pháp luật..).

Công tác góp ý dự thảo VBPL được đẩy mạnh, từng bước tháo gỡ các quy định vướng mắc cho hoạt động của Công ty. Bộ phận pháp chế tổ chức lấy ý kiến đóng góp và gửi văn bản góp ý hoặc góp ý trực tiếp đối với các quy định ảnh hưởng và liên quan đến hoạt động của Công ty cho cơ quan quản lý Dược, cục Kiểm soát thủ tục Hành chính - Văn phòng Chính phủ, Hiệp hội Dược, VCCI... Danh mục VBPL áp dụng toàn Công ty được cập nhật và đăng tải trên mạng nội bộ để các bộ phận tham chiếu thực hiện.



QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Năm 2021 là năm đầu tiên Traphaco thực hiện triển khai quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách. Việc xây dựng kế hoạch ngân sách nhằm đảm bảo ngân sách được lập phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Quản lý chi phí thông qua kế hoạch ngân sách đảm bảo các chỉ tiêu chi phí được đánh giá và theo dõi thường xuyên hiệu quả hoạt động để đưa ra hành động kịp thời.

Traphaco tiếp tục duy trì quản trị tốt rủi ro về dòng tiền: Công ty hoàn toàn chủ động được nguồn vốn lưu động mà không cần phụ thuộc vào nợ vay ngắn hạn nhờ dòng tiền hoạt động kinh doanh thặng dư đều đặn qua các năm. Chi phí lãi vay của công ty giảm mạnh so với năm 2020, chi phí quản lý doanh nghiệp duy trì tương đương năm 2020



QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID

Các rủi ro được nhận diện căn cứ theo kế hoạch triển khai mục tiêu năm của các bộ phận và toàn bộ rủi ro có mức độ nghiêm trọng cao đều được giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch xử lý rủi ro theo định kỳ.

Tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4 và diễn biến phức tạp ngoài dự đoán, đã ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp được dù mặt hàng dược phẩm là một trong những nhóm hàng thiết yếu trong đại dịch Covid: doanh thu bán thuốc từ kênh bệnh viện sụt giảm đáng kể do người dân hạn chế đến bệnh viện điều trị. Trong khi đó, các nhà thuốc sụt giảm doanh số khi "ai ở đâu ở yên đấy". Nghiêm trọng hơn là nhiều chuỗi cung ứng bị đứt gãy, các doanh nghiệp dược cũng phải hạn chế di chuyển liên tỉnh khi nhà máy sản xuất và trụ sở công ty nằm ở các tỉnh khác nhau, cũng như phải duy trì sản xuất ba tại chỗ.

Công ty đã đưa ra các kịch bản kinh doanh và dự báo về khả năng các chuỗi cung ứng bị đứt gãy, sản xuất

và phân phối có thể bị gián đoạn nếu các khu vực, nhà máy bị phong tỏa trong trường hợp có ca nhiễm bệnh... Ban Tổng giám đốc Traphaco đã sớm chỉ đạo nâng công suất dây chuyền các nhà máy, tăng sản lượng sản phẩm và nhanh chóng vận chuyển tới các chi nhánh, các tỉnh, thành để dự trữ, chấp nhận tăng hàng tồn kho. Đồng thời thiết lập sản xuất "3 tại chỗ" kịp thời đối với nhà máy Traphaco Hưng Yên và Traphaco CNC. Với sự chủ động, quyết liệt như vậy, nên khi dịch bệnh đạt đỉnh căng thẳng vào quý 3, các tỉnh, thành đã có sẵn hàng trong kho để phân phối, cung ứng cho nhà thuốc trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, hệ thống phân phối mạnh giúp bổ sung hàng liên tục vào kho tổng cũng như các kho chi nhánh ngay từ cuối quý 2/2021, đảm bảo đủ hàng, cung ứng kịp thời cho các nhà thuốc & đại lý ngay cả trong thời gian giãn cách xã hội. Có được điều này, là nhờ Traphaco đã áp dụng công nghệ và số hóa mạnh mẽ trong tổ chức và triển khai hệ thống phân phối. Chuỗi phân phối của Traphaco với quy mô 28.000 nhà thuốc trên toàn quốc đã được tích hợp vào hệ thống DMS, quản lý bằng phần mềm thống nhất, tới từng trình dược viên. Nhờ vậy, Công ty có thể dự báo được mức độ các khu vực bị ảnh hưởng doanh số, mức độ tồn hàng tại mỗi nơi để có phương án luân chuyển hàng tới khu vực có nhu cầu cao, không để tình trạng kệ trống thuốc.

Các chương trình hỗ trợ cho khách hàng (đặc biệt là cá nhân hóa hành vi khách hàng để thúc đẩy bán hàng) được xây dựng trọng tâm theo dịch, ổn định giá bán, triển khai nhiều đợt tích điểm khuyến mại, tặng hàng; các công cụ marketing được thiết kế phù hợp với kịch bản bán hàng online, giúp trình dược viên chủ động trong công việc.

Vượt lên những ảnh hưởng của đại dịch Covid, biến thách thức thành cơ hội phát triển, Traphaco đã duy trì hoạt động kinh doanh tiếp tục tăng trưởng mạnh. Tổng kết 2021, công ty hoàn thành tất cả các mục tiêu đề ra, doanh thu hợp nhất và lợi nhuận đều vượt kế hoạch.



QUẢN TRỊ RỦI RO (Tiếp theo)



QUẢN TRỊ RỦI RO TÁI CẤU TRÚC CÔNG TY



Năm 2021 cũng là năm công ty xây dựng và triển khai kế hoạch tái cấu trúc. Công ty tái cấu trúc để nâng cao hiệu quả và năng suất của mảng kinh doanh đông dược và ngoài đông dược thông qua việc xây dựng cấu trúc định hướng chuyên gia cho mỗi mảng kinh doanh này: Giữ vững mảng đông dược và đẩy mạnh mảng ngoài đông dược, tăng cường thâm nhập kênh ETC bên cạnh duy trì thị phần kênh OTC.

Cơ hội cho Traphaco là bên cạnh mảng đông dược hiện đang có vị thế dẫn đầu thị trường, mảng tân dược được đầu tư nguồn lực xứng đáng sẽ có tiềm năng bứt phá trên thị trường, cả kênh OTC mà Traphaco có lợi thế bấy lâu nay, cũng như kênh ETC còn nhiều dư địa khai thác. Đặc biệt khi xu hướng sử dụng thuốc qua kênh ETC ngày càng tăng mạnh theo định hướng của Chính phủ.

Bên cạnh cơ hội, những rủi ro có thể xảy ra: phản ứng từ khách hàng đối

với những thay đổi liên quan đến cơ cấu kinh doanh; tái cấu trúc gây biến động nhân sự, cơ cấu bộ phận, điều này có thể làm gián đoạn quy trình làm việc đang được thực hiện thống nhất; thời gian R&D cho các sản phẩm ngoài đông dược có thể kéo dài hơn dự kiến...

Để tận dụng cơ hội thúc đẩy mạnh mẽ đà tăng trưởng của công ty thì Traphaco đã có những hành động nhằm thúc đẩy các tác động tích cực và kiểm soát những tác động/rủi ro tiêu cực ảnh hưởng đến mục tiêu và kết quả dự kiến.

Xác định được tầm quan trọng của việc tái cấu trúc, Ban dự án tái cấu trúc kinh doanh được thành lập. Ngoài việc tái phân bổ các nguồn lực doanh nghiệp theo 2 trụ cột kinh doanh chính, Traphaco đã thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ với đối tác Daewoong Hàn Quốc, phát triển thêm các sản phẩm mới để sớm đưa ra thị trường.

Với sự hỗ trợ của Daewoong Pharma, Traphaco có thể xây dựng danh mục thuốc tân dược chuyển giao công nghệ và giảm thời gian cho R&D sản phẩm mới. Traphaco có lợi thế nhà máy tân dược hiện đại, công suất lớn, và có nguồn lực mạnh để có thể thúc đẩy hàng tân dược tự sản xuất, đồng thời nhận chuyển giao công nghệ nhiều mặt hàng mới. Mặt khác, thế mạnh của TRA là hệ thống phân phối và kinh nghiệm trong phân phối hàng OTC sẽ được phát huy khi doanh nghiệp đa dạng hóa danh mục sản phẩm.

Traphaco xác định năm 2021 là năm "Chuẩn hóa quy trình", theo đó Công ty tập trung vào nâng cấp và cải thiện các quy trình làm việc chưa hiệu quả, phát huy các thế mạnh cốt lõi, xây dựng kế hoạch chuẩn hóa quy trình bám sát kế hoạch tái cấu trúc công ty. Quy trình mới gắn chặt với lợi ích, trách nhiệm của từng người lao động ở mỗi bộ phận, đồng thời đề cao hiệu quả làm việc nhóm, sự phối hợp giữa các bộ phận để hướng đến kết quả cao nhất.

Công ty cũng tổ chức truyền thông về Kế hoạch Tái cấu trúc: chia sẻ lý do và sự cần thiết của Tái cấu trúc về mặt quản trị để công ty phát triển tốt hơn, chia sẻ cụ thể về Tái cấu trúc các mảng chức năng theo chuỗi giá trị của Traphaco: đó là Kinh doanh & Marketing, Nghiên cứu & Phát triển, Tài chính & Kế hoạch và các bộ phận hỗ trợ.

Việc tái cấu trúc là tất yếu, phù hợp với tình hình mới, thay đổi để phát triển, tốt hơn cho Công ty. Mô hình tổ chức mới và phương thức quản trị được cải tiến, phù hợp hơn sẽ tạo sự cộng hưởng các nguồn lực và giá trị, để Traphaco bứt phá mạnh mẽ trong tương lai.



THÔNG TIN CỔ PHIẾU

& Quan hệ cổ đông (IR)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU TRA

Mã cổ phiếu: TRA
Vốn điều lệ của Công ty:
414,53 Tỷ đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết:
41.453.673 cổ phiếu
Loại cổ phiếu: **Phổ thông**
Số lượng cổ phiếu lưu hành:
41.450.540 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa thị trường:
4.000 Tỷ đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ đông	Tỷ lệ %
Tổ chức nước ngoài	43,71
Tổ chức trong nước	37,82
Cổ đông Nhà nước	35,67
Cá nhân nước ngoài	0,19
Cá nhân trong nước	18,28
Cổ đông đặc biệt	75,79
Cổ phiếu quỹ	0,01

CƠ CẤU SỞ HỮU

Danh sách cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn cổ phần của công ty

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư Và Kinh doanh vốn Nhà nước	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	14.786.512	35,67%
2	MAGBI Fund Limited	ERC No.: 2565995	UNIT 810, 8/F STAR HSE 3 SALISBURY RD TST KLN HONG KONG	10.361.385	25,00%
3	Super Delta Pte. Ltd.	201722666G	10 Anson Road, # 23-14P, International Plaza, Singapore (079903)	6.267.289	15,12%

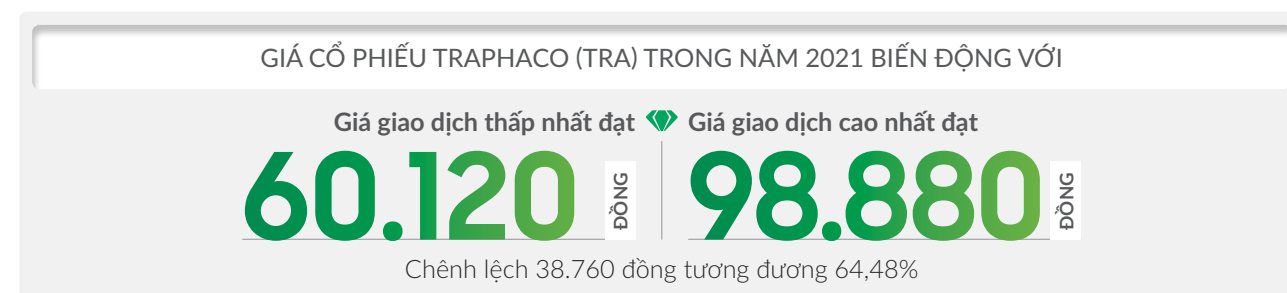
Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 01/3/2022 của Công ty cổ phần Traphaco



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR) (Tiếp theo)

DIỄN BIẾN CỦA CỔ PHIẾU TRA NĂM 2021

DIỄN BIẾN GIÁ GIAO DỊCH CỦA CỔ PHIẾU TRA TỪ 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2021 (TÍNH THEO GIÁ ĐÓNG CỦA ĐIỀU CHỈNH)



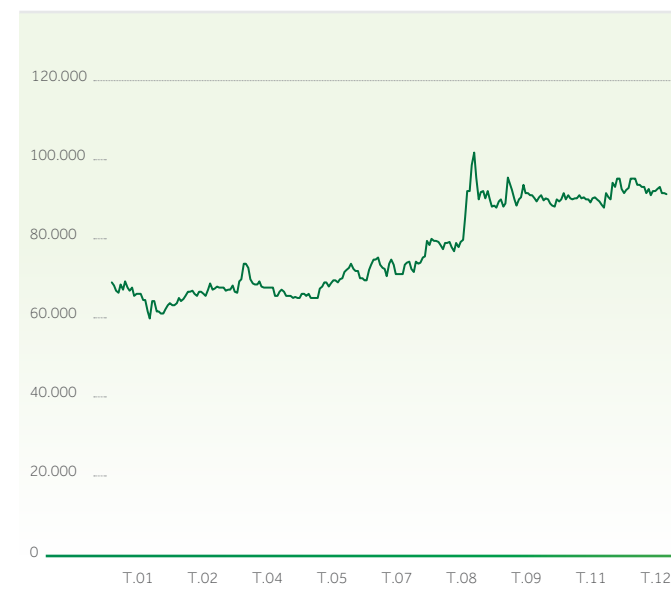
Trong năm 2021, giá cổ phiếu TRA có diễn biến khá "đồng pha" với diễn biến thị trường chung với xu hướng chung là tăng giá. Tuy nhiên, trong giai đoạn giãn cách xã hội diễn ra nghiêm ngặt vào quý 3 năm 2021 khi đợt dịch thứ tư bùng phát trên cả nước, cổ phiếu TRA đã đi ngược thị trường và bứt phá mạnh nhờ kết quả kinh doanh tích cực và nhu cầu mua thuốc dự trữ của người dân tăng cao. Theo đó, giá cổ phiếu TRA bật tăng mạnh từ 69.500 đồng/cp (ngày 01/06/2021) lên 89.500 đồng/cp (ngày 30/09/2021), tăng 28,78%. Sau giai đoạn đó, cổ phiếu TRA tăng nhẹ, phù hợp với xu hướng chung của thị trường chứng khoán.

Cũng như năm 2020, trong năm 2021, TRA vẫn tiến hành chi trả cổ tức đều cho các cổ đông với tỷ lệ bình quân 30%/năm. Trong năm, Công ty đã hoàn tất chi trả nốt cổ tức còn lại của năm 2020 với mức chi trả là 1.000 đồng/cp và tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1/2021 với mức chi trả là 2.000 đ/cp.

SO SÁNH DIỄN BIẾN GIÁ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRA VỚI CÁC CỔ PHIẾU NGÀNH DƯỢC NĂM 2021

Các cổ phiếu ngành dược nhìn chung năm 2021 có diễn biến giao dịch khá cùng chiều với biến động của VN-Index trong nửa đầu năm và bật tăng mạnh trong giai đoạn giãn cách xã hội cả nước vào quý 3 năm 2021.

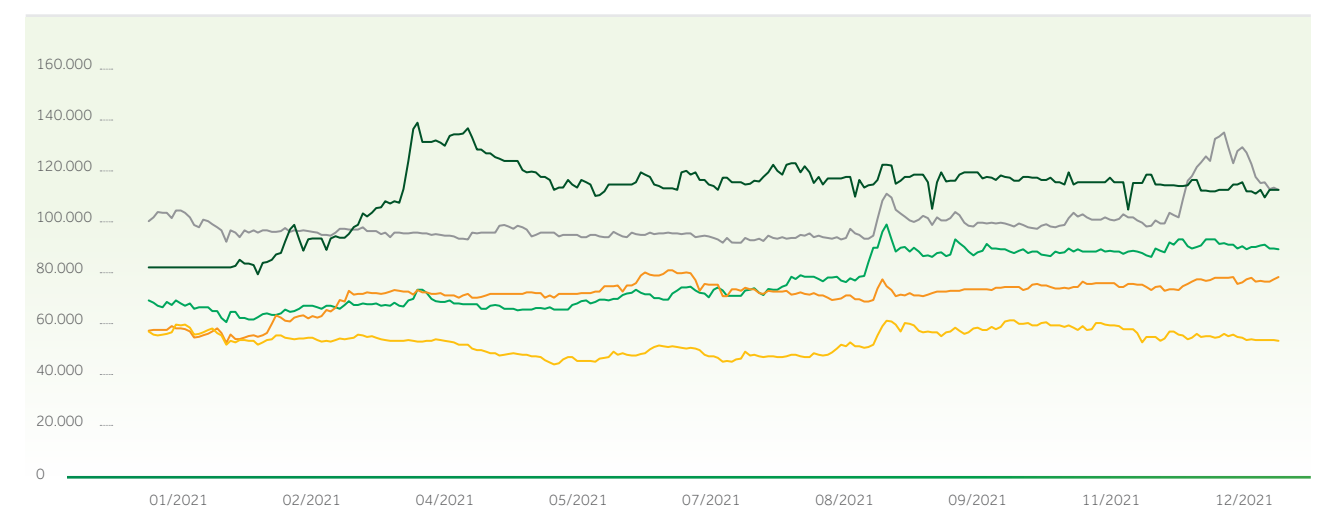
Diễn biến giá đóng cửa sau điều chỉnh của TRA năm 2021 (Đồng/CP)



So sánh biến động giá cổ phiếu cuối năm so với đầu năm của TRA và các cổ phiếu dược năm 2021

Ngày	TRA	IMP	DP3	DHG	DMC	DBT	DCL
1/1/2021	68.660	56.720	81.950	100.050	56.100	13.270	25.500
31/12/2021	89.190	77.800	113.100	113.000	52.500	15.900	39.800
Chênh lệch	20.530	21.080	31.150	12.480	-3.600	2.630	14.300
% Chênh lệch	29,92%	37,18%	12,42%	-6,42%	19,79%	56,08%	37,89%

So sánh diễn biến giá giao dịch của TRA với các cổ phiếu ngành dược năm 2021 (VNĐ/CP)



SO SÁNH DIỄN BIẾN TRA VÀ VNINDEX TỪ 01/01/2021 ĐẾN 31/12/2021

Giai đoạn 1 (từ 1/1/2021 đến 5/7/2021): Nhiều doanh nghiệp báo lãi tăng mạnh trong nửa đầu năm nhờ mức nền so sánh thấp của năm 2020, cùng với nhiều triển vọng lạc quan về tăng trưởng giúp VN-Index nhanh chóng tăng 27,8% và đạt được mốc 1.420 điểm chỉ trong vòng 6 tháng.

Giai đoạn 2 (từ 6/7/2021 đến 6/10/2021): Do ảnh hưởng đáng kể của đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ tư trên cả nước, đặc biệt tại khu vực miền Nam, VN-Index đã sụt giảm 31,81% xuống gần sát vùng giá đầu năm khi chạm đáy 1.220 điểm vào ngày 19/07/2021. Sau đó thị trường chỉ hồi phục nhẹ và gần như đi ngang ở mức 1.300 điểm trong 3 tháng sau đó.

Giai đoạn 3 (từ 7/10/2021 đến 31/12/2021): Cùng với khả năng kiểm soát dịch bệnh thành công và chiến dịch tiêm chủng diện rộng đã giảm được đáng kể số ca nhập viện và tỷ lệ tử vong, cùng với các hoạt động kinh tế được mở lại, TTCK Việt Nam đã phục hồi nhanh chóng trong 3 tháng còn lại của năm 2021 với mức tăng trưởng gần 22,3 % kể từ đáy gần nhất tháng 7. Đây là diễn biến phục hồi rất tích cực, và kết thúc năm 2021, VN-Index đóng cửa tại 1.490 điểm, tăng 34,15% so với thời điểm đầu năm.

Năm 2021 là một năm đầy biến động với Thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và Thị trường chứng khoán thế giới nói chung do ảnh hưởng bởi tình hình rất phức tạp của dịch Covid-19. Tuy nhiên, nhờ động lực từ nhóm nhà đầu tư cá nhân mới tham gia thị trường nên xu hướng cả năm nhìn chung diễn biến khá tích cực. Có thể chia ra 3 giai đoạn chủ yếu của TTCK Việt Nam trong năm vừa qua gồm:



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR) (Tiếp theo)

Diễn biến cổ phiếu TRA cũng rất tích cực so với thị trường chung khi lên mức 92.900 đồng vào ngày 31/12/2021 và tăng 30,8% so với đầu năm 2021.

Cổ phiếu TRA cũng như các cổ phiếu ngành dược được coi là cổ phiếu "phòng vệ", do đó rất được các nhà đầu tư ưu tiên lựa chọn trong thời điểm dịch bệnh bùng phát và kéo dài. Trong năm 2021, mức tăng giá cuối năm so với đầu năm của TRA cũng bám sát với chỉ số chung khi giá cổ phiếu TRA tăng 29,92% so với thời điểm đầu năm trong khi VN-Index có mức tăng tương ứng là 34,15%.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

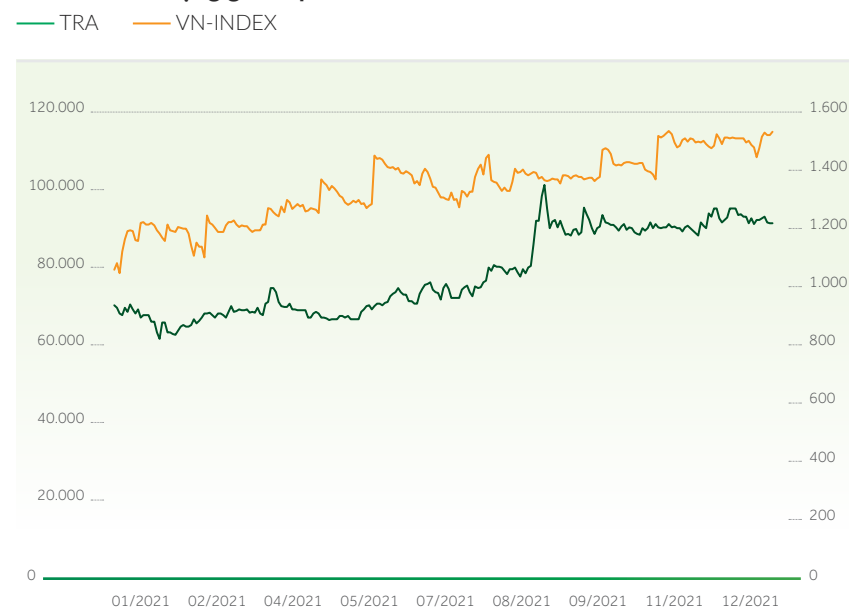
Cổ phiếu TRA giao dịch mạnh nhất trong giai đoạn tháng 01 đến tháng 02/2021 và giai đoạn tháng 8 đến tháng 9/2021. Trong đó, KLGD bình quân tháng 09/2021 đạt 23.775 cp/phiên, tháng 08/2021 là 23.575 cp/phiên, tháng 01/2021 là 19.830 cp/phiên.

Có thể thấy, cổ phiếu TRA cũng như các cổ phiếu ngành dược vốn có tính thanh khoản không cao do các cổ phiếu ngành dược thường có "tính phòng vệ" cao và được khối ngoại rất "ưa chuộng". Đây là các cổ phiếu có tính chất "đầu tư" khi các tổ chức tham gia với mục đích nắm giữ lâu dài là chính nên diễn biến giao dịch thường có phần âm ảm hơn so với các nhóm ngành khác.

So sánh diễn biến TRA và VNINDEX từ 01/01/2021 đến 31/12/2021

Ngày	1-Jan	31-Dec	Thay đổi	% Thay đổi
TRA (vnd/cp)	68.660	89.190	20.530	29,92%
VN-INDEX	1117.61	1498,35	137,20	34,15%

So sánh biến động giá cổ phiếu TRA với VN-Index năm 2021

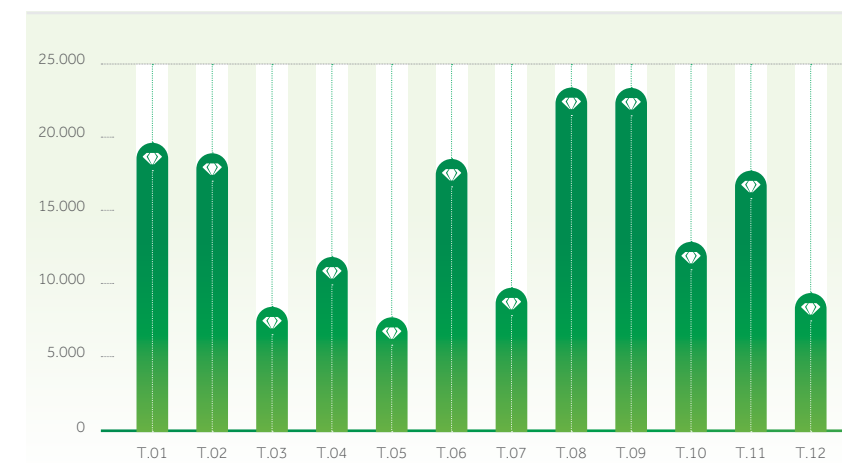


Giá cổ phiếu giao dịch	Ngày	Giá
Giá đóng cửa cuối năm	31/12/2021	89.200 VND/CP
Giá giao dịch cao nhất	31/08/2021	98.880 VND/CP
Giá giao dịch thấp nhất	28/01/2021	60.120 VND/CP
Biến động giá trong năm		38.760 VNĐ (+64,48%)
KLGD cuối năm	31/12/2021	5.100 CP
Cao nhất	31/08/2021	124.100 CP
Thấp nhất	22/07/2021	390 CP
Giao dịch bình quân mỗi ngày		15.192 CP

BIỂU ĐỒ KHỐI LƯỢNG & GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CỦA CỔ PHIẾU TRA (02/01/2021 ĐẾN 31/12/2021)



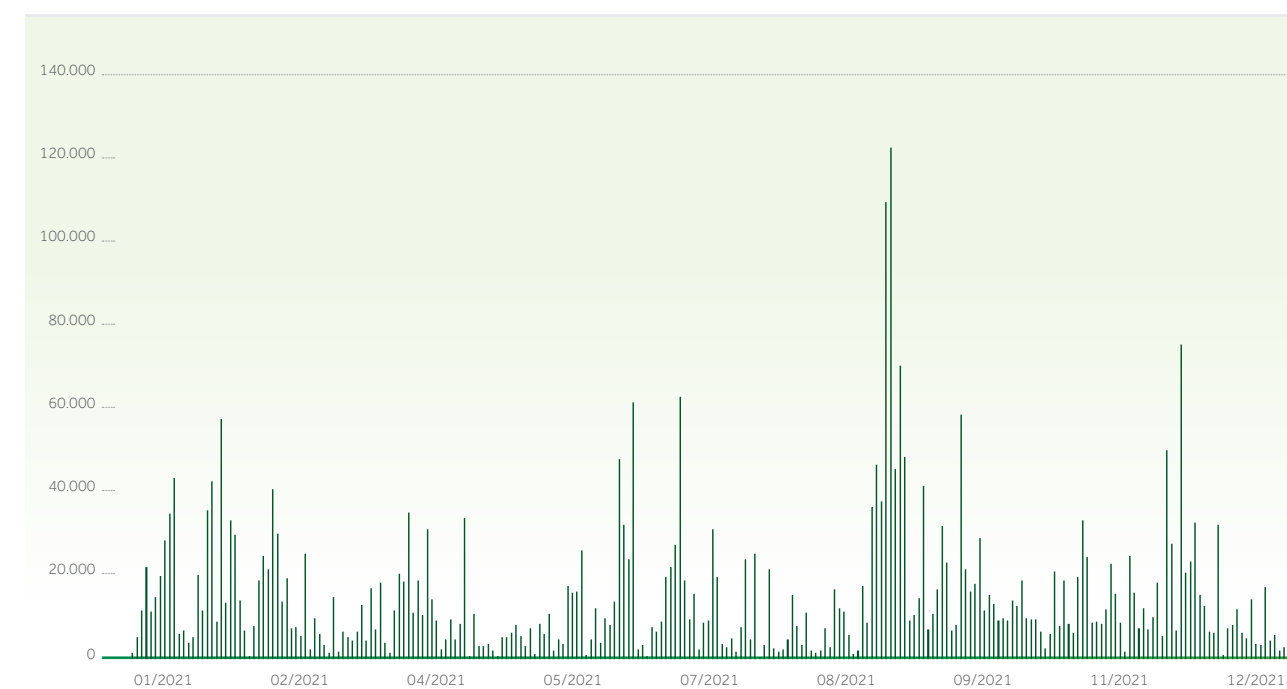
KLGD bình quân theo tháng của TRA năm 2021 (CP/phiên)



Phiên giao dịch với khối lượng lớn nhất của TRA rơi vào tháng 08/2021 với KLGD ngày 31/08/2021 đạt 124.100 cổ phiếu, giá trị giao dịch phiên này đạt 12,28 tỷ đồng.

Trong năm 2021, có một số giao dịch thỏa thuận của cổ phiếu TRA được thực hiện vào ngày 27/07/2021 với khối lượng thỏa thuận: đạt 501.554 cổ phiếu.

Khối lượng giao dịch của TRA năm 2021 (cổ phiếu)





QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

Tăng cường minh bạch thông tin, nâng cao mức độ tin cậy của thông tin cung cấp ra thị trường

Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư là một trong những vấn đề cốt lõi được Traphaco tích hợp trong quản trị doanh nghiệp. Là doanh nghiệp niêm yết với gần 2.000 cổ đông, Traphaco luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông.

Đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư

Thông tin là nền tảng của mọi quyết định đầu tư vì Traphaco luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin nhằm tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời về định hướng chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị doanh nghiệp...

Ngoài việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC,

Traphaco còn chủ động công bố kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư; Chủ động công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các sự kiện lớn của Công ty để nhà đầu tư có thể nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động của Traphaco.

- Đại hội cổ đông thường niên, xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, đại hội trực tuyến;
- Báo cáo thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững;
- Hội nghị xúc tiến đầu tư; làm việc với các quỹ đầu tư;
- Kênh công bố thông tin của SGDCK, UBCKNN;
- Website, Fanpage, Ứng dụng, Các phương tiện thông tin đại chúng.

Traphaco đã đầu tư phát triển phần mềm ứng dụng Quan hệ nhà đầu tư trên Mobile apps. Với phần mềm này các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, tra cứu các thông tin về Traphaco, cập nhật kịp thời và phân tích các thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình quản trị tại Traphaco và các công ty con. Đây là nỗ lực của Traphaco trong việc nâng cao chất lượng hoạt động quan hệ nhà đầu tư, góp phần xây dựng hệ thống quản trị Công ty theo chuẩn Quốc tế.

Các hoạt động Quan hệ nhà đầu tư (IR) đã triển khai trong năm 2021 nhằm nâng cao tính minh bạch và mức độ tin cậy của thông tin



Nâng cao mức độ tin cậy của số liệu

- Lập BCTC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), định hướng/chuẩn bị chuyển đổi sang BCTC theo IFRS.
- Soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm.

Công bố thông tin chủ động, minh bạch

- CBTT theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, đăng ký CBTT tự nguyện bằng tiếng Anh, tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT được công bố song ngữ, đảm bảo quyền bình đẳng về tiếp cận thông tin của cổ đông.
- Công bố thông tin kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư: giải trình biến động doanh thu, lợi nhuận quý...
- Thường xuyên cập nhật chuyên mục dành riêng cho cổ đông trên website bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

Tăng cường đối thoại với Nhà đầu tư

- Tăng cường gặp gỡ và tìm hiểu nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư.
- Giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm.
- Thông qua việc đáp ứng đầy đủ các yếu tố trọng yếu về công bố thông tin và thực thi các chính sách quan hệ cổ đông hiệu quả, giữ vị trí số 1 thị trường Đông được tại Việt Nam.

Bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông

Việc thực thi các chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số luôn được Traphaco chú trọng để đảm bảo các cổ đông được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian và tỷ lệ chi trả cổ tức, thông tin về đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHCĐ thường niên và bất thường, trực tuyến đảm bảo quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết dù trong bối cảnh dịch bệnh, giãn cách xã hội,...

Chuẩn hóa quy trình tổ chức ĐHCĐ theo quy định hiện hành và các thông lệ quốc tế

Trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty hiện nay như Thẻ điểm quản trị ASEAN, Nguyên tắc quản trị công ty của OECD và IFC, Traphaco tiếp tục chuẩn hóa quy trình về trình tự, thủ tục triệu tập họp và biểu quyết tại ĐHCĐ, đăng thông báo mời họp, đồng thời công bố đầy đủ tài liệu họp theo quy định trên website trước khi tổ chức họp trước 21 ngày và hướng dẫn cổ đông truy cập các tài liệu làm cơ sở thảo luận và biểu quyết thông tại Đại hội. Bên cạnh đó, Traphaco luôn khuyến khích các cổ đông ý thức hơn về các quyền của mình bao gồm Quyền biểu quyết, quyền nhận cổ tức, quyền được đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, quyền thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyền tiếp cận các thông tin về hoạt động của Traphaco.

Duy trì chính sách cổ tức bằng tiền mặt đều đặn qua các năm

Traphaco hiểu rằng một trong những quyền quan trọng nhất của cổ đông là quyền được nhận cổ tức. Thông qua chính sách cổ tức bằng tiền mặt đều đặn kể từ khi niêm yết, Traphaco mong muốn đảm bảo các khoản cổ tức định kỳ và đảm bảo thu nhập ổn định cho cổ đông.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022

Năm 2022, công tác quan hệ nhà đầu tư của Traphaco sẽ tập trung vào các hoạt động sau:



Tăng cường gặp gỡ, tìm hiểu nhu cầu của các nhà đầu tư, qua đó tìm kiếm các cơ hội hợp tác hiệu quả với nhà đầu tư tại Việt Nam và trên thế giới.



Cấu trúc lại giao diện chuyên trang dành cho cổ đông, nhà đầu tư trên website và ứng dụng Traphaco IR theo hướng thân thiện và tiếp cận hơn;



Tiếp tục thực hiện công bố thông tin song ngữ Anh - Việt đối với các tài liệu được đăng tải trên website Traphaco và gửi tới Sở Giao dịch chứng khoán.

5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 148 Tổng quan về báo cáo
- 149 Mô hình phát triển bền vững
- 150 Định hướng chiến lược phát triển bền vững
- 154 Kế hoạch hành động năm 2021
- 156 Tăng trưởng kinh tế
- 159 Đầu tư xã hội
- 176 Bảo vệ môi trường





TỔNG QUAN

VỀ BÁO CÁO

Cách tiếp cận với các vấn đề bền vững của Traphaco xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng. Báo cáo này ghi lại những hoạt động quan trọng của Traphaco và các đơn vị thành viên của Traphaco (sau đây gọi tắt là "Traphaco") liên quan đến các vấn đề về bền vững trong năm 2021.



Ý kiến của các anh/chị sẽ giúp Traphaco đưa ra được các quyết sách phù hợp nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2025 trở thành Doanh nghiệp Dược số 1 Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận; đảm bảo sứ mệnh Sáng tạo sản phẩm Xanh chăm sóc sức khỏe con người



TRAPHACO

Mô hình phát triển bền vững



BA YẾU TỐ ĐÓNG VAI TRÒ NỀN TẢNG CHO THÀNH CÔNG LÂU DÀI CỦA TRAPHACO

Quá trình trao đổi, tiếp xúc với các bên liên quan giúp chúng tôi nhận thức được rằng cùng với việc đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các lợi ích của xã hội, cộng đồng và gìn giữ môi trường có vai trò quan trọng như nhau đối với sự phát triển bền vững của Traphaco.



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Phát triển bền vững

Cuộc họp của diễn đàn chính trị cấp cao (HLPF) về phát triển bền vững năm 2017 diễn ra tháng 7/2017 với chủ đề "Xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy thịnh vượng trong một thế giới đang thay đổi". Nhóm các mục tiêu được đưa ra bàn luận và quan tâm trong giai đoạn tiếp theo bao gồm:

1 XÓA NGHÈO	SDG 1. Xóa đói giảm nghèo dưới mọi hình thức ở mọi nơi	2 KHÔNG CÒN NẠN ĐÓI	SDG 2. Chấm dứt nạn đói, đạt được an ninh lương thực và cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững
3 CƯỚC SỐNG KHỎE MẠNH	SDG 3. Đảm bảo cuộc sống lành mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi	5 BÌNH ĐẲNG GIỚI	SDG 5. Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái
9 CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI & CƠ SỞ HẠ TẦNG	SDG 9. Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cường, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện và bền vững và đổi mới thúc đẩy		
14 TÀI NGUYÊN NƯỚC	SDG 14. Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển để phát triển bền vững		
17 HỢP TÁC ĐỂ HIỆN THỰC HÓA CÁC MỤC TIÊU	SDG 17. Tăng cường các phương tiện thực hiện và khôi phục lại Quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững (luôn được xem xét hàng năm)		

Cũng theo Báo cáo Đánh giá quốc gia tự nguyện (VNR) của Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thế Phương trình bày trong HLPF năm 2018, thành tựu nổi bật là tăng trưởng GDP và giảm tỉ lệ nghèo (SDG 1). Bảo hiểm y tế (SDG 3), Các vấn đề về quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên cũng được cải thiện (SDG 15).

Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDG), đồng thời tham chiếu với mục tiêu của Việt Nam (VSDG) và các vấn đề được xem xét tại Diễn đàn chính trị cấp cao năm 2017, đối với tư cách 1 doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, Traphaco lựa chọn và tích hợp các mục tiêu sau trong định hướng chiến lược phát triển bền vững doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025:





ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Tiếp theo)



TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG



MỤC TIÊU 1 (SD8)
Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người



MỤC TIÊU 2 (SD12)
Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm



MỤC TIÊU 3 (SD9)
Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.

Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.

Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.

Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.



ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI



MỤC TIÊU 4 (SD1)
Xoá nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi



MỤC TIÊU 5 (SD3)
Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi

Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe

Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.

Đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội



CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



MỤC TIÊU 5 (SD3)
Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi

Đảm bảo được sự bảo tồn của các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, chống sa mạc hóa, phục hồi các vùng đất và đất bị thoái hóa.

Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO.

Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.

Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.



KẾ HOẠCH

Hành động năm 2021



TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động.
2. Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh.
3. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.
4. Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển. Triển khai chiến lược phát triển đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên các sản phẩm chủ lực. Tập trung phát triển các dòng thuốc tân dược, hoạt động chuyển giao công nghệ.
5. Tối ưu chi phí trong mọi hoạt động doanh nghiệp, thông qua: Phân bổ hạn mức, Giao trách nhiệm và Kiểm soát theo hạn mức.



ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI

1. Chung tay cùng cộng đồng phòng chống dịch bệnh covid-19. Tuân thủ chỉ định của Nhà nước. Đóng góp, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người bệnh và người dân cả nước.
2. Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.
3. Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.
4. Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm. Nâng cao giá trị cho khách hàng và chất lượng sản phẩm.
5. Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe.
5. Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.
7. Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi



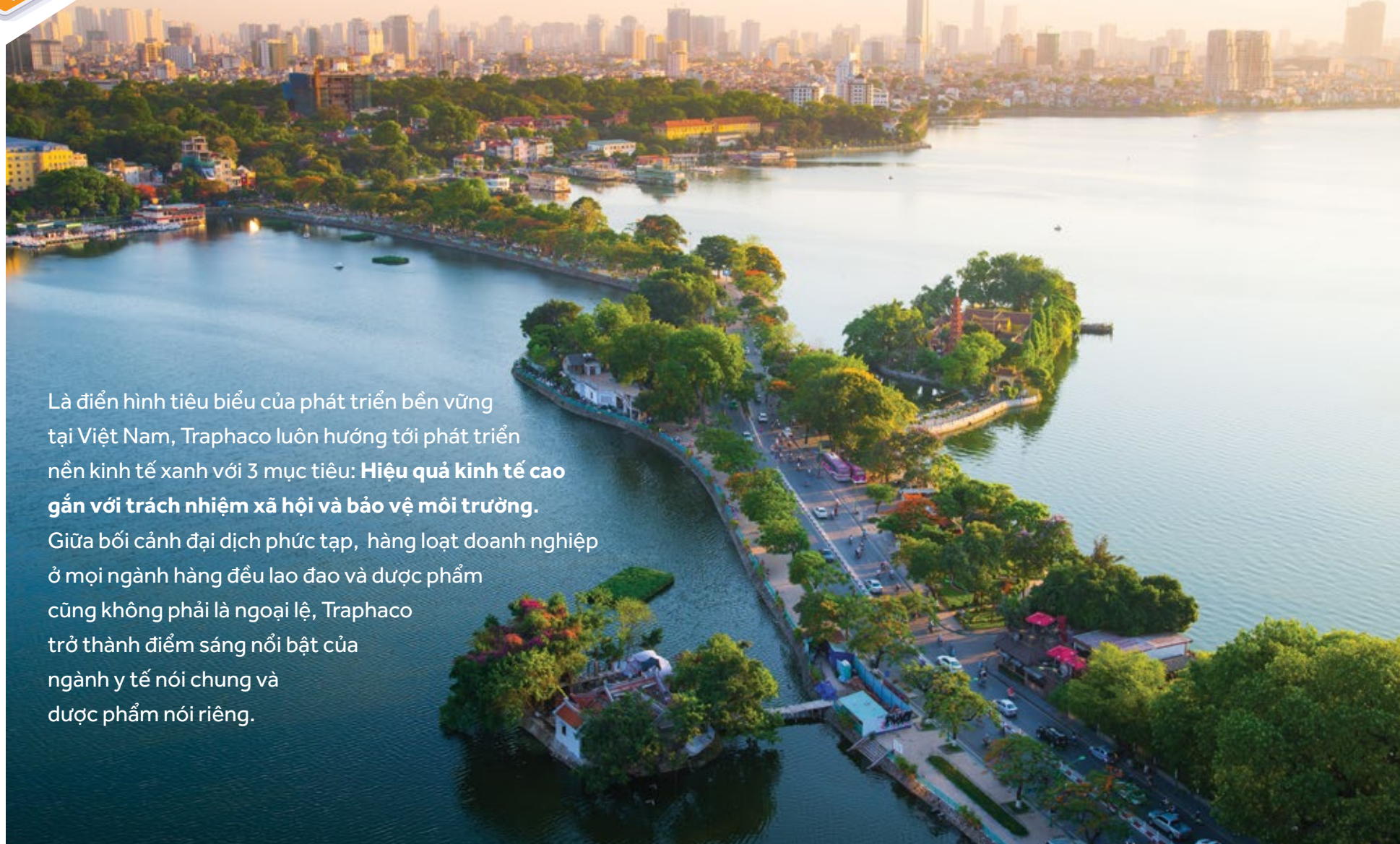
CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện báo cáo Carbon Footprint của Công ty mẹ và các Công ty thành viên.
2. Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO.
3. Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.
4. Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.
5. Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.



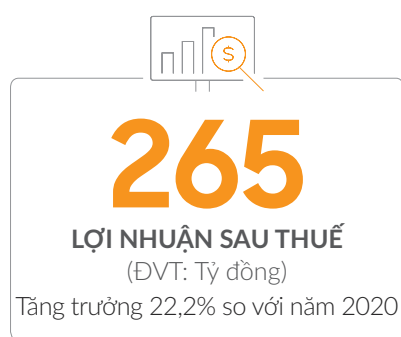
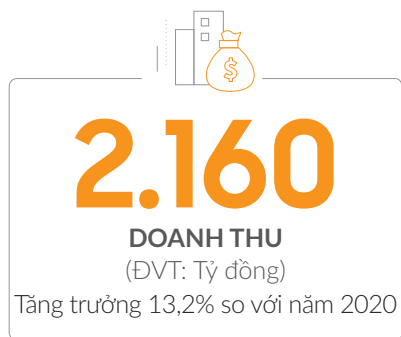
TĂNG TRƯỞNG

Kinh tế



Là điển hình tiêu biểu của phát triển bền vững tại Việt Nam, Traphaco luôn hướng tới phát triển nền kinh tế xanh với 3 mục tiêu: **Hiệu quả kinh tế cao gắn với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.** Giữa bối cảnh đại dịch phức tạp, hàng loạt doanh nghiệp ở mọi ngành hàng đều lao đao và dược phẩm cũng không phải là ngoại lệ, Traphaco trở thành điểm sáng nổi bật của ngành y tế nói chung và dược phẩm nói riêng.

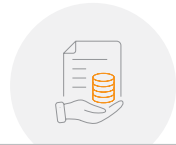
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Trong điều kiện giãn cách xã hội, hiệu quả của của nhà máy công nghệ 4.0 được phát huy rõ rệt, khi các công đoạn tự động hoàn toàn, khép kín; chất lượng và sản lượng được đảm bảo tối ưu nhất. Vừa có đủ hàng phục vụ mục tiêu kinh doanh, vừa cung ứng kịp thời cho mục tiêu hỗ trợ phòng chống dịch bệnh.



- Triển khai dự án **“Chuẩn hóa quy trình”** - rà soát, chuẩn hóa và hệ thống hóa các quy trình nội bộ trong doanh nghiệp.
- Tiếp tục **thực thi Văn hóa Traphaco giai đoạn mới**, đưa Văn hóa mới vào hệ thống thông qua phát động Chương trình thi đua năm.
- **Tái cấu trúc** hệ thống kinh doanh, hướng tới mục tiêu **“Duy trì, giữ vững vị thế số 1 đông dược - tập trung đầu tư phát triển ngoài đông dược”**.
- Với Traphaco, tăng trưởng 2 con số là quả ngọt cho một chiến lược phát triển bền vững bền bỉ theo đuổi từ nhiều năm trước. Bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp đã cho thấy tầm nhìn của Traphaco là đúng đắn khi dừng cảm triển khai Chuyển đổi số doanh nghiệp từ sớm.
- Giai đoạn 2015-2017, khi đang là công ty dược số 1 về Đông dược, Traphaco dồn sức để xây dựng nhà máy tân dược thông minh 4.0. Trong điều kiện giãn cách xã hội, hiệu quả của của nhà máy công nghệ 4.0 được phát huy rõ rệt, khi các công đoạn tự động hoàn toàn, khép kín; chất lượng và sản lượng được đảm bảo tối ưu nhất. Vừa có đủ hàng phục vụ mục tiêu kinh doanh, vừa cung ứng kịp thời cho mục tiêu hỗ trợ phòng chống dịch bệnh.
- **Thích ứng linh hoạt** với tình hình dịch bệnh: Áp dụng tốt **“3 tại chỗ”**, chủ động tiến hành sản xuất tích cực; Đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động, đăng ký tiêm vaccine, hỗ trợ vật chất và cấp sản phẩm phòng dịch; Tiếp cận khách hàng qua các kênh online, chương trình khuyến mại xây dựng trọng tâm theo dịch.
- Triển khai **Chuyển giao công nghệ** dược phẩm giai đoạn 2 với Tập đoàn Daewoong (Hàn Quốc); xuất lô hàng sản phẩm đầu tiên ra thị trường tháng 12/2021.



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (Tiếp theo)

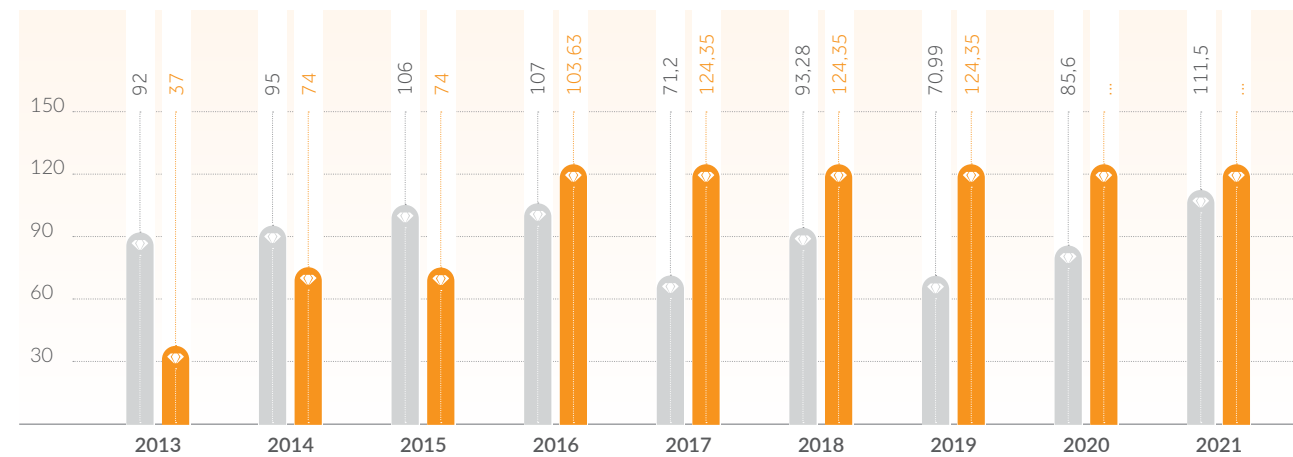
Với đặc tính tự động hóa & khép kín cao nên các nhà máy có thể thực hiện “3 tại chỗ” một cách chủ động, an toàn, lâu dài. Đặc biệt, nhờ những đặc tính này mà Traphaco có thể tập trung nhiều hơn cho các sản phẩm phòng dịch - nhóm sản phẩm có nhu cầu tăng gấp nhiều lần.



- Ngoài việc gia tăng hàng tự sản xuất an toàn, Traphaco cũng có giải pháp “hóa giải” nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng thuốc trong bối cảnh vận chuyển, đi lại khó khăn trong đại dịch, thông qua Chuỗi phân phối của Traphaco với quy mô 28 chi nhánh, quản lý hơn 27.000 nhà thuốc trên toàn quốc.
- Từ năm 2014, Traphaco đã tiên phong áp dụng công nghệ quản trị hệ thống phân phối (DMS) và thu thập thông tin về thị trường, khách hàng. Sau hơn 7 năm triển khai, kho dữ liệu lớn ấy cho phép Traphaco dự báo được mức độ các khu vực bị ảnh hưởng doanh số, mức độ tồn hàng tại mỗi nơi để có phương án luân chuyển hàng tới khu vực có nhu cầu cao, không để tình trạng kệ trống thuốc.
- Song, theo ban lãnh đạo Công ty, ở giai đoạn này, ưu tiên về lợi nhuận không phải là yếu tố tiên quyết. Đảm bảo phòng chống dịch an toàn và thực hiện trách nhiệm xã hội với người lao động, khách hàng, cộng đồng mới là nhiệm vụ hàng đầu của doanh nghiệp.

CÁC ĐÓNG GÓP GIÁN TIẾP VỀ KINH TẾ

● Đóng góp cho ngân sách nhà nước ● Chi trả cổ tức cho cổ đông



Năm 2021, Traphaco duy trì mức cổ tức 30% tương ứng với tỷ đồng, đây là mức cao so với bình quân thị trường dược phẩm.



ĐẦU TƯ Xã hội



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Tính đến 31/12/2021, tổng số lao động là 752 cán bộ, nhân viên và 103 cộng tác viên, giảm 0.5% so với năm 2020. Tỷ lệ lao động nam chiếm 62% và tỷ lệ lao động nữ chiếm 38%. Cơ cấu tuổi đời độ tuổi trung niên (từ 30 đến 50 tuổi) có trình độ chuyên môn vững vàng và nhiều trải nghiệm thực tế chiếm 78%, lực lượng lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm 13.6% và đội ngũ lao động có tuổi đời trên 50 tuổi, rất giàu kinh nghiệm, có thâm niên gắn bó lâu năm với Traphaco chiếm 8.4%.

Năm 2021, tỷ lệ thôi việc của Traphaco là 3.6%, trong đó tỷ lệ thôi việc của nam giới cao hơn nữ giới. Lao động trên 50 tuổi có xu hướng ổn định cao nhất nên tỷ lệ thôi việc thấp 7.4% trong khi đó lao động dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ thôi việc là 22.2% và lao động trong độ tuổi từ 30-50 tuổi có tỷ lệ thôi việc cao nhất 70.4%.



Tổng số lao động traphaco
tính đến 31/12/2021

752

CBNV & 103 cộng tác viên



Với đội ngũ lao động ngày càng gia tăng về chất lượng đã đáp ứng được tốt các yêu cầu kinh doanh và phát triển bền vững của Traphaco

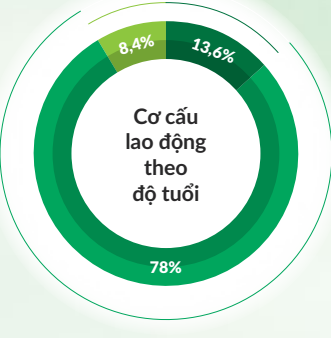


Về trình độ, lực lượng lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ

41%



ĐẦU TƯ XÃ HỘI (Tiếp theo)



Cơ cấu lao động 2021 theo các tiêu chí	Số lượng cán bộ	Tỷ lệ trên tổng số cán bộ Traphaco
Quốc gia		
Việt Nam	751	99,87%
Nước ngoài	1	0,13%
Cơ cấu theo dân tộc		
Kinh	738	98,1%
Dân tộc Thiểu số	13	1,72%
Hàn Quốc	01	0,18
Giới tính		
● Nam	463	62%
● Nữ	289	38%
Độ tuổi		
● Dưới 30 tuổi	102	13,6%
● 30-50 tuổi	585	78%
● Trên 50 tuổi	65	8,4%
Trình độ đào tạo		
● Trên Đại học	46	6%
● Đại học	234	35%
● Khác	442	59%
Khối		
Kinh doanh	579	77%
Sản xuất	20	2,7%
Văn phòng	153	20,3%

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THỜI VIỆC 2021		Độ tuổi			Giới tính	
		<30	30-50	>50	Nam	Nữ
Số lượng nghỉ do chấm dứt HĐLĐ, khác	Số lượng	6	19	2	19	8
	Tỉ lệ %	22.2	70.4	7.4	70.4	29.6
Luân chuyển lao động	Số lượng		1	2	1	2
	Tỉ lệ %		33	67	33	67
Nghỉ hưu	Số lượng			1	1	
	Tỉ lệ %			100	100	

GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

Trong công tác đào tạo tại Công ty cổ phần Traphaco: Không có sự phân biệt giới tính hay loại lao động mà được thực hiện công bằng nhằm đáp ứng yêu cầu công việc được giao.



Kết quả thực hiện đào tạo năm 2021:

STT	Cơ cấu lao động 2021 theo các tiêu chí	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	% so với tổng thực hiện
1	Kinh phí đào tạo	1.000 đ	3.600.000	639.834	
	Chi phí đào tạo/người/năm	1.000 đ		748	
2	Số lượt người được đào tạo	Lượt người	4.500	3.601	
	Số lượt đào tạo/người/ năm	Lượt người		4	
3	Số lớp đào tạo	Lớp		62	
Phân tích theo nội dung đào tạo:					
1	Đào tạo tuân thủ, bắt buộc (11 lớp)	Lượt người	200	283	7,86
		1.000 đ	150.000	89.375	13,97
2	Đào tạo kỹ năng quản lý (9 lớp)	Lượt người	200	318	8,83
		1.000 đ	1.000.000	140.098	21,89
3	Đào tạo kỹ năng mềm, nghiệp vụ (39 lớp)	Lượt người	4.000	2.893	80,34
		1.000 đ	2.330.000	410.361	64,14
4	Tham dự Hội thảo, Hội nghị, nghe nói chuyện chuyên đề,... Hỗ trợ đào tạo nâng cao (3 lớp)	Lượt người	100	107	2,97
		1.000 đ	100.000		



Do dịch covid diễn biến phức tạp, công ty áp dụng chế độ làm việc online/nghỉ giãn cách, các trung tâm đào tạo bên ngoài không tổ chức đón học viên trong thời gian dài. Để thích ứng với tình hình thực tế công đã áp dụng tối đa hình thức online kết hợp offline trong công tác đào tạo, kết quả năm 2021 vẫn thực hiện:

- Đầy đủ các khóa đào tạo tuân thủ bắt buộc theo quy định.
- Thực hiện được chuỗi đào tạo văn hóa làm việc theo quy trình.
- Các quy trình mới ban hành đã được đào tạo cho CBNV.
- Đào tạo kiến thức sản phẩm, chương trình bán hàng, tư vấn khách hàng cho khối Kinh doanh và tổ Tư vấn trực tuyến vẫn được thực hiện hằng tháng thông qua các hình thức online.
- Ngoài ra công ty cũng thực hiện các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ khác cho CBNV như: Kiểm toán nội bộ, Kỹ năng quản lý, đặc biệt các khóa liên quan đến Kỹ thuật bảo chế, Quản lý chất lượng, Kiểm tra chất lượng... Chính vì vậy các khóa đào tạo được thực hiện hiệu quả, bám sát kế hoạch và đáp ứng yêu cầu công việc.



TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG



Năm 2021, Traphaco với rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid19 nhưng chế độ lương thưởng và phúc lợi tăng vẫn tăng trưởng đáng kể, thu nhập NLD tăng 20% so với năm 2020, đồng thời đó cũng là sự ghi nhận đối với những nỗ lực đóng góp của cán bộ nhân viên vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch trong năm 2021.



Năm 2021 đánh dấu mốc 8 năm triển khai chương trình bình chọn Top 20 cá nhân xuất sắc tiêu biểu. Các cá nhân xuất sắc được tuyên dương tại Lễ kỷ niệm ngày truyền thống công ty (livestream toàn hệ thống) và tặng thưởng một chuyến tham quan học tập trong nước.



CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thường ngày Lễ, Tết cho CBNV; tặng quà cho cán bộ là con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế thiếu nhi /01/6) và Tết trung thu; duy trì tổ chức tuyên dương khen thưởng cho các cháu con CBNV có thành tích học tập....

Năm 2021 với diễn biến phức tạp của dịch Covid 19, với quan điểm lấy con người làm trọng tâm, Traphaco đã có những chính sách hỗ trợ bán hàng, hỗ trợ tiếp xúc khách hàng nhằm hỗ trợ, động viên NLD khi làm việc tại tuyến đầu có nguy cơ cao lây nhiễm Covid. Trường hợp NLD nhiễm Covid ngoài việc được nghỉ ngơi theo quy định, Công ty hỗ trợ tiền nhằm mục đích chia sẻ bớt khó khăn với NLD.

Tăng mức đóng BHXH để đảm bảo cho NLD nhận được hỗ trợ cao hơn khi gặp rủi ro về ốm đau, thai sản, thất nghiệp... và giảm bớt khó khăn, đảm bảo thu nhập và ổn định cuộc sống khi hết tuổi lao động.



Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Traphaco, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.

Tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ và các kiến thức về phòng chống dịch Covid 19. Tổ chức test Covid định kỳ để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm Covid, ngăn ngừa, hạn chế sự lây lan dịch bệnh nhằm ổn định tâm lý cho người lao động trong quá trình làm việc tại công ty.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ HIỆU QUẢ LÀM VIỆC VÀ TRẢ LƯƠNG THEO THÀNH TÍCH

Ban hành quy định về hệ thống đãi ngộ tổng thể với mục tiêu thu hút nhân lực tiềm năng và duy trì đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm. Mặt khác người lao động tìm thấy niềm vui, hạnh phúc và sự đam mê trong công việc khi được làm việc trong môi trường có sự rõ ràng và minh bạch trong cách chi trả lương và đãi ngộ.

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của Traphaco đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho mọi cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Traphaco, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Traphaco.



Duy trì thực hiện tốt Quy trình "Giao và đánh giá hiệu quả công việc theo KPI". Hằng tháng, giao và đánh giá hiệu quả công việc của bộ phận và cá nhân làm cơ sở trả lương, trả thưởng. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.



ĐẦU TƯ XÃ HỘI TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG (Tiếp theo)

CHÍNH SÁCH TRẢ LƯƠNG THEO HIỆU QUẢ

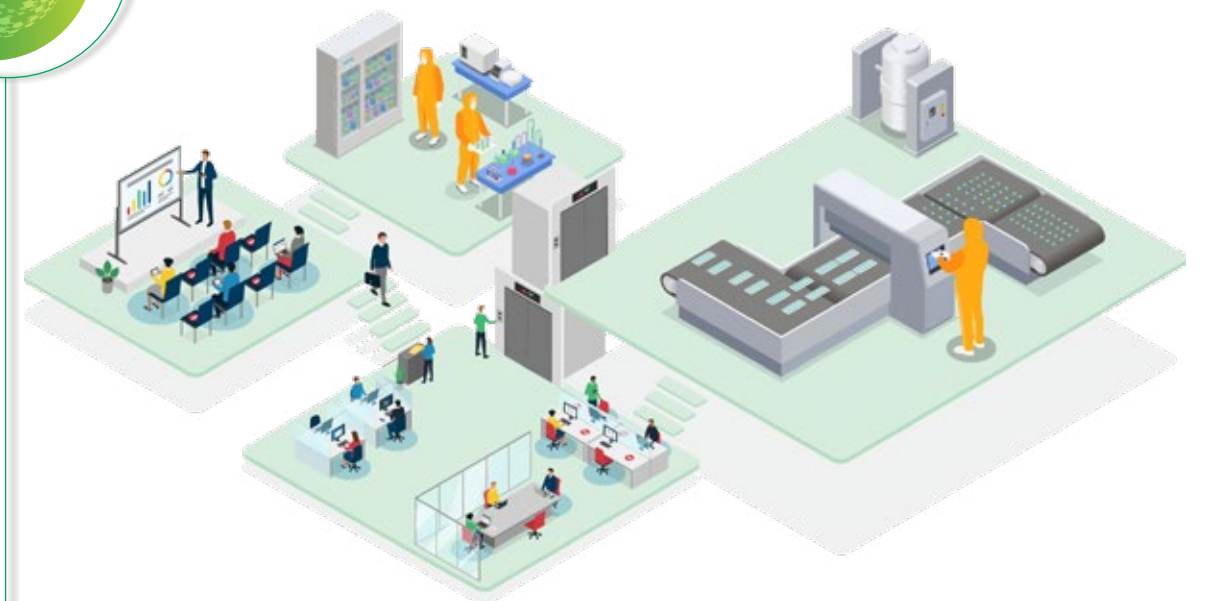


Ngoài tiền lương trả cho người lao động trong năm gồm có lương cố định và lương theo hiệu quả công việc hoặc lương khoán, Traphaco còn thực hiện các chế độ đãi ngộ khác đối với người lao động như thưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, thưởng nhân dịp ngày thành lập Traphaco, các ngày Lễ Tết; chi trả các khoản trợ cấp độc hại, xăng xe, điện thoại, công tác phí, đồng phục, ăn ca, thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,... Đặc biệt năm 2021, sau 03 năm áp dụng, Traphaco đã hoàn thiện quy chế trả lương mới theo 3Ps áp dụng trong toàn hệ thống. Ưu điểm của việc áp dụng lương 3Ps:

1. Việc trả lương, thưởng theo 3Ps sẽ là hệ thống trả lương thưởng tiên tiến, đảm bảo tính công bằng, cạnh tranh và minh bạch, tạo động lực cho người lao động.
2. Hệ thống lương 3Ps đã tách bạch lương theo vị trí công việc, theo năng lực cá nhân, theo hiệu quả công việc:
 - 1. Lương theo vị trí công việc
 - 2. Lương theo năng lực cá nhân
 - 3. Lương theo hiệu quả công việc
3. Việc triển khai lương 3Ps đã được sự ủng hộ tích cực từ CBNV. Trong năm đã sửa đổi bổ sung phụ lục Quy chế lương, cụ thể năm 2021, Công ty tăng mức lương tiêu chuẩn từ 4,775,000 đ lên 5,000,000 đ và thay đổi tỉ trọng các thành phần lương 3Ps nhằm tăng mức lương 3Ps và mức lương cố định đóng BHXH cho NLD.
4. CBNV nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc nâng cao năng lực cá nhân, hiệu quả công việc và có kế hoạch phát triển năng lực phù hợp với khung năng lực của vị trí công việc đảm nhận.
5. Việc trả lương, đảm bảo tính phù hợp, cạnh tranh trên thị trường.
6. Khắc phục được tồn tại của hệ thống lương cũ, tương đối cào bằng, không có sự phân biệt nhiều giữa các vị trí công việc. Có sự phân biệt rõ mức lương của các vị trí công việc, đặc biệt lương vị trí công việc phức tạp nhất so với công việc giản đơn 32.74 lần (hệ thống lương cũ là 28 lần).
7. Các vị trí chuyên viên; trưởng nhóm; cán bộ quản lý các cấp tiền lương được tăng phù hợp hơn với mức lương thị trường (chuyên viên khối kỹ thuật được trả lương cao hơn chuyên viên khối hỗ trợ trong khi hệ thống lương cũ thì ngược lại), đây là việc làm cần thiết để tạo động lực cho lao động chất lượng cao.
8. Năm 2021, cán bộ nhân viên Traphaco được hưởng đủ 12 tháng lương, ngoài ra được thưởng hàng quý, hỗ trợ 02 tháng lương hiệu quả và thưởng 02 tháng lương 3Ps. Thu nhập bình quân đạt 27.5 triệu đồng/người/tháng, tăng 20% so với năm 2020.



& AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP



- Traphaco áp dụng theo hướng dẫn GRI Standard về các vấn đề liên quan an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động.
- Công ty quản trị An toàn và sức khỏe nghề nghiệp thông qua Ban an toàn, mạng lưới an toàn viên và đội phòng cháy chữa cháy và ứng cứu khẩn cấp.
- Ban an toàn là cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động trong công tác an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
- Công ty triển khai áp dụng hệ thống OHSAS 18001 (Occupational Health and Safety Assessment Series) để quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

CHỨC NĂNG CỦA BAN AN TOÀN

Tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt trong công ty.

- | | | | |
|--|---|---|--|
| 1.
Phối hợp với các bộ phận trong việc tiến hành các công việc | 2.
Đề xuất với người sử dụng lao động | 3.
Báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi phát hiện các vi phạm về ATVSLD, ATVSTP, PCCN, nguy cơ mất ATVSLD, ATVSTP | 4.
Đề xuất khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác ATVSLD, ATVSTP, PCCN, phòng chống bão lụt |
|--|---|---|--|



ĐẦU TƯ XÃ HỘI AN TOÀN & SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP (Tiếp theo)



1. Phối hợp với các bộ phận trong việc tiến hành các công việc

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động (ATVSLD), an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP), phòng chống cháy nổ (PCCN), trong công ty.
- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Xây dựng kế hoạch ATVSLD, ATVSTP, PCCN hằng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về ATVSLD, ATVSTP, PCCN, phòng chống bảo lụt của Nhà nước, của công ty tới toàn thể CBCNV lao động.
- Tổ chức huấn luyện về ATVSLD, ATVSTP, PCCN cho người lao động.
- Kiểm tra về ATVSLD, PCCN theo định kỳ ít nhất 1 tháng/1 lần tại các bộ phận sản xuất; kiểm tra môi trường lao động, ATVSTP tại bếp ăn công ty ít nhất 1 tháng/2 lần.
- Theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp; đề xuất với người sử dụng lao động các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động.
- Tổ chức ứng phó tình trạng khẩn cấp: phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, tài chính và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra các tình trạng khẩn cấp trong công ty hoặc tại địa phương khi có yêu cầu.
- Tổ chức kiểm tra thực tế việc thực hiện nội quy, quy chế và áp dụng công cụ thực hành tốt 5S của toàn công ty.

2. Đề xuất với người sử dụng lao động

- Tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định ATVSLD, ATVSTP, PCCN theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Biện pháp khắc phục các tồn tại về ATVSLD, ATVSTP, PCCN, phòng chống bảo lụt.

3. Báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi phát hiện các vi phạm về ATVSLD, ATVSTP, PCCN, nguy cơ mất ATVSLD, ATVSTP

4.

Đề xuất khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác ATVSLD, ATVSTP, PCCN, phòng chống bảo lụt.



Số quy trình được ban hành và sửa đổi trong năm 2018 liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Số quy trình ban hành, sửa đổi: 02.

Đánh giá rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Số vị trí công việc được đánh giá rủi ro lần đầu và định kỳ: 06.

Số mối nguy được phát hiện và kiểm soát: 71.

Ban an toàn thực hiện kiểm tra tổng thể nhà máy với tần suất 1 tháng/ lần nhằm tích cực tìm những mối nguy và cải thiện điều kiện làm việc an toàn. Công ty khuyến khích và khen thưởng với những trường hợp công nhân tích cực đóng góp trong việc giảm mối nguy và chỉ ra những yếu tố nguy hiểm và có hại.

- Số mối nguy nhận diện và giải quyết: 55
- Số mối nguy được giải quyết đúng tiến độ: 48
- Số mối nguy giải quyết chậm tiến độ: 7
- Số mối nguy tồn đọng: 0
- Hoạt động này đã thành thường kỳ hàng tháng và tạo ra một nét văn hóa an toàn đặc trưng của Traphaco.
- Kiểm định năm 2021

STT	Nội dung	Số lượng	Tên thiết bị và số lượng
1	Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	18	<ul style="list-style-type: none"> Thang máy (05 Chiếc) Xe nâng hàng (04 chiếc) Nồi hấp, Nồi 2 vỏ, bình sinh hơi, bình khí nén, hệ thống lạnh (06 chiếc) Hệ thống lạnh (03 hệ thống)
2	Hệ thống Gas công nghiệp	2	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống gas nhà ăn Hệ thống Gas nghiên cứu phát triển
3	Đầu dò Gas	3	<ul style="list-style-type: none"> Khu vực nghiên cứu phát triển và bếp ăn
4	Điện trở tiếp đất	4	<ul style="list-style-type: none"> Xung quanh nhà máy
5	Đồng hồ chênh áp và áp kế	132	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống phụ trợ Nhà máy Kiểm tra chất lượng Nghiên cứu



ĐẦU TƯ XÃ HỘI AN TOÀN & SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP (Tiếp theo)

LOẠI THƯƠNG TÍCH, TỶ LỆ THƯƠNG TÍCH, BỆNH NGHỀ NGHIỆP, NGÀY CÔNG BỊ MẤT, TÌNH TRẠNG VẮNG MẶT VÀ SỐ VỤ TỬ VONG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC



Các chỉ số liên quan đến an toàn đều tích cực, điều đó khẳng định xu thế tích cực trong tinh thần làm việc và năng suất của nhân viên. An toàn đi liền với chất lượng, chiến lược của công ty.



Loại thương tích, tỷ lệ thương tích (Injury rate): 0

- Trong năm 2021 không ghi nhận trường hợp thương tích hoặc tử vong trong quá trình lao động của cán bộ công nhân viên và nhà thầu thi công tại công ty.
- Tổng số người của nhà thầu được phổ biến qui định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp (occupational disease rate): 0

- Không phát hiện trường hợp bệnh nghề nghiệp trong kỳ khám sức khỏe định kỳ năm 2021

Sức khỏe loại I	Sức khỏe loại II	Sức khỏe loại III	Sức khỏe loại IV	Sức khỏe loại V
101	482	248	33	01

Tỷ lệ ngày công bị mất (Lost day rate): 0

- Đây là ngày công thực tế người bị nạn nghỉ không làm việc kể từ ngày xảy ra tai nạn (không tính ngày nghỉ được lên lịch sẵn: nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ cuối tuần)
- Ngày công bị mất không bao gồm ngày xảy ra sự cố.

QUAN TRẮC VÀ ĐO KIỂM TRA MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG



330

Chỉ tiêu quan trắc
& Chỉ tiêu đạt tiêu chuẩn

- Công ty luôn đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường có điều kiện tốt, đảm bảo sức khỏe.
- Kết quả quan trắc môi trường lao động 2 lần năm 2021: Không có chỉ tiêu nào vượt quá quy ngưỡng cho phép và các kết quả quan trắc được thông báo tới toàn thể cán bộ công nhân viên.

Kết quả đo, kiểm tra môi trường lao động năm 2021

STT	Yếu tố đo, kiểm tra	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt TC VSLĐ	Số mẫu không đạt TC VSLĐ
1	Nhiệt độ	22	22	0
2	Độ ẩm	22	22	0
3	Tốc độ gió	22	22	0
4	Tiếng ồn tương đương	22	22	0
5	Tiếng ồn dải tần (63)	22	22	0
6	Tiếng ồn dải tần (125)	22	22	0
7	Tiếng ồn dải tần (250)	22	22	0
8	Tiếng ồn dải tần (500)	22	22	0
9	Tiếng ồn dải tần (1000)	22	22	0
10	Tiếng ồn dải tần (2000)	22	22	0
11	Tiếng ồn dải tần (4000)	22	22	0
12	Tiếng ồn dải tần (8000)	22	22	0
13	Bụi toàn phần	22	22	0
14	Bụi hô hấp	22	22	0
15	CO ₂	22	22	0

Theo kết quả đo kiểm môi trường lao động thì tiếng ồn dao động trong khoảng 58,7 -84,2 dB, thấp hơn tiêu chuẩn cho phép là 85dB (QCVN24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn-mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc).

Điều kiện vi khí hậu tại các vị trí đo đều nằm trong giới hạn cho phép (QCVN26:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu-giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc).

Biện pháp quản lý:

Để đảm bảo tiếng ồn luôn thấp hơn mức quy chuẩn cho phép và đảm bảo sức khỏe cho công nhân làm việc tại nhà máy và không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, công ty đã đưa ra các biện pháp giảm tiếng ồn và độ rung như sau:

- Bảo dưỡng, thay thế bộ phận tiêu âm, chống rung trên đường ống hệ thống HVAC.
- Hàng tháng kiểm tra độ mòn và bôi trơn hoặc thay thế linh kiện.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho các vị trí tiếng ồn cao hơn 80 dB.

Việc kiểm soát các điều kiện vi khí hậu được thông qua hệ thống điều hòa đối với văn phòng và HVAC (Heating, Ventilation, and Air Conditioning) với các dây truyền sản xuất.

- Công nghệ hoạt động của hệ thống:** Khi hệ thống hoạt động lấy khí từ môi trường ngoài xung quanh nhà máy, khí theo đường ống vào hệ thống xử lý (các AHU) gồm 3 cấp lọc tiền lọc - trung gian - lọc tinh; là một hệ thống tuần hoàn, tức khí được lấy thêm vào để xử lý rồi cấp vào phòng sản xuất thì cũng một lượng khí tương đương được lấy từ phòng sản xuất quay trở lại đường ống để qua các màng lọc và được hút bằng hệ thống hút hơi thải ra ngoài.

Đối với các vị trí có hơi hóa chất công ty đảm bảo hệ thống tủ HOOD hoạt động tốt và công nhân làm việc được trang bị những phương tiện bảo hộ cá nhân đầy đủ: giày, kính bảo hộ và khẩu trang/ mặt nạ phòng độc.

- Nguyên lý hoạt động:** Quạt hút không khí từ tủ hood kéo theo hơi độc phát sinh trong quá trình làm các thí nghiệm tại tủ hood đẩy vào tháp xử lý khí. Tại tháp, không khí này được phun dung dịch xử lý (dung dịch NaOH loãng) di chuyển theo hướng ngược lại với dòng khí để hấp thụ, trung hòa hơi khí độc. Tiếp theo không khí được làm sạch một lần nữa bằng phương pháp hấp phụ vào than hoạt tính trước khi thải ra môi trường ngoài.

KHIẾU NẠI

Trong năm 2021 không ghi nhận bất kỳ trường hợp khiếu nại của CBNV trong toàn hệ thống Traphaco.



CHỦ ĐỀ

**SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN
ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG THỎA THUẬN
CHÍNH THỨC VỚI CÔNG ĐOÀN**

Người sử dụng lao động và đại diện tập thể lao động cùng nhau thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó nêu rõ các điều khoản về ATVSLĐ như sau:



1.

Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động: Người trực tiếp sản xuất được cấp mỗi năm hai bộ quần áo blu, mũ, khẩu trang, dép, xà phòng, găng tay, ... tùy theo đặc điểm của từng loại công việc.

2.

Các phương tiện cấp phát bảo hộ lao động phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đúng quy cách phù hợp với người sử dụng.

3.

Người sử dụng lao động phải thường xuyên có phương án phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động, kiểm tra đo lường các yếu tố độc hại, có hệ thống thông gió trang bị quạt chống nóng và nội quy an toàn nơi làm việc.

4.

Người sử dụng lao động phải định kỳ kiểm tra, tu sửa máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động.

5.

Người lao động được hướng dẫn đầy đủ và phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội quy lao động của Công ty.

Người lao động phải:

6.

- Sử dụng tối đa trang thiết bị bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc.
- Có nghĩa vụ bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân, sử dụng và bảo quản máy móc thiết bị an toàn, vệ sinh nơi làm việc.
- Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy về phòng cháy chữa cháy và tích cực tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả khi sự cố không may xảy ra.

7.

Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động.

8.

Người lao động phải khám sức khỏe khi tuyển dụng và được Công ty tổ chức khám kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm 1 lần.

9.

Trang bị mũ bảo hiểm cho người lao động 01 chiếc/ người/ 2 năm.

10.

Trang bị áo mưa cho người lao động 01 chiếc/ người/ 01 năm.



**ĐẦU TƯ
XÃ HỘI** (Tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Traphaco được biết đến là đơn vị đi đầu và bền bỉ nhiều năm thực hiện trách nhiệm xã hội và các yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Năm 2021, tuy phải đương đầu với nhiều thách thức từ dịch bệnh, nhưng Traphaco vẫn duy trì các hoạt động phát triển cộng đồng xã hội của mình, nhằm sẻ chia những khó khăn chung của xã hội, cải thiện điều kiện sống của người dân.



VỚI BÀ CON DÂN TỘC THIỂU SỐ TRỒNG DƯỢC LIỆU

Thông qua các dự án triển khai vùng trồng dược liệu sạch, Traphaco đã tạo công ăn việc làm, xóa nghèo bền vững cho cộng đồng bà con dân tộc tại nhiều địa phương (Lào Cai, Nam Định, Hòa Bình, ...).

Trong giai đoạn 2020-2021, doanh thu các sản phẩm từ dược liệu ghi nhận tăng trưởng tốt (như nhóm Hoạt huyết dưỡng não-Cebraton và Boganic tăng trưởng 2 con số), đồng nghĩa với việc đảm bảo thu mua dược liệu cho bà con nông dân, nhất là khi dịch bệnh làm gián đoạn các nguồn thu nhập khác của họ.

VỚI KHÁCH HÀNG NHÀ THUỐC

Tặng hàng phòng dịch cho

12.000



Nhà thuốc khu vực
miền Nam và miền Trung



Trong quý 3, năm được tình hình khó khăn của nhiều khách hàng nhà thuốc khu vực miền Nam và miền Trung, Ban Lãnh đạo công ty Traphaco chỉ đạo thực hiện chương trình tặng hàng cho 8.000 nhà thuốc miền Nam và 4.000 Nhà thuốc miền Trung có ký hợp đồng với Traphaco, mỗi nhà thuốc một phần hàng là sản phẩm nước súc miệng sát khuẩn T-B Fresh (giá trị khoảng 1 tỷ đồng). Đồng thời, công ty gửi lời chia sẻ và động viên, thăm hỏi tới các khách hàng nhà thuốc tại 2 khu vực này.



ĐẦU TƯ XÃ HỘI HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI (Tiếp theo)

VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Traphaco có những hoạt động thiết thực để chung tay phòng chống và khắc phục ảnh hưởng do Covid-19 gây ra. Năm 2021, Công ty ủng hộ Quỹ vaccine phòng chống Covid-19 và thuốc súc họng T-B Fresh cho chương trình Túi thuốc an sinh (Bộ Y tế).

TRAO TẶNG **500** TRIỆU ĐỒNG
HỖ TRỢ MUA VACCINE PHÒNG COVID-19
CHO CỘNG ĐỒNG THÔNG QUA ỦY BAN MTTQ
VIỆT NAM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Đại diện CTCP Traphaco, Ông **Nguyễn Anh Tuấn**
Phó Chủ tịch HĐQT chia sẻ

Là một doanh nghiệp dược, CTCP Traphaco luôn kiên định với sứ mệnh chăm sóc sức khỏe con người. Traphaco cũng chủ động đăng ký tiêm vaccine cho toàn thể CBNV công ty. Đây là trách nhiệm của doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố, và mong cộng đồng doanh nghiệp đồng lòng ủng hộ để thành phố Hà Nội sớm đạt miễn dịch cộng đồng và cùng phát triển.

ĐỒNG HÀNH CÙNG CHƯƠNG TRÌNH **FO** TÚI THUỐC AN SINH - HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ **FO** TẠI NHÀ

Trong Chương trình điều trị có kiểm soát các trường hợp mắc Covid-19 tại nhà và cộng đồng tại TP. HCM của Bộ Y tế, giải pháp cung cấp Túi thuốc an sinh đã được triển khai. Thuốc sát khuẩn họng T-B Fresh của Traphaco được lựa chọn có trong Túi thuốc an sinh này.

Traphaco đã chủ động cung cấp

200.000 chai thuốc

(tương đương 5 tỷ đồng) và vận chuyển hàng vào TP.HCM để kịp thời hỗ trợ cho chương trình (trong khi vẫn phải đảm bảo sản xuất hàng cho kinh doanh). Qua thời gian triển khai chương trình túi thuốc số ca chuyển nặng đã giảm rõ rệt, tình trạng sức khỏe của nhiều FO được cải thiện.



VỚI TUYẾN ĐẦU CHỐNG DỊCH

Trong năm 2021, Traphaco có nhiều hoạt động hỗ trợ cho các y bác sĩ tại các điểm nóng về dịch bệnh, như:

TRAPHACO PHỐI HỢP TRIỂN KHAI DỰ ÁN “SẢN XUẤT BUỒNG LẤY MẪU XÉT NGHIỆM COVID-19 CHỐNG NÓNG”

Từ việc tham khảo phòng lấy mẫu xét nghiệm ở nước ngoài, nhóm thực hiện đã gọi trao đổi và liên hệ nhiều nơi để xem xét tính khả thi triển khai tại Việt Nam, từ đó lên thiết kế và phương án thi công. Tổng kết, 15 buồng lấy mẫu đã được trao cho CDC Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Thái Bình.

Được trang bị thêm điều hòa nhiệt độ, quạt thông khí, đèn khử khuẩn, thiết bị thu phát âm thanh..., buồng lấy mẫu xét nghiệm di động do Traphaco và nhóm dự án triển khai sẽ giúp phần nào các nhân viên y tế tránh được nắng nóng, nhiệt độ tăng cao khi mặc đồ bảo hộ và đặc biệt giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm khi tiếp xúc với số lượng lớn người lấy mẫu xét nghiệm.



TẶNG HÀNG PHÒNG DỊCH
CHO CÁC BỆNH VIỆN
PHÍA BẮC VÀ TP. HCM
VỚI TỔNG TRỊ GIÁ HƠN

300
TRIỆU ĐỒNG



ỦNG HỘ ĐOÀN TÌNH NGUYỆN ĐH DƯỢC HÀ NỘI CHI VIỆN CHO MIỀN NAM

Cuối tháng 8/2021, Traphaco gửi tặng đoàn cán bộ, sinh viên trường Đại học Dược Hà Nội tình nguyện tham gia hỗ trợ phòng chống dịch covid-19 tại TP. HCM 65 suất quà (trị giá 130 triệu đồng), góp phần chuẩn bị trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết cho Đoàn.



BẢO VỆ

Môi trường

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Là doanh nghiệp dược phẩm, Traphaco ý thức được rằng việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuốc - hóa mỹ phẩm - thực phẩm chức năng có tác động đến môi trường.

Vì vậy đối với hoạt động nội bộ, Traphaco chú trọng kiểm soát việc tiêu thụ nhiên liệu, nguyên liệu trong sản xuất và xử lý chất thải tại các nhà máy - đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép; giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng không thể tái tạo và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.

Trong năm 2021, nhờ hiệu quả của các hệ thống quản lý về môi trường, Traphaco không có trường hợp vi phạm về luật pháp và các quy định về môi trường.

VỚI CAM KẾT

CON ĐƯỜNG SỨC KHỎE



định kỳ mỗi năm 1 lần Traphaco tiến hành đánh giá với đơn vị Quacert về chứng nhận hệ thống quản lý môi trường, Công ty xem xét các vấn đề về : sự tham gia của lãnh đạo và nhân viên trong quản lý môi trường, khía cạnh môi trường, khía cạnh môi trường có ý nghĩa, tính tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu luật pháp, vấn đề kiểm soát sử dụng nguồn năng lượng, kiểm soát nước và rác thải đầu ra, các đề tài sáng kiến tiết kiệm chi phí về môi trường, các sự cố môi trường tiềm ẩn... nhằm giúp nhân viên nhận thức tốt hơn và chính cán bộ công nhân viên là người đang góp phần tạo ra một tổ chức thân thiện với môi trường.

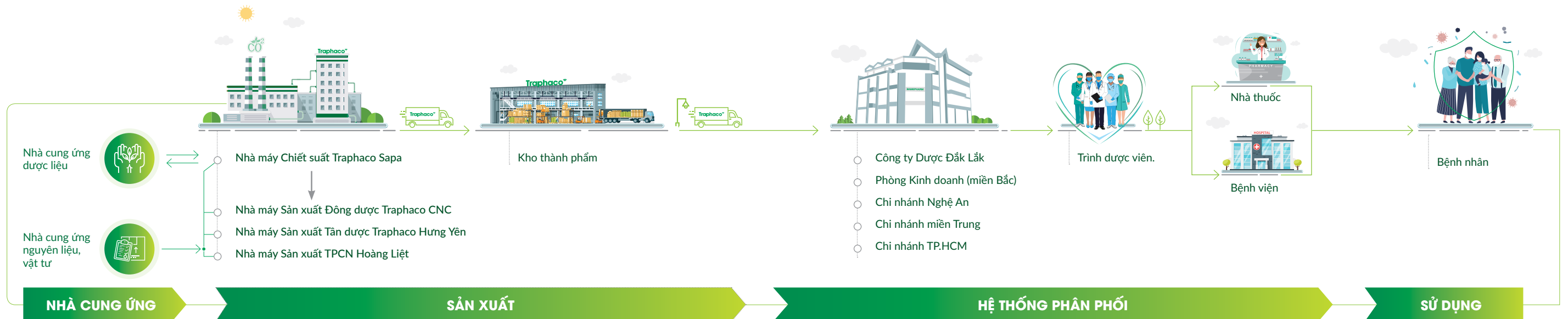
THUỐC

HÓA MỸ PHẨM

THỰC PHẨM CHỨC NĂNG



XÁC ĐỊNH KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG TRÊN CHUỖI CUNG ỨNG





BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)

Tất cả các hoạt động trong chuỗi cung ứng của công ty cổ phần Traphaco đều được xác định các khía cạnh môi trường, đặc biệt là các khía cạnh môi trường có ý nghĩa. Từ đó đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu và thiết lập chương trình quản lý môi trường.

CÁC KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG TRONG CHUỖI CUNG ỨNG

Chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại

Tài nguyên thiên nhiên, nước thải

Ô nhiễm môi trường không khí, bụi, tiếng ồn....

Ứng với mỗi khía cạnh là các biện pháp quản lý nhằm hạn chế sự tác động tới môi trường:

- Các xe trước khi đưa vào lưu thông được đăng kiểm đủ điều kiện mới đưa vào sử dụng.
- Sắp xếp đơn hàng để giao trên một lộ trình/ tuyến thích hợp nhằm tích kiệm nguyên liệu tiêu hao, giảm phát thải khí ra môi trường.
- Ưu tiên lựa chọn vật liệu làm bao bì là loại tái chế/ vật liệu thân thiện với môi trường.
- Phân loại chất thải thông thường và nguy hại tại nguồn thải.
- Bảo trì thiết bị/ Trang bị nút tai chống ồn...



Tác động đối với môi trường gắn với mỗi khía cạnh môi trường được đánh giá trên 2 mặt:

1 Khả năng gây ra tác động bất lợi Tần suất xảy ra được đánh giá trên khoảng thời gian xảy ra sự cố.

Tần suất xảy ra	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
khoảng thời gian	Có thể xảy ra trên 1 năm/lần	Xảy ra từ hàng quý đến năm	Xảy ra hàng tuần đến hàng tháng	Xảy ra từ ngày đến tuần

2 Hậu quả của tác động bất lợi có thể gây ra đối với môi trường

Mức độ tác động	Mức độ ô nhiễm (S)			
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
Phạm vi tác động	Rất nhỏ và không nổi bật	Cục bộ	Cục bộ và trong công ty	Công ty và bên ngoài
Nồng độ gây ô nhiễm so với tiêu chuẩn môi trường	Dưới ngưỡng cho phép	~ đến 1 lần	1 đến 1,5 lần	≥ 1,5 lần
Sử dụng các loại tài nguyên thiên nhiên	Dùng nguồn năng lượng sạch (gió, ánh sáng mặt trời)	Sử dụng thổ nhưỡng, nước... loại tài nguyên có thể tái tạo	Khó có khả năng tái tạo như than đá, dầu mỏ, khí đốt... Tài nguyên hữu hạn	Sử dụng, khai thác và làm ô nhiễm các nguồn tài nguyên
Phản nản của các bên liên quan	Không	Có phản ánh	Khiếu nại	Khiếu nại
Vi phạm pháp luật và các yêu cầu khác	Không	Nguy cơ vi phạm	Có dấu hiệu vi phạm	Vi phạm
Khả năng kiểm soát	Đã được kiểm soát	Có thể kiểm soát nội bộ	Khó kiểm soát nội bộ	Không kiểm soát được

SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU BỀN VỮNG

Công ty cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì tiêu chí "Tiêu chuẩn lựa chọn cạnh tranh nhà cung ứng" trong đó thể hiện rõ việc công ty khuyến khích các nhà cung ứng áp dụng hệ thống quản lý môi trường, an toàn, đảm bảo các nhà cung ứng cùng đi trên con đường phát triển bền vững vì cộng đồng.

Chứng nhận hệ thống quản lý
Căn cứ chứng nhận hệ thống quản lý mà NCU có

MỨC ĐỘ
+0,5

GMP PIC/S,
GMP EU, GACP

MỨC ĐỘ
+0,3

GMP WHO,
GMP KHÁC

MỨC ĐỘ
+0,1

ISO9001, ISO14001, OHSAS
ISO22000, HACCP, GDP, GSP



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)

SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM - HIỆU QUẢ

SỬ DỤNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG KHÔNG TÁI TẠO

Công ty sử dụng khí Gas và dầu DO phục vụ 2 mục đích chính đó là nấu ăn, làm các sản phẩm thử nghiệm và chạy máy phát điện khi có sự cố về điện hoặc thông báo mất điện từ cơ quan quản lý.

Tổng lượng tiêu thụ khí Gas trong năm 2021 (kg)

3.220 Trong đó:

- Khí gas phục vụ nấu nướng: 2.500 kg
- Khí gas phục vụ nghiên cứu sản phẩm: 720 kg

TIÊU THỤ NGUYÊN LIỆU TỪ CÁC NGUỒN TÁI TẠO

Tổng chi phí điện năm 2021 (VNĐ)

2.388.396.032

Doanh nghiệp chủ yếu sử dụng điện năng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, trong năm 2021 tổng mức tiêu thụ điện năng (KW)

1.102.240 Trong đó:

- Điện sản xuất: 860.512 KW
- Điện văn phòng: 241.728 KW

DUY TRÌ CÁC BIỆN PHÁP GIẢM TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG

- Tuyên truyền tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho người lao động bằng phương pháp đào tạo, pano áp phích.
- Giới hạn nhiệt độ điều hòa vào các ngày nắng nóng.
- Sử dụng bóng đèn Led thay thế bóng đèn Compact.
- Lắp đặt mắt cảm ứng, bóng đèn cảm ứng chiếu sáng tại các khu vực hành lang và cầu thang khối văn phòng
- Giảm thiểu tối đa công tác sản xuất giờ cao điểm.
- Sử dụng biến tần để tự động tắt bật cho hệ thống HVAC.
- Quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa ...đến mỗi phòng ban, mỗi CBCNV.

Có thể thấy, vấn đề sử dụng tài nguyên, năng lượng hiệu quả luôn được Traphaco đặc biệt quan tâm trong định hướng phát triển bền vững của Công ty.

SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC HIỆU QUẢ

26,9%
Mức tiêu thụ nước giảm so với năm 2020.

Lượng nước đầu vào theo nguồn:

- Tổng lượng nước sử dụng: 8.453 m³
- Các số liệu được cập nhật từ chỉ số đồng hồ đo trực tiếp lưu lượng nước của đơn vị cung cấp.
- Đơn vị cấp nước: Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội.
- Tiêu chuẩn nước do đơn vị cung cấp đạt QCVN02/2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.
- Hàng tháng công ty yêu cầu đơn vị cung cấp nước cung cấp bản kết quả quan trắc nước. Định kỳ 1 năm 2 lần công ty đánh giá chất lượng nước trên đường ống nội bộ.

Bảng kết quả quan trắc chất lượng nước sinh hoạt

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	21.2051/127/NSH/2751	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	<2	15
2	Mùi vị	Phương pháp cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,24	2
4	Clo dư	TCVN 6225-3:2011	mg/L	<0,03	0,2 ÷ 1(b)
5	pH	TCVN 6492:2011	-	8,06	6 ÷ 8,5
6	Hàm lượng Amoni	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,020	0,3
7	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ₂₊ +Fe ₃₊)	SMEWW 3113B:2012	mg/L	<0,002	0,3
8	Chỉ số Pemanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,50	2
9	Độ cứng tính theo CaCO ₃	TCVN 6224:1996	mg/L	130	300
10	Hàm lượng Clorua	TCVN 6194:1996	mg/L	14,0	250(c)
11	Hàm lượng Florua (1)	NIFC.03.M.22	mg/L	KPH (LOD: 0,08 mg/L)	1,5
12	Hàm lượng Asen tổng số	SMEWW 3113B:2012	mg/L	<0,0016	0,01(a)
13	Coliform tổng số	TCVN 8775:2011	Vi khuẩn/100mL	0	3
14	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	TCVN 6187-1:2009	Vi khuẩn/100mL	0	1

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động tháng 11.2021)

Công ty tiếp tục duy trì các biện pháp giảm tiêu hao áp dụng nước đang áp dụng hiện tại

- Tuần hoàn nguồn nước từ hệ thống RO để làm mát thiết bị.
- Tối ưu hóa quy trình vệ sinh đối với: rửa chai lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với các quy trình thao tác chuẩn.
- Sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh.
- Sử dụng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn để phục vụ mục đích tưới cây và vệ sinh khuôn viên.
- Sử dụng các biện pháp hành chính: dán Pano tiết kiệm nguồn nước, hướng dẫn tại các khu vực hay sử dụng nước.
- Nhắc nhở việc tắt, mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục tiết kiệm trong các chương trình đào tạo nội bộ.



KIỂM SOÁT KHÍ THẢI VÀ PHÁT THẢI HIỆU QUẢ



Khí thải từ máy phát điện: chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố về điện, mất điện. Công ty có kế hoạch chủ động sắp xếp lịch sản xuất ngay khi có thông báo mất điện.

Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy (xe của cán bộ, công nhân viên và xe vận chuyển cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng của cơ sở) được giảm thiểu, kiểm soát bằng các biện pháp:

- Phun nước làm ẩm đường vào những ngày khô hanh.
- Phổ biến, ký cam kết các nội quy về an toàn, môi trường với tất cả các nhà thầu/ nhà cung ứng khi vào công ty làm việc.

Không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá thời gian lưu hành, và phương tiện quá cũ. Tất cả các xe vận tải đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động và các phương tiện này thường xuyên được bảo dưỡng định kỳ.

Kết quả quan trắc khí thải năm 2021

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCVN 19:2009/ BTNMT (Nồng độ C*)
Ống thải hệ thống tủ HOOD 1								
1	Amoniac và các hợp chất amoni ⁽¹⁾	IS 11255 (part 6):1999	mg/Nm ³	<0,84 ^(a)	<0,28	<0,84 ^(a)	<0,84 ^(a)	50
2	Cacbon oxit, CO	TCVN 7242:2003	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	1.000
3	Axit clohydric, HCl	TCVN 7244:2003	mg/Nm ³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	50
4	Hydro sunphua, H ₂ S ⁽¹⁾	IS 11255 (part 4):2006	mg/Nm ³	3,8	1,9	2,9	2,9	7,5
5	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	TCVN 6750:2000	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	500
6	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂)	TCVN 7172:2002	mg/Nm ³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	850
Ống thải hệ thống tủ HOOD 2								
1	Amoniac và các hợp chất amoni ⁽¹⁾	JIS K 0099:2004	mg/Nm ³	<0,84 ^(a)	<0,84 ^(a)	<0,84 ^(a)	<0,84 ^(a)	50
2	Cacbon oxit, CO	TCVN 7242:2003	mg/Nm ³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	1.000
3	Axit clohydric, HCl	TCVN 7244:2003	mg/Nm ³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	500
4	Hydro sunphua, H ₂ S ⁽¹⁾	IS 11255 (part 4):2006	mg/Nm ³	4,5	1,7	1,9	2,7	50
5	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	TCVN 6750:2000	mg/Nm ³	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	7,5
6	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂)	TCVN 7172:2002	mg/Nm ³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	850

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 26/11/2021)

PHỤ LỤC

YÊU CẦU VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ THẦU KHI LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

1. Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về An toàn vệ sinh lao động, môi trường.
2. Nhà thầu phải đảm bảo nhân viên làm việc tại Công ty đủ năng lực, nhận thức và tuân thủ các quy định tại Công ty.
3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các vấn đề an toàn vệ sinh lao động, môi trường phát sinh do quá trình thi công.
4. Nhà thầu phải phân công người chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động, môi trường và người này phải có mặt trong suốt thời gian thi công để giám sát khu vực thi công.
5. Nhà thầu phải tổ chức huấn luyện về tay nghề, chuyên môn cho người lao động, người làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động phải có thẻ an toàn (hay giấy tờ tương đương) và cung cấp cho Công ty Cổ phần Traphaco khi có yêu cầu.
6. Trước khi bắt đầu thi công, Nhà thầu phải đề ra phương án thi công hay thực hiện phân tích an toàn công việc và được bộ phận quản lý chấp nhận.
7. Tất cả cán bộ, nhân viên của nhà thầu khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco phải: Được phổ biến đầy đủ nội quy Công ty Cổ phần Traphaco.
8. Trong quá trình thi công mang trang bị bảo hộ lao động phù hợp với từng công việc cụ thể.
9. Không được tự ý chụp ảnh và can thiệp vào hệ thống thiết bị, máy móc,... khi chưa được phép của bộ phận quản lý.
10. Nếu có các trang thiết bị thuộc danh mục phải đăng kiểm nghiêm ngặt thì phải kiểm định và cung cấp các giấy tờ kiểm định trước khi mang vào Công ty Cổ phần Traphaco. Đối với các thiết bị hỗ trợ hoặc cầm tay (máy cưa, mài, hàn, đai an toàn, giàn giáo,...) nhà thầu phải đảm bảo tính an toàn trước khi sử dụng.
11. Các vật nguy hiểm, dễ cháy, nổ: Hóa chất, xăng, dầu,... khi mang vào Công ty phải được khai báo với công ty tại bảo vệ.
12. Nếu xảy ra tai nạn, chấn thương, sự cố (không phân biệt nặng hay nhẹ) về an toàn - môi trường, nhà thầu có trách nhiệm báo cáo cho nhân viên, người có trách nhiệm của Traphaco biết để được hỗ trợ và hướng dẫn xử lý: Trường hợp không báo cáo thì sẽ bị xử lý theo từng trường hợp cụ thể.
13. Với mong muốn là đối tác lâu dài, Công ty Cổ phần Traphaco khuyến khích nhà thầu mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả nhân viên của mình khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco.
14. Trong quá trình làm việc, nếu phía Công ty Cổ phần Traphaco phát hiện bất cứ vi phạm nào của nhà thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ có hình thức xử lý từ mức nhắc nhở cho đến đình chỉ thi công tạm thời hay chấm dứt thi công hoàn toàn, nhà thầu phải chịu hoàn toàn các phát sinh do sự việc này.

Bản phụ lục này được lập thành bản.
Đi kèm với hợp đồng số:



KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

NƯỚC THẢI

Công ty có quy trình đánh giá hệ thống nước thải và cán bộ chuyên trách theo dõi, vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý và có biện pháp cải tiến kịp thời. Có sổ ghi chép theo dõi hàng ngày việc vận hành hệ thống.

Hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải được xây dựng theo công nghệ sinh học, công suất thiết kế 30 m³/ngày đêm.

Chế độ xả thải: Liên tục

Phương thức xả thải: Tự chảy

Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực thuộc phường Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Tiêu chuẩn áp dụng với nước thải: QCVN 40:2011/BTNMT (Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp) và QCVN 14:2008/BTNMT.

Công ty thuê đơn vị độc lập kiểm tra định kỳ chất lượng nước thải 03 tháng/lần. Mẫu nước thải sau xử lý tại điểm xả cuối của hệ thống trước khi thải ra môi trường lấy ở các thời điểm trong năm đều đạt tiêu chuẩn nước thải theo các chỉ tiêu trong giấy phép xả thải.

Kết quả phân tích mẫu nước thải tại điểm cuối xả thải ra ngoài môi trường 2021

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	20.561/127/ NT/1134	QCTĐHN 02:2014/ BTNMT	QCVN 14:2008/ BTNMT
					(B)*	
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2012	°C	25,8	40	-
2	Màu	TCVN 6185:2015	Pt/Co	17,0	150	-
3	pH	TCVN 6492:2011	-	7,30	5,5 ÷ 9	5 ÷ 9
4	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	<3,0(a)	50	50
5	COD	SMEWW 5220C:2012	mg/L	14,0	150	-
6	Chất rắn lơ lửng	TCVN 6625:2000	mg/L	12	100	100
7	Tổng chất rắn hòa tan	SOP-TDS	mg/L	125	1.200	1.000
8	Dầu mỡ động, thực vật ⁽¹⁾	TCVN 5070:1995	mg/L	<0,3	24	20
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P) ⁽¹⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	1,35	12	10
10	Tổng phenol ⁽¹⁾	TCVN 6216:1996	mg/L	<0,01	0,5	-
11	Tổng xianua ⁽¹⁾	SMEWW 4500-CN- C&E:2012	mg/L	<0,0023	0,1	-
12	Sunfua	TCVN 6637:2000	mg/L	<0,022	0,5	4
13	Amoni (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,15(a)	10	10
14	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N) ⁽¹⁾	TCVN 6494-1:2011	mg/L	20,6	60	50
15	Tổng Nitơ ⁽¹⁾	SMEWW 4500- N.C:2012	mg/L	<9,0(a)	40	-
16	Tổng phot pho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	1,38	6	-
17	Clorua	TCVN 6194:1996	mg/L	35,0	1.000a	-
18	Clo dư	TCVN 6225-3:2011	mg/L	<0,03	2	-
19	Coliform	TCVN 6187-2:1996	Vi khuẩn/ 100mL	930	5.000	5.000
20	Tổng các chất hoạt động bề mặt ⁽¹⁾	TCVN 6622-1:2000	g/L	0,12	12	10

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động ngày 26 /11/2021)





BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI (Tiếp theo)



CHẤT THẢI VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI



STT	Tên chất thải	Phòng lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị xử lý
1	Chất thải sinh hoạt	84000	Thiêu đốt	Công ty Môi trường Đô thị Huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.
2	Phế liệu: Bao bì catton, nguyên liệu	5385	Tái chế	Công ty TNHH Đầu tư Tiến Dũng
3	Chất thải nguy hại	518	Làm sạch, Thiêu đốt, chôn lấp.	Công ty Cổ phần môi trường đô thị và Công nghiệp Bắc Sơn, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hàng năm



HẠN CHẾ TỐI ĐA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường (SCMT) là một chế định quan trọng được quy định ở Mục 3, Chương X của Luật BVMT năm 2014 và nhiều điều khoản khác như các quy định về quy hoạch BVMT.

Ban an toàn công ty đã xác định các nguy cơ gây ra sự cố môi trường trong các công đoạn sản xuất, kinh doanh: Tràn đổ nước thải, tràn đổ hóa chất, rò rỉ vi sinh vật, lũ lụt

Với mỗi tình huống cụ thể có các phương án phòng ngừa khác nhau, được quy định cụ thể trong **"Quy trình ứng phó tình trạng khẩn cấp"** trong đó xác định rõ một số tình huống khẩn cấp.



BIỆN PHÁP QUẢN LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT VÀ TÁI CHẾ

- Phân loại tại nguồn, phổ biến và thực hiện quy định phân loại chất thải tại mỗi bộ phận, phòng ban.
- Đặt thùng thu gom phân loại tại nơi phát thải, thuận tiện cho nhận biết, lưu trữ.
- Thực hiện vận chuyển định kỳ chất thải thông thường, chất thải tái chế theo quy định toàn công ty.
- Hợp đồng rác thải tái chế ký với công ty TNHH đầu tư Tiến Dũng.
- Hợp đồng rác thải sinh hoạt ký với công ty môi trường đô thị huyện Thanh trì, TP. Hà Nội.



BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

- Công ty đã thực hiện lập báo cáo và Đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại với Sở tài nguyên môi trường Hà Nội và được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 01.000054.T
- Thường xuyên thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải trong các thùng chứa riêng biệt, có nhận biết mã CTNH đúng theo quy định của thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
- Các quy định, hướng dẫn được phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Nơi lưu giữ có mái che, tường bao, cửa khóa và có biển cảnh báo phù hợp theo TCVN 6707:2009.
- Giao Bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi và quản lý chất thải nguy hại theo quy trình.
- Nhà thầu vào công ty làm việc được phổ biến và tuân thủ theo quy trình quản lý chất thải của công ty.



Năm 2021 Công ty không có sự cố môi trường.

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG



Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường.



Duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của công ty.



Hệ thống hóa các văn bản luật liên quan được cập nhật liên tục lên mạng nội bộ của công ty và thông báo sự ảnh hưởng của văn bản đến các bộ phận liên quan.



30%

TỶ LỆ CỔ TỨC HÀNG NĂM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 190 Thông tin chung
- 192 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 193 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 194 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 196 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 197 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 199 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất





THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100108656 ngày 10 tháng 8 năm 2011 (đăng ký thay đổi lần 15) và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 23 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 6 tháng 4 năm 2020.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại các tỉnh và thành phố tại Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Chung Ji Kwang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 7 tháng 4 năm 2021
Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 7 tháng 4 năm 2021
Ông Trần Túc Mã	Thành viên	
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên	
Ông Lee Tae Yon	Thành viên	
Bà Đào Thúy Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2021
Ông Lại Trần Đông	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2021
Ông Vũ Trí Thức	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2021

TIỂU BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lại Trần Đông	Trưởng Tiểu ban	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2021
Ông Chung Ji Kwang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2021
Ông Lee Tae Yon	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Hoàng Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2021

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 7 tháng 4 năm 2021
Ông Dương Đức Hùng	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2021
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên	
Ông Kwon Ki Bum	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 7 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Kim Dong Hyu	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đào Thúy Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 7 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2021
Ông Phạm Hoàng Anh	Giám đốc Tài chính và Kế hoạch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 11 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Túc Mã, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, đã được phê duyệt bởi Hội đồng Quản trị của Công ty, cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc
Ngày 8 tháng 03 năm 2022



Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Traphaco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) và các công ty con được lập ngày 8 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 194 đến trang 227, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 5 tháng 3 năm 2021.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trịnh Xuân Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 10 tháng 3 năm 2022



Lê Minh Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4656-2018-004-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

ngày 31 tháng 12 năm 2021

B 01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.093.976.719.440	1.010.170.000.951
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	210.880.433.884	308.893.810.924
111	1. Tiền		107.456.792.636	163.893.810.924
112	2. Các khoản tương đương tiền		103.423.641.248	145.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		285.125.000.271	107.494.269.891
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	285.125.000.271	107.494.269.891
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		175.012.156.960	185.987.872.054
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	154.823.386.985	164.674.314.902
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	16.859.078.829	17.705.878.321
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	9.111.762.617	10.578.447.190
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(5.782.071.471)	(6.970.768.359)
140	IV. Hàng tồn kho	10	382.432.079.890	351.803.505.794
141	1. Hàng tồn kho		384.163.772.190	354.149.880.456
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.731.692.300)	(2.346.374.662)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		40.527.048.435	55.990.542.288
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	2.532.783.983	1.509.695.995
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		37.444.051.822	41.261.058.377
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước		550.212.630	13.219.787.916
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		613.120.247.421	640.655.589.981
210	I. Phải thu dài hạn		3.841.248	-
216	1. Phải thu dài hạn khác		3.841.248	-
220	II. Tài sản cố định		543.976.459.520	588.565.778.286
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	484.346.055.883	534.114.047.091
222	Nguyên giá		1.019.042.092.815	1.001.740.588.289
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(534.696.036.932)	(467.626.541.198)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	59.630.403.637	54.451.731.195
228	Nguyên giá		70.299.973.929	62.823.886.429
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(10.669.570.292)	(8.372.155.234)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		8.244.363.374	7.941.130.776
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	8.244.363.374	7.941.130.776
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		500.000.000	500.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		500.000.000	500.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		60.395.583.279	43.648.680.919
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	39.160.790.297	23.744.630.024
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	21.055.416.509	17.347.320.171
263	3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		179.376.473	206.298.472
269	4. Lợi thế thương mại	15	-	2.350.432.252
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.707.096.966.861	1.650.825.590.932

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2021

B 01-DN/HN



Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		439.571.410.067	478.376.329.432
310	I. Nợ ngắn hạn		439.571.410.067	433.820.800.272
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	123.430.089.849	144.624.067.095
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		513.172.616	322.002.917
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	23.283.229.041	28.860.010.718
314	4. Phải trả người lao động		64.781.256.060	51.962.508.508
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	61.097.832.407	53.538.014.410
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	37.996.711.200	26.361.695.568
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	88.837.053.669	89.057.881.868
320	8. Vay ngắn hạn	21	26.856.929.160	34.434.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22	12.775.136.065	4.660.619.188
330	II. Nợ dài hạn		-	44.555.529.160
338	1. Vay dài hạn	21	-	44.555.529.160
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.267.525.556.794	1.172.449.261.500
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	1.266.772.944.263	1.171.159.703.077
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		414.536.730.000	414.536.730.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		414.536.730.000	414.536.730.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		133.021.732.000	133.021.732.000
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		9.652.783.012	9.652.783.012
415	4. Cổ phiếu quỹ		(3.593.000)	(3.593.000)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		421.434.926.882	389.305.345.240
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		188.788.662.765	131.469.156.763
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		59.197.446.175	40.919.432.839
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		129.591.216.590	90.549.723.924
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		99.341.702.604	93.177.549.062
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		752.612.531	1.289.558.423
431	1. Nguồn kinh phí		-	403.039.884
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		752.612.531	886.518.539
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.707.096.966.861	1.650.825.590.932

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc ThúyKế toán trưởng
Đinh Trung KiênTổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 8 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
B 02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	2.167.897.961.446	1.914.335.576.570
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(7.057.915.904)	(5.465.564.286)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	2.160.840.045.542	1.908.870.012.284
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(1.013.404.064.894)	(877.456.366.604)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.147.435.980.648	1.031.413.645.680
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	11.306.714.363	7.117.222.669
22	7. Chi phí tài chính	27	(6.181.998.037)	(11.528.502.397)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(5.433.202.648)	(11.442.619.337)
25	8. Chi phí bán hàng	28	(554.762.184.402)	(507.990.576.438)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(266.092.792.321)	(254.351.128.124)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		331.705.720.251	264.660.661.390
31	11. Thu nhập khác		1.589.644.680	2.443.912.620
32	12. Chi phí khác		(2.585.287.320)	(455.599.002)
40	13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác		(995.642.640)	1.988.313.618
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		330.710.077.611	266.648.975.008
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(69.951.317.807)	(62.579.295.769)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30.3	3.708.096.338	12.677.898.750
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		264.466.856.142	216.747.577.989
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		241.590.550.404	195.787.070.067
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		22.876.305.738	20.960.507.922
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	5.177	4.164
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	32	5.177	4.164

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 8 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
B 03-DN/HN



Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		330.710.077.611	266.648.975.008
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại và tiền thuê đất trả trước dài hạn)		84.646.126.882	81.763.560.138
03	Các khoản dự phòng		4.540.704.350	1.926.050.873
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(86.903.801)	(97.597.355)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(10.390.504.495)	(6.033.645.812)
06	Chi phí lãi vay	27	5.433.202.648	11.442.619.337
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		414.852.703.195	355.649.962.189
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		11.259.592.487	(14.405.895.645)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(32.333.344.397)	11.264.044.499
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(2.450.434.071)	77.836.348.903
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(241.748.245)	4.146.018.864
14	Tiền lãi vay đã trả		(5.513.625.571)	(11.550.860.864)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(75.432.417.320)	(53.557.731.092)
16	Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh		81.280.500	730.807.880
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(19.750.594.525)	(23.827.890.908)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		290.471.412.053	346.284.803.826
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(31.422.095.626)	(44.124.870.857)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		226.603.280	102.900.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(461.694.730.380)	(118.494.269.891)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		284.064.000.000	25.500.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		10.575.923.675	4.583.562.025
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(198.250.299.051)	(132.432.678.723)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B 03-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B 09-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
34	Tiền trả nợ gốc vay		(52.132.600.000)	(65.434.000.000)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(138.085.760.587)	(136.986.422.558)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(190.218.360.587)	(202.420.422.558)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(97.997.247.585)	11.431.702.545
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	308.893.810.924	297.466.318.638
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(16.129.455)	(4.210.259)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	210.880.433.884	308.893.810.924

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

Ngày 8 tháng 3 năm 2022

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco ("Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100108656 ngày 10 tháng 8 năm 2011 (đăng ký thay đổi lần 15) và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 23 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 6 tháng 4 năm 2020.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại các tỉnh và thành phố tại Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 1.434 (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 1.437).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 4 công ty con với thông tin chi tiết như sau (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 4 công ty con):

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	100%	100%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất tân dược.
2	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	100%	100%	Tổ 2, phường Phan Si Păng, thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; và sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm.
3	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk ("Dược Đắk Lắk")	58,23%	58,23%	Số 9A đường Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng; và Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
4	Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	50,97%	50,97%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm đông dược.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là Hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty và các công ty con là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và của các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với các công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và các công ty con và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa	• Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	• Giá vốn nguyên vật liệu trực tiếp.
Thành phẩm	• Giá vốn nguyên vật liệu và chi phí nhân công trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 35 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 10 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 15 năm
Khác	5 - 20 năm
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không phân bổ
Quyền sử dụng đất có thời hạn	32 năm
Phần mềm máy tính	3 - 6 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.10 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là tám (08) đến mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty và các công ty con mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty và các công ty con không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng công việc đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con và khoản vốn góp liên doanh khi doanh nghiệp có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.18 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh dược phẩm. Đồng thời, toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và các công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và các công ty con sản xuất và cung cấp hoặc do Công ty và các công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty và các công ty con chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý và Công ty và các công ty con không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo lĩnh vực địa lý.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	17.944.146.795	14.045.764.556
Tiền gửi ngân hàng	89.430.305.741	149.807.980.868
Tiền đang chuyển	82.340.100	40.065.500
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	103.423.641.248	145.000.000.000
TỔNG CỘNG	210.880.433.884	308.893.810.924

(*) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất từ 3,0% đến 4,5%/năm (31 tháng 12 năm 2020: lãi suất từ 3,2% đến 3,6%/năm).

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc từ 4 đến dưới 12 tháng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, các khoản tiền gửi này hưởng lãi suất từ 3,5% đến 6,0%/năm (31 tháng 12 năm 2020: lãi suất từ 3,3% đến 7,2%/năm).

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Dương	18.962.357.707	37.218.681.480
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng khác	135.861.029.278	127.455.633.422
TỔNG CỘNG	154.823.386.985	164.674.314.902
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.782.071.471)	(6.970.768.359)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (tiếp theo)

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Amoli Middle East FZE	6.741.420.000	-
Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị ATI	2.357.520.000	-
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	7.760.138.829	17.705.878.321
TỔNG CỘNG	16.859.078.829	17.705.878.321

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên	3.895.957.440	-	4.933.178.813	-
Phải thu lãi tiền gửi	2.805.283.539	-	1.864.143.958	-
Ký quỹ, ký cược	2.024.022.340	-	2.951.445.458	-
Phải thu ngắn hạn khác	386.499.298	-	829.678.961	-
TỔNG CỘNG	9.111.762.617	-	10.578.447.190	-

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.970.768.359	6.021.430.128
Cộng: Dự phòng trong năm	2.809.012.050	3.075.196.807
Trừ: Sử dụng trong năm	(3.997.708.938)	(2.125.858.576)
Số cuối năm	5.782.071.471	6.970.768.359

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



9. NỢ XẤU

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)
Giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	24.012.148.698	18.230.077.227	16.549.034.019	9.578.265.660
TỔNG CỘNG	24.012.148.698	18.230.077.227	16.549.034.019	9.578.265.660

(*) Công ty và các công ty con xác định giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc các khoản phải thu quá hạn trừ đi khoản dự phòng đã được trích lập.

10. HÀNG TỒN KHO

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	122.042.952.881	(15.215.170)	129.069.478.163	(39.457.298)
Nguyên liệu, vật liệu	116.575.214.599	(1.034.061.135)	118.470.173.690	(2.303.078.919)
Hàng hóa	74.467.728.858	(682.415.995)	67.956.155.067	(3.838.445)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	55.962.039.854	-	34.755.358.477	-
Hàng mua đang đi trên đường	11.998.983.374	-	3.429.383.014	-
Hàng gửi bán	2.799.111.293	-	283.353.234	-
Công cụ, dụng cụ	317.741.331	-	185.978.811	-
TỔNG CỘNG	384.163.772.190	(1.731.692.300)	354.149.880.456	(2.346.374.662)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.346.374.662	1.369.662.020
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	1.731.692.300	1.118.767.272
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập trong năm	(2.346.374.662)	(142.054.630)
Số cuối năm	1.731.692.300	2.346.374.662



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

		Đơn vị tính: VND				
		Nguyên giá	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
Số đầu năm		351.237.207.976	74.526.545.466	18.050.519.712	5.508.817.950	1.001.740.588.289
- Mua trong năm		-	5.603.457.817	1.124.873.685	-	14.393.346.966
- Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành		7.890.389.907	-	209.000.000	-	15.836.677.343
- Phân loại lại		(2.748.528.573)	8.470.841.913	-	(750.854.786)	-
- Thanh lý, nhượng bán		(93.362.500)	(1.575.910.065)	(4.190.257.527)	-	(12.928.519.783)
Số cuối năm		356.285.706.810	87.024.935.131	15.194.135.870	4.757.963.164	1.019.042.092.815
Trong đó:						
Đã khấu hao hết		30.384.045.602	27.032.123.199	6.639.042.369	2.838.460.346	164.670.574.574
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số đầu năm		139.963.879.545	53.315.065.990	13.682.253.748	3.723.913.535	467.626.541.198
- Khấu hao trong năm		21.611.304.341	6.624.816.938	1.326.982.041	898.602.384	79.799.346.049
- Phân loại lại		(2.748.528.573)	8.470.841.913	-	(750.854.786)	-
- Thanh lý, nhượng bán		(93.362.500)	(1.462.278.174)	(4.190.257.527)	-	(12.710.942.862)
- Giảm khác		(18.907.453)	-	-	-	(18.907.453)
Số cuối năm		158.714.385.360	66.948.446.667	10.818.978.262	3.871.661.133	534.696.036.932
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm		211.273.328.431	21.211.479.476	4.368.265.964	1.784.904.415	534.114.047.091
Số cuối năm		197.571.321.450	20.076.488.464	4.375.157.608	886.302.031	484.346.055.883

Một phần nhà xưởng của nhà máy sản xuất thuốc và các công trình xây dựng trên đất tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 21.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

		Đơn vị tính: VND			
		Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm		45.687.172.520	5.488.320.009	11.648.393.900	62.823.886.429
- Mua trong năm		-	-	2.574.000.000	2.574.000.000
- Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang		-	-	4.902.087.500	4.902.087.500
Số cuối năm		45.687.172.520	5.488.320.009	19.124.481.400	70.299.973.929
<i>Trong đó:</i>					
Đã hao mòn hết		-	-	3.142.898.900	3.142.898.900
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm		-	2.155.324.235	6.216.830.999	8.372.155.234
- Hao mòn trong năm		-	164.282.580	2.133.132.478	2.297.415.058
Số cuối năm		-	2.319.606.815	8.349.963.477	10.669.570.292
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm		45.687.172.520	3.332.995.774	5.431.562.901	54.451.731.195
Số cuối năm		45.687.172.520	3.168.713.194	10.774.517.923	59.630.403.637

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

		Đơn vị tính: VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí mua đất tại Chi nhánh Hưng Yên		3.385.000.000	-
Dự án phần mềm ERP		-	3.346.580.250
Công trình văn phòng tại Chi nhánh Cần Thơ		2.352.727.272	2.352.727.272
Phần mềm quản lý nhân sự		1.118.400.000	-
Máy móc và thiết bị		193.500.000	1.657.430.000
Công trình, dự án khác		1.194.736.102	584.393.254
TỔNG CỘNG		8.244.363.374	7.941.130.776



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
Ngắn hạn				
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	488.098.184		161.516.289	
Chi phí cải tạo, lắp đặt	833.042.424		357.846.739	
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.211.643.375		990.332.967	
TỔNG CỘNG	2.532.783.983		1.509.695.995	
Dài hạn				
Chi phí đền bù và giải phòng mặt bằng	25.674.122.985		12.263.346.460	
Chi phí cải tạo, lắp đặt sửa chữa	9.916.345.504		6.281.153.365	
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.042.115.973		3.877.285.852	
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.528.205.835		1.322.844.347	
TỔNG CỘNG	39.160.790.297		23.744.630.024	

15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND						
	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty TNHH MTV TraphacoSapa		Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco		Tổng cộng	
Nguyên giá:						
Số đầu năm	1.467.939.358	28.205.187.022			29.673.126.380	
Số cuối năm	1.467.939.358	28.205.187.022			29.673.126.380	
Phân bổ lũy kế:						
Số đầu năm	1.467.939.358	25.854.754.770			27.322.694.128	
- Phân bổ trong năm	-	2.350.432.252			2.350.432.252	
Số cuối năm	1.467.939.358	28.205.187.022			29.673.126.380	
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	-	2.350.432.252			2.350.432.252	
Số cuối năm	-	-			-	

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND				
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán ngắn hạn khác	108.660.034.492	108.660.034.492	135.922.966.176	135.922.966.176
Công ty Nanum CNC Co., Ltd.	17.218.362.320	17.218.362.320	35.397.988.425	35.397.988.425
Khác	91.441.672.172	91.441.672.172	100.524.977.751	100.524.977.751
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	14.770.055.357	14.770.055.357	8.701.100.919	8.701.100.919
TỔNG CỘNG	123.430.089.849	123.430.089.849	144.624.067.095	144.624.067.095

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND				
	Số đầu năm		Số cuối năm	
		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/bù trừ trong năm	
Thuế giá trị gia tăng	2.726.145.369	63.198.619.952	(65.016.534.224)	908.231.097
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.242.688.440	69.951.317.807	(75.432.417.320)	17.761.588.927
Thuế thu nhập cá nhân	2.889.931.469	22.893.484.547	(21.171.614.039)	4.611.801.977
Thuế khác	1.245.440	2.853.112.173	(2.852.750.573)	1.607.040
TỔNG CỘNG	28.860.010.718	158.896.534.479	(164.473.316.156)	23.283.229.041

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản chiết khấu phải trả cho khách hàng	30.793.374.269	33.680.917.669
Thù lao phải trả cộng tác viên	22.570.262.511	15.608.095.708
Chi phí lãi vay phải trả	27.440.090	114.000.000
Chi phí phải trả khác	7.706.755.537	4.135.001.033
TỔNG CỘNG	61.097.832.407	53.538.014.410

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu từ chương trình khách hàng truyền thống	37.996.711.200	26.361.695.568
TỔNG CỘNG	37.996.711.200	26.361.695.568

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	84.838.833.394	84.998.092.978
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	952.107.426	846.240.644
Các khoản phải trả khác	3.046.112.849	3.213.548.246
TỔNG CỘNG	88.837.053.669	89.057.881.868
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 31)	62.830.372.000	62.830.372.000
Phải trả ngắn hạn khác	26.006.681.669	26.227.509.868



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



21. VAY

Thuyết minh	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn						
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	33.934.000.000	33.934.000.000	41.356.929.160	(48.934.000.000)	26.356.929.160	26.356.929.160
Vay đối tượng khác dài hạn đến hạn trả	500.000.000	500.000.000	500.000.000	(500.000.000)	500.000.000	500.000.000
TỔNG CỘNG	34.434.000.000	34.434.000.000	41.856.929.160	(49.434.000.000)	26.856.929.160	26.856.929.160
Vay dài hạn						
Vay ngân hàng dài hạn	44.055.529.160	44.055.529.160	-	(44.055.529.160)	-	-
Vay đối tượng khác	500.000.000	500.000.000	-	(500.000.000)	-	-
TỔNG CỘNG	44.555.529.160	44.555.529.160	-	(44.555.529.160)	-	-

Đơn vị tính: VND

Chi tiết các khoản vay được trình bày như sau:

Các khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Hưng Yên	500.000.000	Gốc vay được hoàn trả hàng năm trong vòng 4 năm với ngày hoàn trả cuối cùng vào ngày 31 tháng 8 năm 2022. Lãi vay trả hàng quý.	3,6%/năm	- Bảo đảm bởi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	26.356.929.160	Gốc vay được hoàn trả hàng quý trong vòng 25 quý với ngày hoàn trả cuối cùng vào ngày 27 tháng 1 năm 2025. Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên dự kiến chi trả toàn bộ số dư nợ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình trong năm 2022 và theo đó, đã phân loại toàn bộ số dư khoản vay dài hạn sang vay dài hạn đến hạn trả. Lãi vay được trả hàng tháng.	9,5% đến 10%/năm	- Toàn bộ máy móc, thiết bị hình thành từ Dự án Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam của Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên bao gồm: Dây chuyền sản xuất thuốc viên, dây chuyền sản xuất thuốc nước-siro, thuốc nhỏ mắt-nhỏ mũi; và - Tài sản gắn liền với đất của Dự án Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam; và - Bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Traphaco cho Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.
TỔNG CỘNG	26.856.929.160			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	26.856.929.160			
Vay dài hạn	-			

22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.660.619.188	2.908.114.050
Cộng: Trích lập trong năm (Thuyết minh số 23)	30.218.043.567	24.860.130.413
Trừ: Sử dụng trong năm	(22.103.526.690)	(23.107.625.275)
Số cuối năm	12.775.136.065	4.660.619.188

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)**vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN**23. VỐN CHỦ SỞ HỮU****23.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Đơn vị tính: VND								Tổng cộng
		Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020									
Số đầu năm		414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	377.188.672.853	95.211.969.791	86.561.664.380	1.116.169.959.036
- Lợi nhuận thuần trong năm		-	-	-	-	-	195.787.070.067	20.960.507.922	216.747.577.989
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2019 của Công ty		-	-	-	-	-	(41.450.540.000)	-	(41.450.540.000)
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2019 của các công ty con		-	-	-	-	-	-	(405.657.664)	(405.657.664)
- Trích quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2019		-	-	-	-	12.116.672.387	(12.116.672.387)	-	-
- Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019		-	-	-	-	-	(703.260.265)	(448.158.468)	(1.151.418.733)
- Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020		-	-	-	-	-	(22.336.266.069)	(1.372.445.611)	(23.708.711.680)
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2020		-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(12.118.362.394)	(95.019.442.394)
- Tặng khác		-	-	-	-	-	(22.064.374)	897	(22.063.477)
Số cuối năm		414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	389.305.345.240	131.469.156.763	93.177.549.062	1.171.159.703.077

	Đơn vị tính: VND								Tổng cộng
		Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát	
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021									
Số đầu năm		414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	389.305.345.240	131.469.156.763	93.177.549.062	1.171.159.703.077
- Lợi nhuận thuần trong năm		-	-	-	-	-	241.590.550.404	22.876.305.738	264.466.856.142
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 của Công ty (*)		-	-	-	-	-	(41.450.540.000)	-	(41.450.540.000)
- Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 của các công ty con		-	-	-	-	-	-	(3.191.853.514)	(3.191.853.514)
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2020 của Công ty (*)		-	-	-	-	26.907.306.880	(26.907.306.880)	-	-
- Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2020 của các công ty con		-	-	-	-	-	(3.074.328.874)	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận 2020		-	-	-	-	-	(839.534.834)	(646.184.494)	(1.485.719.328)
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 (**)		-	-	-	-	-	(27.002.993.449)	(1.729.330.790)	(28.732.324.239)
- Tạm trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2021 (**)		-	-	-	-	2.095.260.365	(2.095.260.365)	-	-
- Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận 2021 (***)		-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(11.144.783.398)	(94.045.863.398)
- Tặng khác		-	-	-	-	52.685.523	-	-	52.685.523
Số cuối năm		414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	421.434.926.882	188.788.662.765	99.341.702.604	1.266.772.944.263

(*) Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020 theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-DHĐCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 ("Nghị quyết số 12") của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty. Theo Nghị Quyết này, cổ tức từ lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 124.351.620.000 VND, trong đó 82.901.080.000 VND đã được Công ty công bố tạm ứng có tác dụng có tác dụng trong năm 2020 và giá trị còn lại được công bố và chi trả trong năm 2021.

(**) Công ty và các công ty con cũng đã tạm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và các công ty con phê duyệt.

(***) Công ty và các công ty con cũng đã công bố tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 căn cứ theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và của Hội đồng Quản trị của Công ty và của các công ty con.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	14.786.512	147.865.120.000	35,67%	14.786.512	147.865.120.000	35,67%
Magbi Fund Limited	10.361.385	103.613.850.000	25,00%	10.361.385	103.613.850.000	25,00%
Super Delta Pte. Ltd.	6.267.289	62.672.890.000	15,12%	6.267.289	62.672.890.000	15,12%
Các cổ đông khác	10.035.354	100.353.540.000	24,20%	10.035.354	100.353.540.000	24,20%
Cổ phiếu quỹ	3.133	31.330.000	0,01%	3.133	31.330.000	0,01%
TỔNG CỘNG	41.453.673	414.536.730.000	100%	41.453.673	414.536.730.000	100%

23.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã được duyệt	41.453.673	41.453.673
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	41.453.673	41.453.673
Cổ phiếu phổ thông	41.453.673	41.453.673
Số lượng cổ phiếu quỹ	(3.133)	(3.133)
Cổ phiếu phổ thông	(3.133)	(3.133)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	41.450.540	41.450.540
Cổ phiếu phổ thông	41.450.540	41.450.540

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10.000 VND/cổ phiếu). Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TRA.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



23.4 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức trả bằng tiền lần 2 cho năm 2019: 1.000 VND/cổ phiếu	-	41.450.540.000
Cổ tức trả bằng tiền lần 1 cho năm 2020: 2.000 VND/cổ phiếu	-	82.901.080.000
Cổ tức trả bằng tiền lần 2 cho năm 2020: 1.000 VND/cổ phiếu	41.450.540.000	-
Cổ tức trả bằng tiền lần 1 cho năm 2021: 2.000 VND/cổ phiếu	82.901.080.000	-
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm kế toán và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày kết thúc năm kế toán	-	-

23.5 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm và số cuối năm	414.536.730.000	414.536.730.000
Cổ tức đã công bố	124.351.620.000	124.351.620.000
Cổ tức đã trả	124.388.872.000	124.109.765.000

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	87.006	176.997
2. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	9.500.253.738	4.686.410.816



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

25. DOANH THU

25.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	2.167.897.961.446	1.914.335.576.570
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	1.756.586.359.161	1.596.251.626.123
Doanh thu bán hàng hóa	409.846.032.541	316.690.525.414
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.465.569.744	1.393.425.033
Các khoản giảm trừ doanh thu	(7.057.915.904)	(5.465.564.286)
Hàng bán bị trả lại	(7.057.915.904)	(5.465.564.286)
DOANH THU THUẦN	2.160.840.045.542	1.908.870.012.284

25.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.181.478.136	5.864.144.340
Cổ tức, lợi nhuận được chia	200.000.000	250.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.896.061	319.252.801
Khác	918.340.166	683.825.528
TỔNG CỘNG	11.306.714.363	7.117.222.669

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	707.628.378.281	630.530.183.197
Giá vốn của hàng hóa đã bán	305.775.686.613	246.682.966.260
Giá vốn cung cấp dịch vụ và giá vốn khác	-	243.217.147
TỔNG CỘNG	1.013.404.064.894	877.456.366.604

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	5.433.202.648	11.442.619.337
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	95.730.270	85.883.060
Khác	653.065.119	-
TỔNG CỘNG	6.181.998.037	11.528.502.397

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Phân loại lại)
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	190.049.210.029	166.036.673.313
Chi phí quảng cáo	127.163.304.815	110.296.235.800
Chi phí hỗ trợ theo chính sách bán hàng	72.005.772.330	70.900.755.139
Chi phí cộng tác viên	55.072.432.121	56.565.714.689
Chi phí khấu hao và hao mòn	8.477.797.453	8.247.946.106
Chi phí khác	101.993.667.654	95.943.251.391
	554.762.184.402	507.990.576.438
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	143.232.583.987	129.275.894.380
Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.718.047.349	38.581.881.377
Chi phí khấu hao và hao mòn	21.359.336.699	23.894.988.135
Dự phòng phải thu khó đòi	2.809.012.050	3.075.196.807
Chi phí khác	57.973.812.236	59.523.167.425
	266.092.792.321	254.351.128.124
TỔNG CỘNG	820.854.976.723	762.341.704.562

Một số khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được phân loại lại để phù hợp với trình bày của năm hiện tại.

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Phân loại lại)
Chi phí nguyên vật liệu	555.203.010.482	476.816.543.719
Chi phí nhân công	379.776.497.388	364.785.817.543
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại và phân bổ tiền thuê đất trả trước dài hạn)	84.646.126.882	81.763.560.138
Chi phí dịch vụ mua ngoài	263.295.764.504	247.661.184.905
Chi phí khác	259.742.111.843	237.255.288.633
TỔNG CỘNG	1.542.663.511.099	1.408.282.394.938

Một số khoản chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố phát sinh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được phân loại lại để phù hợp với trình bày của năm hiện tại.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") của Công ty và các công ty con là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế, ngoại trừ các đơn vị dưới đây:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên là 20% tính trên thu nhập chịu thuế đối với hoạt động kinh doanh thông thường. Công ty này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm 2019 đến năm 2022 và được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động khoa học và công nghệ theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 1 tháng 2 năm 2019 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco là 10% đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn GMP quốc tế trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2007. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động khác là 20%.
- Theo Công văn số 3087/CT-THNVDT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Lào Cai, Công ty TNHH MTV TraphacoSapa được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lợi nhuận phát sinh từ Dự án Nhà máy dược Đông Phố Mới trong thời hạn 4 năm kể từ năm 2017 cho đến hết năm 2020 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động khác là 20%.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

30.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Thuế TNDN hiện hành	69.753.235.344	62.579.295.769
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu các năm trước	198.082.463	-
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(3.708.096.338)	(12.677.898.750)
TỔNG CỘNG	66.243.221.469	49.901.397.019

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	330.710.077.611	266.648.975.008
Thuế TNDN theo thuế suất 10%	3.819.964.652	4.208.529.638
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	58.502.086.218	44.912.735.726
<i>Các khoản điều chỉnh</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.553.033.467	1.990.614.898
Thù lao của HĐQT không tham gia điều hành	423.700.000	554.560.000
Phân bổ lợi thế thương mại	470.086.450	470.086.450
Truy thu thuế TNDN và điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu các năm trước	514.350.682	-
Thuế TNDN miễn, giảm	(40.000.000)	(2.235.129.693)
Chi phí thuế TNDN	66.243.221.469	49.901.397.019

30.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

30.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một số khoản mục tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Đơn vị tính: VND		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Năm nay	Năm trước
	Số cuối năm	Số đầu năm		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chương trình tích điểm đối với khách hàng truyền thống	3.359.016.364	1.176.285.238	2.182.731.126	1.176.285.238
Các khoản chiết khấu	6.040.021.959	6.462.695.334	(422.673.375)	6.462.695.334
Thù lao cộng tác viên và chi phí hỗ trợ trình được viên chưa chi trả	4.419.904.068	3.042.995.696	1.376.908.372	3.042.995.696
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	132.091.010	-	132.091.010	-
Lợi nhuận chưa thực hiện	7.104.383.108	6.665.343.903	439.039.205	1.995.922.482
	21.055.416.509	17.347.320.171		
Thu nhập thuế hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			3.708.096.338	12.677.898.750

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và các công ty con với các bên liên quan trọng trong năm nay và năm trước bao gồm:

	Đơn vị tính: VND			
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Mua hàng hóa và dịch vụ	38.375.029.475	27.402.005.588
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông	Cổ tức công bố và đã trả	44.359.536.000	44.359.536.000
Magbi Fund Limited	Cổ đông	Cổ tức công bố và đã trả	31.084.155.000	31.084.155.000
Super Delta Pte. Ltd.	Cổ đông	Cổ tức công bố và đã trả	18.801.867.000	18.801.867.000



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty và các công ty con bán hàng cũng như mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty và các công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và các công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2020: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND				
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 16)				
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd.	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị	Mua hàng hóa và dịch vụ	14.770.055.357	8.701.100.919
TỔNG CỘNG			14.770.055.357	8.701.100.919
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 20)				
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông	Cổ tức phải trả	29.573.024.000	29.573.024.000
Magbi Fund Limited	Cổ đông	Cổ tức phải trả	20.722.770.000	20.722.770.000
Super Delta Pte.Ltd.	Cổ đông	Cổ tức phải trả	12.534.578.000	12.534.578.000
TỔNG CỘNG			62.830.372.000	62.830.372.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao của các thành viên thuộc Hội đồng Quản trị ("HDQT"), Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

Tên	Chức vụ	Thu nhập (*)	
		Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị			
Ông Chung Ji Kwang	Chủ tịch HDQT (Từ ngày 7 tháng 4 năm 2021)	-	-
Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HDQT (Đến ngày 31 tháng 3 năm 2021)	458.500.000	1.507.500.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm lại ngày 7 tháng 4 năm 2021)	438.000.000	438.300.000
Ông Lee Tae Yon	Thành viên HDQT	338.000.000	240.000.000
Ông Lại Trần Đông	Thành viên HDQT (Từ ngày 31 tháng 3 năm 2021)	258.000.000	-
Ông Vũ Trí Thức	Thành viên HDQT (Đến ngày 31 tháng 3 năm 2021)	99.000.000	297.000.000
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên HDQT (Đến ngày 26 tháng 3 năm 2020)	-	70.000.000
Ông Lee Choong Hwan	Thành viên HDQT (Đến ngày 26 tháng 3 năm 2020)	-	70.000.000
Ông Ji Chang Won	Thành viên HDQT (Đến ngày 26 tháng 3 năm 2020)	-	140.000.000
Thù lao Ban Kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát (Đến ngày 7 tháng 4 năm 2021)	108.000.000	-
Ông Dương Đức Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát (Đến ngày 31 tháng 3 năm 2021)	54.942.030	90.000.000
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	153.000.000	126.000.000
Ông Kwon Ki Bum	Thành viên Ban Kiểm soát	120.000.000	30.000.000
Thu nhập Ban Giám đốc			
Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm lại ngày 7 tháng 4 năm 2021) kiêm thành viên HDQT	3.278.489.262	2.980.899.141
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.779.515.611	2.311.239.790
Bà Đào Thúy Hà	Thành viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 7 tháng 4 năm 2021)	1.436.805.908	-
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc	1.344.876.017	1.158.688.865
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc	1.275.641.485	1.115.879.328
Bà Nguyễn Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc (Đến ngày 15 tháng 12 năm 2021)	907.735.770	1.164.244.074
Ông Phạm Hoàng Anh	Giám đốc Tài chính và Kế hoạch (Từ ngày 16 tháng 11 năm 2021)	1.073.873.729	-
TỔNG CỘNG		14.124.379.812	11.739.751.198

(*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN

32. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	241.590.550.404	195.787.070.067
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(27.002.993.449)	(23.175.800.903)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (*)	214.587.556.955	172.611.269.164
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.450.540	41.450.540
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) được điều chỉnh để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.450.540	41.450.540
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	5.177	4.164
- Lãi suy giảm	5.177	4.164

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2020 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng được điều chỉnh giảm khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 căn cứ theo kế hoạch phân phối lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 12/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 và các khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại các công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B 09-DN/HN



33. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty và các công ty con hiện đang thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	5.100.639.480	4.864.804.601
Từ 1 - 5 năm	13.302.898.796	13.424.521.821
Trên 5 năm	30.814.931.656	33.729.026.788
TỔNG CỘNG	49.218.469.932	52.018.353.210

34. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Kế toán trưởng

Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc

Trần Túc Mã

Ngày 8 tháng 3 năm 2022

Traphaco[◆]
Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

🏠 | 75 Yên Ninh, Phường Quán Thánh
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

☎ | (+84 24) 3734 1797

📠 | (+84 24) 3681 5097

🌐 | www.traphaco.com.vn



SCAN ĐỂ XEM
PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN

🌀 Designed by **Value+** 0909 974 479